

Số: 43 /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ và Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, ĐDDVN. KO (120).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Hoa

DANH MỤC ĐỊA DANH
DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI
PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ
PHẦN ĐẤT LIỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số **13** /2017/TT-BTNMT
ngày **30** tháng **6** năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của từng nhóm đối tượng địa lý, gồm: dân cư, kinh tế - xã hội, thủy văn, sơn văn; các đơn vị hành chính cấp xã, gồm: thị trấn, xã; các đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: quận và huyện. Trong đó:

a) Cột “Địa danh” là các địa danh đã được chuẩn hóa.

b) Cột “Nhóm đối tượng” là ký hiệu các nhóm địa danh, trong đó: DC là nhóm địa danh dân cư; KX là nhóm địa danh kinh tế - xã hội; TV là nhóm địa danh thủy văn; SV là nhóm địa danh sơn văn.

c) Cột “Tên ĐVHC cấp xã” là tên đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: “P.” là chữ viết tắt của “phường”; “TT.” là chữ viết tắt của “thị trấn”.

d) Cột “Tên ĐVHC cấp huyện” là tên đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: “H.” là chữ viết tắt của “huyện”; “Q.” là chữ viết tắt của “quận”.

đ) Cột “Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng” là tọa độ vị trí tương đối của đối tượng địa lý tương ứng với địa danh trong cột “Địa danh”; đối tượng địa lý thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng điểm, dạng vùng thì giá trị tọa độ tương ứng theo cột “Tọa độ trung tâm”; nếu đối tượng địa lý thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng đường thì giá trị tọa độ tương ứng theo 2 cột “Tọa độ điểm đầu” và “Tọa độ điểm cuối”.

e) Cột “Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình” là ký hiệu mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 chứa địa danh chuẩn hóa ở cột “Địa danh”.

g) Địa danh có dấu “*” đi kèm là địa danh thuộc vùng tranh chấp giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phần II

**DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN,
KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ
PHẦN ĐẤT LIỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh gồm địa danh của các đơn vị hành chính cấp huyện được thống kê trong bảng sau:

STT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Trang
1	Quận 1	1
2	Quận 2	10
3	Quận 3	17
4	Quận 4	24
5	Quận 5	30
6	Quận 6	38
7	Quận 7	45
8	Quận 8	50
9	Quận 9	60
10	Quận 10	69
11	Quận 11	76
12	Quận 12	82
13	Quận Bình Tân	91
14	Quận Bình Thạnh	100
15	Quận Gò Vấp	112
16	Quận Phú Nhuận	120
17	Quận Tân Bình	125
18	Quận Tân Phú	132
19	Quận Thủ Đức	137
20	Huyện Bình Chánh	147
21	Huyện Cần Giờ	162
22	Huyện Củ Chi	176
23	Huyện Hóc Môn	192
24	Huyện Nhà Bè	202

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 1	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 15"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 01"	106° 42' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 48"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 45"	106° 42' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 41"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 36"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 27"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 31"	106° 42' 13"					C-48-34-A-d
nhà hát Bến Thành	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 06"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
toà nhà BITECO	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 24"	106° 42' 10"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
nhà thờ Đức Bà	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 51"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Hàm Nghi	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 14"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
đường Lê Duẩn	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'45"	106°41'41"	10°47'18"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Lê Lợi	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'36"	106°42'01"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Lê Thánh Tôn	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'00"	106°42'16"	10°46'20"	106°41'34"	C-48-34-A-d
Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 21"	106° 42' 11"					C-48-34-A-d
đường Lý Tự Trọng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'02"	106°42'14"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Mạc Đĩnh Chi	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'02"	106°42'00"	10°47'22"	106°41'38"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nguyễn Bình Khiêm	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'08"	106°42'22"	10°47'37"	106°41'51"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Du	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'08"	106°42'07"	10°46'23"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Huệ	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'21"	106°42'16"	10°46'39"	106°41'58"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Cánh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'00"	106°42'16"	10°47'58"	106°43'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 24"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhi Đồng 2	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 55"	106° 42' 02"					C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngọc Thạch	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'53"	106°41'48"	10°47'17"	106°41'22"	C-48-34-A-d
Thảo cầm viên Sài Gòn	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 21"	106° 42' 18"					C-48-34-A-d
nhà văn hoá Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 58"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 40"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 37"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 53"	106° 41' 54"					C-48-34-A-d
Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 15"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè 2	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 18"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đức Thắng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°47'10"	106°42'05"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 50"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Sài Gòn	TV	P. Bến Nghé	Quận 1			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 21"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 18"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 18"	106° 41' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 26"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 27"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 23"	106° 41' 52"					C-48-34-A-d
chợ Bến Thành	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 25"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 23"	106° 41' 52"					C-48-34-A-d
di tích Dinh Độc lập-Hội trường Thống Nhất	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 41"	106° 41' 37"					C-48-34-A-d
đường Hàm Nghi	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
Cung văn hoá Lao động Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 38"	106° 41' 29"					C-48-34-A-d
đường Lê Lai	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°46'09"	106°41'15"	C-48-34-A-d
đường Lê Lợi	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'36"	106°42'01"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Lê Thánh Tôn	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'00"	106°42'16"	10°46'20"	106°41'34"	C-48-34-A-d
đường Lý Tự Trọng	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'02"	106°42'14"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Du	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'08"	106°42'07"	10°46'23"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nghĩa	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'13"	106°41'35"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 36"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
công viên Tao Đàn	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 31"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 31"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Tùng	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'07"	106°41'19"	10°46'20"	106°41'08"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 41"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 37"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 33"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 32"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 25"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 25"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
nhà thờ Cầu Kho	KX	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 39"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
Ban quản lý Dự án các công trình Điện Miền Nam	KX	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 22"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Trần Đình Xu	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°45'35"	106°41'26"	10°45'52"	106°41'07"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Cầu Kho	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 46' 01"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 45' 54"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 46' 02"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Đề Thám	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'48"	106°41'42"	10°46'11"	106°41'29"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Trứ	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°46'17"	106°42'10"	10°45'58"	106°41'43"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Nguyễn Thái Học	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'54"	106°41'46"	10°46'13"	106°41'35"	C-48-34-A-d
đình Nhơn Hoà	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 45' 55"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
cầu Ông Lãnh	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 45' 52"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
nhà thờ Thánh An Tôn	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 46' 02"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
đường Yersin	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'56"	106°41'50"	10°46'15"	106°41'40"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 58"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 53"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 43"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 48"	106° 41' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 42"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
chùa Cao Đài	KX	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 56"	106° 41' 35"					C-48-34-A-d
đường Đề Thám	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°45'48"	106°41'42"	10°46'11"	106°41'29"	C-48-34-A-d
chùa Linh Sơn	KX	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 48"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
nhà thờ Tin Lành	KX	P. Cô Giang	Quận 1	10° 46' 02"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
đường Trần Đình Xu	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°45'35"	106°41'26"	10°45'52"	106°41'07"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Cô Giang	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 31"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 27"	106° 41' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 24"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 12"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 19"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 28"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 30"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Cầu Bông	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
cầu Bùi Hữu Nghĩa	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 41"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
cầu Điện Biên Phủ	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đài Hoa Sen	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 25"	106° 41' 35"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
công viên Lê Văn Tám	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 22"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
đường Mạc Đĩnh Chi	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'02"	106°42'00"	10°47'22"	106°41'38"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Bình Khiêm	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'08"	106°42'22"	10°47'37"	106°41'51"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
Đài tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 28"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
chùa Phước Hải	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 34"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
Trung tâm Thể dục thể thao Hoa Lư	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 21"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
kênh Nhiều Lộc	TV	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 34"	106° 40' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 47"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 50"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 54"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 59"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 6	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 56"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 46' 05"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 57"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d
đường Cống Quỳnh	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 36"	106° 41' 03"	10°45'55"	106°41'20"	10°46'10"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Sở Công an Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1							C-48-34-A-d
nhà thờ Đức Bà Fatima	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 57"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
chùa Lâm Tế	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 46' 00"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Cư Trinh	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°45'57"	106°41'27"	10°45'49"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Trần Đình Xu	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°45'35"	106°41'26"	10°45'52"	106°41'07"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Truyền máu Huyết học (Cơ sở 2)	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 46' 07"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 17"	106° 42' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 41' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 10"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 00"	106° 41' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 05"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 10"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
cầu Calmette	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 45' 59"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Hàm Nghi	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
cầu Khánh Hội	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 12"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Nguyễn Công Trứ	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'17"	106°42'10"	10°45'58"	106°41'43"	C-48-34-A-d
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
miếu Thiên Hậu	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 45' 58"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
hầm Vượt sông Sài Gòn	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 42' 22"					C-48-34-A-d
đường Yersin	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°45'56"	106°41'50"	10°46'15"	106°41'40"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 09"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 06"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 01"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
khu phố 3A	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 45' 58"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 03"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 09"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 16"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
công viên 23 tháng 9	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 17"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
chùa An Lạc	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 10"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
giáo xứ Chợ Đũi	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 11"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
đường Cống Quỳnh	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'55"	106°41'20"	10°46'10"	106°40'58"	C-48-34-A-d
đường Đề Thám	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'48"	106°41'42"	10°46'11"	106°41'29"	C-48-34-A-d
đường Lê Lai	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°46'09"	106°41'15"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Cư Trinh	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'57"	106°41'27"	10°45'49"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Học	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'54"	106°41'46"	10°46'13"	106°41'35"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nghĩa	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'13"	106°41'35"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'17"	106°41'45"	10°46'04"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Tùng	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'07"	106°41'19"	10°46'20"	106°41'08"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Từ Dũ	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 11"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
đường Yersin	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'56"	106°41'50"	10°46'15"	106°41'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 45"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 39"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 41"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 44"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 38"	106° 41' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 33"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 27"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 31"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
cầu Hoàng Hoa Thám	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 45"	106° 41' 29"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 43"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
cầu Trần Khánh Dư	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 48"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Khải	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'37"	106°41'39"	10°47'32"	106°41'09"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
chùa Vạn Thọ	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 48"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
kênh Nhiều Lộc	TV	P. Tân Định	Quận 1			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Áp 4	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 52"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 39"	106° 42' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 44"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 49"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 59"	106° 43' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 54"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 43"	106° 43' 14"					C-48-34-A-d
Cầu Cống	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 43"	106° 42' 48"					C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. An Khánh	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên May <u>thêu Lan Anh</u>	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 47' 11"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. An Khánh	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
cầu Thủ Thiêm	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 47' 12"	106° 43' 00"					C-48-34-A-d
Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 36"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. An Khánh	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 45' 56"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 45' 50"	106° 42' 60"					C-48-34-A-d
Áp 3	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 45' 45"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
Áp 4	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 23"	106° 43' 37"					C-48-34-A-d
Khu đô thị Sa La	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 18"	106° 43' 25"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê 1	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 35"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê 2	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 12"	106° 43' 31"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê Lớn	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 55"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Kênh 2	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 31"	106° 43' 21"					C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d
đường Trần Nãi	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°48'04"	106°43'53"	10°46'36"	106°43'33"	C-48-34-A-d
rạch Ngọn Én	TV	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°46'16"	106°43'04"	10°45'49"	106°42'43"	C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. An Lợi Đông	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 24"	106° 44' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 08"	106° 44' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 41"	106° 45' 06"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 35"	106° 45' 03"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 47"	106° 44' 29"					C-48-34-A-d
đình An Phú	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 02"	106° 44' 24"					C-48-34-A-d
cầu Bà Dạt	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 40"	106° 45' 10"					C-48-34-B-c
đường Đồng Văn Cống	KX	P. An Phú	Quận 2			10°47'19"	106°44'53"	10°46'08"	106°46'34"	C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 1	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 24"	106° 45' 12"					C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 2	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 07"	106° 45' 03"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. An Phú	Quận 2			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-A-d C-48-34-B-c
đường Lương Định Của	KX	P. An Phú	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. An Phú	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
pháp viện Minh Đăng Quang	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 11"	106° 45' 00"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. An Phú	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
cầu Ông Tranh	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 27"	106° 44' 18"					C-48-34-A-d
cầu Rạch Chiếc	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 51"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây	KX	P. An Phú	Quận 2			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
giáo xứ Thiên Thần	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 30"	106° 45' 07"					C-48-34-B-c
chùa Thiên Tịnh	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 59"	106° 44' 43"					C-48-34-A-d
rạch Bà Dạt	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'25"	106°45'11"	10°47'34"	106°45'19"	C-48-34-B-c
rạch Đá Đỏ	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'09"	106°44'28"	10°48'00"	106°43'32"	C-48-34-A-d
rạch Đồng Ngoài	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'01"	106°45'39"	10°47'27"	106°45'37"	C-48-34-B-c
rạch Đồng Trong	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'15"	106°45'57"	10°47'30"	106°45'59"	C-48-34-B-c
sông Giồng Ông Tố	TV	P. An Phú	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
rạch Mương Kinh	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'15"	106°45'57"	10°47'25"	106°45'48"	C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
sông Sài Gòn	TV	P. An Phú	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 12"	106° 43' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 42"	106° 43' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 28"	106° 43' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 43"	106° 43' 56"					C-48-34-A-d
chùa Diệu Giác	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 24"	106° 43' 44"					C-48-34-A-d
xa lộ Hà Nội	KX	P. Bình An	Quận 2			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. Bình An	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên May Thêu Lan Anh	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 11"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
cầu Ông Tranh	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 27"	106° 44' 18"					C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường Miền Nam	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 44"	106° 43' 56"					C-48-34-A-d
đường Trần Nãi	KX	P. Bình An	Quận 2			10°48'04"	106°43'53"	10°46'36"	106°43'33"	C-48-34-A-d
rạch Đá Đỏ	TV	P. Bình An	Quận 2			10°48'09"	106°44'28"	10°48'00"	106°43'32"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Bình An	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 04"	106° 43' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 02"	106° 43' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 16"	106° 43' 58"					C-48-34-A-d
chợ Bình Khánh	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 16"	106° 44' 12"					C-48-34-A-d
đình Bình Khánh	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 16"	106° 43' 54"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê 1	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 35"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê Lớn	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 55"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê Nhỏ	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 46' 56"	106° 44' 11"					C-48-34-A-d
chùa Huệ Nghiêm	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 25"	106° 44' 14"					C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. Bình Khánh	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. Bình Khánh	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d
cầu Ông Tranh	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 27"	106° 44' 18"					C-48-34-A-d
cầu Ông Tranh 2	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 12"	106° 44' 15"					C-48-34-A-d
đường Trần Nãi	KX	P. Bình Khánh	Quận 2			10°48'04"	106°43'53"	10°46'36"	106°43'33"	C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
rạch Cá Trê Nhỏ	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			10°47'20"	106°44'18"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
sông Giồng Ông Tố	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 09"	106° 46' 31"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 17"	106° 46' 38"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 26"	106° 46' 39"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 4	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 25"	106° 46' 14"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 11"	106° 46' 13"					C-48-34-B-c
cầu Bà Cua	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 46' 54"	106° 47' 02"					C-48-34-B-c
khu chung cư Bình Trưng	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 27"	106° 46' 24"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Thịnh	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'22"	106°46'03"	10°46'40"	106°45'50"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'56"	106°46'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
sông Giồng Ông Tố	TV	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-B-c
rạch Ông Kẹo	TV	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°46'46"	106°47'18"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 23"	106° 45' 33"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 16"	106° 45' 20"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 46' 59"	106° 45' 01"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 05"	106° 45' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 10"	106° 45' 45"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 13"	106° 45' 56"					C-48-34-B-c
đường Đồng Văn Cống	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'19"	106°44'53"	10°46'08"	106°46'34"	C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 1	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 24"	106° 45' 12"					C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 2	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 07"	106° 45' 03"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Thịnh	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'22"	106°46'03"	10°46'40"	106°45'50"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
sông Giồng Ông Tố	TV	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
sông Sài Gòn	TV	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 51"	106° 45' 52"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 43"	106° 46' 06"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 09"	106° 47' 24"					C-48-34-B-c
Lũ đoàn 125	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 11"	106° 47' 56"					C-48-34-B-c
cảng Cát Lái	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 45' 52"	106° 47' 42"					C-48-34-B-c
cầu Kỳ Hà 3	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 23"	106° 46' 31"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Thịnh	KX	P. Cát Lái	Quận 2			10°47'22"	106°46'03"	10°46'40"	106°45'50"	C-48-34-B-c
cầu Mỹ Thủy 1	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 19"	106° 46' 21"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Cát Lái	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
chùa Thiên Tôn 2	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 42"	106° 46' 10"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Cát Lái	Quận 2			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°47'56"	106°47'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c
rạch Kỳ Hà	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°44'59"	106°45'33"	C-48-34-B-c
rạch Ông Kẹo	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°46'46"	106°47'18"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 49"	106° 45' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 34"	106° 45' 50"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 34"	106° 47' 07"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 22"	106° 45' 08"					C-48-34-B-c
tuyến phà Cát Lái	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 21"	106° 47' 18"					C-48-34-B-c
Khu công nghiệp Cát Lái (Cụm I)	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 45"	106° 46' 45"					C-48-34-B-c
Khu công nghiệp Cát Lái (Cụm II)	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 44"	106° 46' 05"					C-48-34-B-c
đường Đồng Văn Cống	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°47'19"	106°44'53"	10°46'08"	106°46'34"	C-48-34-B-c
Công ty trách nhiệm hữu hạn Holcim Việt Nam	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 28"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Sài Gòn Petro	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 36"	106° 46' 51"					C-48-34-B-c
cầu Mỹ Thủy 1	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 19"	106° 46' 21"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Mỹ Thủy 2	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 18"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
cầu Phú Mỹ	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 44' 46"	106° 44' 34"					C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c; C-48-34-D-a
rạch Kỳ Hà	TV	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°44'59"	106°45'33"	C-48-34-B-c; C-48-34-D-a
sông Sài Gòn	TV	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c; C-48-34-D-a; C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 23"	106° 44' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 16"	106° 43' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 38"	106° 44' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 19"	106° 43' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 44"	106° 43' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 59"	106° 43' 46"					C-48-34-A-d
xa lộ Hà Nội	KX	P. Thảo Điền	Quận 2			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 23"	106° 43' 45"					C-48-34-A-d
rạch Đá Đỏ	TV	P. Thảo Điền	Quận 2			10°48'09"	106°44'28"	10°48'00"	106°43'32"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Thảo Điền	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 23"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
ấp Cây Bàng 1	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 20"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
ấp Cây Bàng 2	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 11"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
ấp Cây Bàng 3	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 13"	106° 42' 48"					C-48-34-A-d
Ấp Chợ	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 36"	106° 42' 45"					C-48-34-A-d
cầu Kênh 1	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 23"	106° 43' 03"					C-48-34-A-d
cầu Kênh 2	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 31"	106° 43' 21"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 43"	106° 43' 14"					C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d
đường Nhà Thờ	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'33"	106°42'31"	10°46'21"	106°42'30"	C-48-34-A-d
đường Ven Sông	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'15"	106°42'32"	10°45'59"	106°42'46"	C-48-34-A-d
hầm Vượt sông Sài Gòn	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 14"	106° 42' 22"					C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
rạch Ngọn Én	TV	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'16"	106°43'04"	10°45'49"	106°42'43"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Thủ Thiêm	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 06"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 08"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 11"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 14"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 08"	106° 40' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 09"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 1	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 1	Quận 3			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 1	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 1	Quận 3			10°46'02"	106°40'50"	10°46'18"	106°40'30"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 3	10° 46' 05"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 3	10° 46' 10"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 3	10° 46' 04"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Cao Thắng	KX	Phường 2	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 2	Quận 3			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 2	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 2	Quận 3			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 2	Quận 3			10°46'02"	106°40'50"	10°46'18"	106°40'30"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 21"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 20"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 16"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 15"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 12"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 3	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 3	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
chùa Kỳ Viên	KX	Phường 3	Quận 3	10° 46' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 3	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 3	Quận 3			10°46'02"	106°40'50"	10°46'18"	106°40'30"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 31"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 36"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 32"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 23"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 22"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 28"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Bình Dân	KX	Phường 4	Quận 3	10° 46' 31"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 4	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 4	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 4	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 4	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 4	Quận 3			10°46'17"	106°41'05"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 31"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 18"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 13"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 24"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 5	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 5	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 5	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 5	Quận 3			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 5	Quận 3			10°46'17"	106°41'05"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Võ Văn Tần	KX	Phường 5	Quận 3			10°47'00"	106°41'38"	10°46'12"	106°40'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 3	10° 46' 37"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 3	10° 46' 44"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 3	10° 47' 02"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 3	10° 47' 13"	106° 41' 23"					C-48-34-A-d
đường Bà Huyện Thanh Quan	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'33"	106°41'20"	10°47'01"	106°40'42"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	KX	Phường 6	Quận 3	10° 46' 49"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 6	Quận 3	10° 46' 39"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Lê Quý Đôn	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'46"	106°41'32"	10°47'06"	106°41'10"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Ngô Thời Nhiệm	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'01"	106°41'24"	10°46'37"	106°41'00"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thông	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'37"	106°41'07"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngọc Thạch	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'53"	106°41'48"	10°47'17"	106°41'22"	C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Thảo	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'45"	106°41'24"	10°47'12"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Võ Văn Tần	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'00"	106°41'38"	10°46'12"	106°40'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 14"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 14"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 03"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Quận 3	10° 46' 51"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
đường Bà Huyện Thanh Quan	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'33"	106°41'20"	10°47'01"	106°40'42"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
đường Lê Quý Đôn	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'46"	106°41'32"	10°47'06"	106°41'10"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Lý Chính Thắng	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'33"	106°41'09"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Trường Trung học phổ thông Marie Curie	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 01"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Ngô Thời Nhiệm	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'01"	106°41'24"	10°46'37"	106°41'00"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 7	Quận 3	10° 46' 48"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thông	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'37"	106°41'07"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
nhà văn hoá thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 06"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Thảo	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'45"	106°41'24"	10°47'12"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Toản	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'27"	106°41'16"	10°47'02"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
chùa Vĩnh Nghiêm	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 28"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
chùa Xá Lợi	KX	Phường 7	Quận 3	10° 46' 44"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 13"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
kênh Nhiều Lọc	TV	Phường 7	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 20"	106° 41' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 23"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 29"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 30"	106° 40' 56"					C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	Phường 8	Quận 3			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Lý Chính Thắng	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'33"	106°41'09"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	Phường 8	Quận 3			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	Phường 8	Quận 3			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
Viện Pasteur	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 14"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d
nhà thờ Tân Định	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 23"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Toàn	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'27"	106°41'16"	10°47'02"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 8	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 3	10° 47' 08"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 3	10° 47' 02"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 3	10° 46' 59"	106° 40' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 3	10° 47' 05"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Quận 3	10° 46' 52"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Bà Huyện Thanh Quan	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'33"	106°41'20"	10°47'01"	106°40'42"	C-48-34-A-d
nhà thờ Dòng Chúa cứu thế Sài Gòn	KX	Phường 9	Quận 3	10° 46' 57"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 9	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sĩ	KX	Phường 9	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Lý Chính Thắng	KX	Phường 9	Quận 3			10°47'33"	106°41'09"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Phúc Nguyên	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'44"	106°40'47"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thông	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'37"	106°41'07"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
ga Sài Gòn	KX	Phường 9	Quận 3	10° 47' 01"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Diệu	KX	Phường 9	Quận 3			10°47'03"	106°40'36"	10°47'29"	106°40'35"	C-48-34-A-d
cầu Trần Quang Diệu	KX	Phường 9	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Thảo	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'45"	106°41'24"	10°47'12"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 9	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 59"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 58"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 54"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 51"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 10	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Phúc Nguyên	KX	Phường 10	Quận 3			10°46'44"	106°40'47"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 18"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 10"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 14"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 11"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 11	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn	KX	Phường 11	Quận 3	10° 47' 23"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 11	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 11	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 3	10° 47' 23"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 3	10° 47' 22"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
nhà thờ Bùi Phát	KX	Phường 12	Quận 3	10° 47' 22"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 12	Quận 3			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 12	Quận 3			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
nhà thờ Vườn Xoài	KX	Phường 12	Quận 3	10° 47' 24"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 12	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 3	10° 47' 11"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 3	10° 47' 14"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 3	10° 47' 12"	106° 40' 30"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 13	Quận 3			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 13	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
chợ Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 13	Quận 3	10° 47' 15"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Diệu	KX	Phường 13	Quận 3			10°47'03"	106°40'36"	10°47'29"	106°40'35"	C-48-34-A-d
cầu Trần Quang Diệu	KX	Phường 13	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 13	Quận 3			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 13	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 18"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 20"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 23"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 14	Quận 3			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 14	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 14	Quận 3	10° 47' 16"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Diệu	KX	Phường 14	Quận 3			10°47'03"	106°40'36"	10°47'29"	106°40'35"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 14	Quận 3			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 14	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 4	10° 45' 15"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 4	10° 45' 21"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 4	10° 45' 16"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 1	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Khoái	KX	Phường 1	Quận 4			10°45'15"	106°41'37"	10°45'32"	106°41'27"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Kiệu	KX	Phường 1	Quận 4	10° 45' 20"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 4	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 1	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 1	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Kênh Tê	TV	Phường 1	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 4	10° 45' 32"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 4	10° 45' 26"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 4	10° 45' 25"	106° 41' 41"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 2	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Khoái	KX	Phường 2	Quận 4			10°45'15"	106°41'37"	10°45'32"	106°41'27"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Dừa	TV	Phường 2	Quận 4			10°45'20"	106°41'45"	10°45'38"	106°41'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 4	10° 45' 17"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 4	10° 45' 22"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 4	10° 45' 19"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
cầu Kênh Tê	KX	Phường 3	Quận 4	10° 45' 12"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 3	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
sân vận động Khánh Hội	KX	Phường 3	Quận 4	10° 45' 28"	106° 41' 51"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Khoái	KX	Phường 3	Quận 4			10°45'15"	106°41'37"	10°45'32"	106°41'27"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 3	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
Kênh Tê	TV	Phường 3	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 33"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 29"	106° 42' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 21"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 20"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
đường Số 41	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'32"	106°41'53"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
chùa Giác Nguyên	KX	Phường 4	Quận 4	10° 45' 36"	106° 42' 00"					C-48-34-A-d
cầu Kênh Tê	KX	Phường 4	Quận 4	10° 45' 12"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
Kênh Tê	TV	Phường 4	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 4	10° 45' 36"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 4	10° 45' 40"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 4	10° 45' 30"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 5	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 5	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 5	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
đình Vĩnh Hội	KX	Phường 5	Quận 4	10° 45' 39"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 5	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Dừa	TV	Phường 5	Quận 4			10°45'20"	106°41'45"	10°45'38"	106°41'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 4	10° 45' 47"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 4	10° 45' 43"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 4	10° 45' 39"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 6	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Hào	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'54"	106°41'54"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
cầu Ông Lãnh	KX	Phường 6	Quận 4	10° 45' 52"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
đình Ông Lý Nhơn	KX	Phường 6	Quận 4	10° 45' 46"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
đường Số 41	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'32"	106°41'53"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
nhà thờ Vĩnh Hội	KX	Phường 6	Quận 4	10° 45' 48"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 6	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 44"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 39"	106° 42' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 37"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 34"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
đường Số 41	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'32"	106°41'53"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Hào	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'54"	106°41'54"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Khánh	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'56"	106°41'57"	10°45'41"	106°42'20"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 4	10° 45' 52"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 4	10° 45' 49"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 4	10° 45' 51"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 9	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
cầu Calmette	KX	Phường 9	Quận 4	10° 45' 59"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Hào	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'54"	106°41'54"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Khánh	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'56"	106°41'57"	10°45'41"	106°42'20"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 9	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 4	10° 45' 45"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 4	10° 45' 43"	106° 42' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 4	10° 45' 40"	106° 42' 16"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 10	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
nhà thờ Khánh Hội	KX	Phường 10	Quận 4	10° 45' 38"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 10	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Khánh	KX	Phường 10	Quận 4			10°45'56"	106°41'57"	10°45'41"	106°42'20"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 4	10° 46' 01"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 4	10° 46' 00"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 4	10° 45' 54"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 4	10° 45' 51"	106° 42' 11"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 12	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
cầu Calmette	KX	Phường 12	Quận 4	10° 45' 59"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 12	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Bảo tàng Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Quận 4	10° 46' 10"	106° 42' 18"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 12	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
cầu Khánh Hội	KX	Phường 12	Quận 4	10° 46' 12"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Linh	KX	Phường 12	Quận 4			10°45'47"	106°42'15"	10°45'57"	106°42'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	Phường 12	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'26"	106°43'06"	C-48-34-A-d
cảng Sài Gòn	KX	Phường 12	Quận 4	10° 45' 47"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 12	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 12	Quận 4			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 4	10° 45' 49"	106° 42' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 4	10° 45' 44"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 4	10° 45' 39"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đình Khánh Hội	KX	Phường 13	Quận 4	10° 45' 54"	106° 42' 22"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Linh	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'47"	106°42'15"	10°45'57"	106°42'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	Phường 13	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'26"	106°43'06"	C-48-34-A-d
cảng Sài Gòn	KX	Phường 13	Quận 4	10° 45' 47"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đức	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 13	Quận 4			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 4	10° 45' 37"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 4	10° 45' 34"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 4	10° 45' 31"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 14	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Tôn Đức	KX	Phường 14	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 14	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 20"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 22"	106° 42' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 18"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 27"	106° 42' 18"					C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Cảng đường sông Miền Nam	KX	Phường 15	Quận 4	10° 45' 14"	106° 42' 29"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đức	KX	Phường 15	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 15	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 15	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 15	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 21"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 30"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 29"	106° 42' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 27"	106° 42' 46"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 16	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 16	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 16	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
nhà thờ Xóm Chiếu	KX	Phường 16	Quận 4	10° 45' 21"	106° 42' 30"					C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 16	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 15"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 29"	106° 42' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 20"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 32"	106° 42' 44"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	Phường 18	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'26"	106°43'06"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Hiến	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'28"	106°42'57"	10°45'16"	106°42'51"	C-48-34-A-d
cảng Sài Gòn	KX	Phường 18	Quận 4	10° 45' 47"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
cầu Tân Thuận 1	KX	Phường 18	Quận 4	10° 45' 24"	106° 43' 09"					C-48-34-A-d
cầu Tân Thuận 2	KX	Phường 18	Quận 4	10° 45' 23"	106° 43' 07"					C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên biểu mẫu bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Kênh Tẻ	TV	Phường 18	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 18	Quận 4			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 22"	106° 40' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 14"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 21"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 21"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 14"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
cầu Chữ Y	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 1	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 1	Quận 5			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 1	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 1	Quận 5			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 1	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 1	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 1	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 32"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 32"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 26"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 28"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 27"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 24"	106° 40' 30"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên biểu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
nhà thờ Chợ Quán	KX	Phường 2	Quận 5	10° 45' 31"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
tu viện Mến Thánh giá Chợ Quán	KX	Phường 2	Quận 5	10° 45' 27"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 2	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 2	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 5	10° 45' 34"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 5	10° 45' 31"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 3	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 45"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 43"	106° 40' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 36"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 5A	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 48"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 5B	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 54"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 4	Quận 5	10° 45' 47"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong	KX	Phường 4	Quận 5	10° 45' 54"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 4	Quận 5	10° 45' 44"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
đường Trần Nhân Tôn	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°46'04"	106°40'19"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 12"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 07"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 14"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 03"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 06"	106° 40' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 09"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 13"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
đường An Bình	KX	Phường 5	Quận 5			10°45'01"	106°40'18"	10°45'21"	106°40'09"	C-48-34-A-d
chợ Hoà Bình	KX	Phường 5	Quận 5	10° 45' 11"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 5	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 5	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 5	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 5	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mãnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 05"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 10"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 08"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 11"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 11"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
đường An Bình	KX	Phường 6	Quận 5			10°45'01"	106°40'18"	10°45'21"	106°40'09"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 6	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 6	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 6	Quận 5	10° 45' 02"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 6	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 6	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 6	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1A	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 20"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 1B	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 23"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 21"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 2B	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 18"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 16"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 4A	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4B	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 16"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
đường An Bình	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'01"	106°40'18"	10°45'21"	106°40'09"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 7	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 7	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 26"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 25"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 28"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 24"	106° 40' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 24"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 21"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 21"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 8	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nguyễn Trãi	KX	Phường 8	Quận 5	10° 45' 28"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 35"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 33"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 38"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 32"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 35"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
chợ An Đông	KX	Phường 9	Quận 5	10° 45' 33"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 9	Quận 5			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Trần Nhân Tôn	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°46'04"	106°40'19"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 11"	106° 39' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 10"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 07"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 10"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 06"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
cầu Chà Và	KX	Phường 10	Quận 5	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
đường Hải Thượng Lãn Ông	KX	Phường 10	Quận 5			10°45'04"	106°39'42"	10°45'07"	106°39'10"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 10	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 10	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 10	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 10	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 15"	106° 39' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 1B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 14"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 20"	106° 39' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 2B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 20"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 3B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 20"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 4A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 19"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 5A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 5B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 18"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 11	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 11	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 11	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 11	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 11	Quận 5	10° 45' 17"	106° 39' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 32"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 31"	106° 39' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 24"	106° 39' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 29"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 25"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Chợ Rẫy	KX	Phường 12	Quận 5	10° 45' 29"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thạnh	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Ngô Quyền	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kim	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'24"	106°39'42"	10°45'57"	106°39'35"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	KX	Phường 12	Quận 5	10° 45' 30"	106° 39' 48"					C-48-34-A-d
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'24"	106°39'19"	10°45'48"	106°39'18"	C-48-34-A-d
đường Thuận Kiều	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'20"	106°39'24"	10°45'38"	106°39'26"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 5	10° 44' 59"	106° 39' 19"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 5	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 02"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Quận 5	10° 44' 57"	106° 39' 11"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 02"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
cầu Chà Và	KX	Phường 13	Quận 5	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
bưu điện Chợ Lớn	KX	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 27"					C-48-34-C-b
đường Gia Phú	KX	Phường 13	Quận 5			10°44'37"	106°38'36"	10°44'57"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Hải Thượng Lãn Ông	KX	Phường 13	Quận 5			10°45'04"	106°39'42"	10°45'07"	106°39'10"	C-48-34-A-d
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 13	Quận 5			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
chợ Kim Biên	KX	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 15"					C-48-34-A-d
đường Phan Văn Khoé	KX	Phường 13	Quận 5			10°44'53"	106°38'18"	10°45'01"	106°39'16"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Trang Tử	KX	Phường 13	Quận 5			10°45'07"	106°39'10"	10°45'09"	106°38'55"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 13	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 13	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 16"	106° 39' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 12"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 12"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 15"	106° 39' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 11"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
chùa Bửu Sơn	KX	Phường 14	Quận 5	10° 45' 12"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
nhà thờ Cha Tam	KX	Phường 14	Quận 5	10° 45' 11"	106° 39' 07"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thạnh	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
tu viện Dòng Thánh Phaolô	KX	Phường 14	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
đường Dương Tử Giang	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°39'13"	10°45'35"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Hải Thượng Lãn Ông	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'04"	106°39'42"	10°45'07"	106°39'10"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 14	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 14	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Trang Tử	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°39'10"	10°45'09"	106°38'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 24"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 23"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 22"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 22"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 19"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thanh	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d
đường Dương Tử Giang	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'07"	106°39'13"	10°45'35"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Tạ Uyên	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'17"	106°39'07"	10°45'40"	106°39'06"	C-48-34-A-d
đỉnh Tân Nghĩa	KX	Phường 15	Quận 5	10° 45' 26"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 53"	106° 39' 08"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 51"	106° 39' 03"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 55"	106° 38' 54"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 48"	106° 38' 58"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 45"	106° 38' 52"					C-48-34-C-b
đường Gia Phú	KX	Phường 1	Quận 6			10°44'37"	106°38'36"	10°44'57"	106°39'16"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 1	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 1	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 1	Quận 6			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 1	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 1	Quận 6			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 02"	106° 39' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 00"	106° 38' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
chợ Bình Tây	KX	Phường 2	Quận 6	10° 45' 02"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
bến xe Chợ Lớn	KX	Phường 2	Quận 6	10° 45' 09"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-A-d;
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Khoé	KX	Phường 2	Quận 6			10°44'53"	106°38'18"	10°45'01"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Tháp Mười	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'05"	106°39'06"	10°45'03"	106°38'52"	C-48-34-A-d
đường Trang Tử	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'07"	106°39'10"	10°45'09"	106°38'55"	C-48-34-A-d
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 2	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 36"	106° 38' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 45"	106° 38' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 40"	106° 38' 37"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 35"	106° 38' 35"					C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
đường Gia Phú	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'37"	106°38'36"	10°44'57"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 3	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-C-b
đường Phạm Phú Thứ	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'48"	106°38'29"	10°44'32"	106°38'39"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mã hình đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 3	Quận 6			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 3	Quận 6			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 51"	106° 38' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 54"	106° 38' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 48"	106° 38' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 53"	106° 38' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 42"	106° 38' 31"					C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 4	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
chợ Bình Tiên	KX	Phường 4	Quận 6	10° 44' 49"	106° 38' 33"					C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 4	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-C-b
đường Phạm Phú Thứ	KX	Phường 4	Quận 6			10°44'48"	106°38'29"	10°44'32"	106°38'39"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 4	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 4	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 43"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 38"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 6	10° 45' 00"	106° 38' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 29"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 54"	106° 38' 20"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 57"	106° 38' 19"					C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 5	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 5	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-C-d
đường Lò Gốm	KX	Phường 5	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 5	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Minh Phụng	KX	Phường 5	Quận 6			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Phan Văn Khoé	KX	Phường 5	Quận 6			10°44'53"	106°38'18"	10°45'01"	106°39'16"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 5	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 5	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 12"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 07"	106° 38' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 14"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 12"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 6	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 6	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 6	Quận 6			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
chùa Nam Phổ Đà	KX	Phường 6	Quận 6	10° 45' 16"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
đường Phạm Đình Hồ	KX	Phường 6	Quận 6			10°44'57"	106°38'51"	10°45'16"	106°38'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 30"	106° 38' 28"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 35"	106° 38' 26"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 26"	106° 38' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 15"	106° 38' 01"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 24"	106° 37' 59"					C-48-34-C-b
đường Bà Lài	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'23"	106°38'03"	10°44'30"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
đường Lò Gốm	KX	Phường 7	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
cầu Phạm Văn Chí	KX	Phường 7	Quận 6	10° 44' 20"	106° 37' 57"					C-48-34-C-b
đường Văn Thân	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'42"	106°38'29"	10°44'25"	106°37'57"	C-48-34-C-b
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 7	Quận 6			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 7	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hũ	TV	Phường 7	Quận 6			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 38"	106° 38' 24"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 29"	106° 38' 08"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 37"	106° 38' 11"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 44"	106° 38' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 50"	106° 38' 21"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 32"	106° 38' 03"					C-48-34-C-b
đường Bà Lài	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'23"	106°38'03"	10°44'30"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
đường Lò Gốm	KX	Phường 8	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
đường Văn Thân	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'42"	106°38'29"	10°44'25"	106°37'57"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 8	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 8	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 13"	106° 38' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 09"	106° 38' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 19"	106° 38' 17"					C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 9	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 9	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lò Gốm	KX	Phường 9	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 9	Quận 6			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
chùa Phước Long	KX	Phường 9	Quận 6	10° 45' 03"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
chùa Tuyền Lâm	KX	Phường 9	Quận 6	10° 45' 18"	106° 38' 20"					C-48-34-A-d
kênh Lò Gốm	TV	Phường 9	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 21"	106° 37' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 13"	106° 37' 38"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 25"	106° 37' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 30"	106° 37' 43"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 31"	106° 37' 23"					C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường An Dương Vương	KX	Phường 10	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-C-a
đường Lý Chiêu Hoàng	KX	Phường 10	Quận 6			10°44'13"	106°37'55"	10°44'24"	106°37'18"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 10	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
cầu Phạm Văn Chí	KX	Phường 10	Quận 6	10° 44' 20"	106° 37' 57"					C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 10	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-b
rạch Ruột Ngựa	TV	Phường 10	Quận 6			10°43'04"	106°37'25"	10°44'04"	106°37'57"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 54"	106° 38' 15"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 51"	106° 38' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 46"	106° 38' 02"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 48"	106° 37' 52"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 44"	106° 37' 36"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 42"	106° 37' 21"					C-48-34-C-a
đường An Dương Vương	KX	Phường 11	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-C-a
chùa Diệu Pháp	KX	Phường 11	Quận 6	10° 44' 51"	106° 37' 43"					C-48-34-C-b
đường Hậu Giang	KX	Phường 11	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 11	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 04"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 11"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 18"	106° 38' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 6		106° 37' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 03"	106° 37' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 04"	106° 37' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Quận 6	10° 44' 58"	106° 37' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 8	DC	Phường 12	Quận 6	10° 44' 57"	106° 37' 39"					C-48-34-C-b
đường An Dương Vương	KX	Phường 12	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
chùa Giác Hải	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 14"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 12	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường Hồng Bàng	KX	Phường 12	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Kinh Dương Vương	KX	Phường 12	Quận 6			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
tịnh xá Lộc Uyển	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 02"	106° 37' 39"					C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Pin ắc qui Miền Nam	KX	Phường 12	Quận 6	10° 44' 56"	106° 37' 48"					C-48-34-C-b
điện thờ Quan Âm	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 11"	106° 37' 50"					C-48-34-A-d
chùa Thảo Đường	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 15"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
kênh Lò Gốm	TV	Phường 12	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 22"	106° 37' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 24"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 28"	106° 37' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 20"	106° 37' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 23"	106° 37' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 10"	106° 37' 32"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 13	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
đường Bà Hom	KX	Phường 13	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°37'22"	C-48-34-A-d
nhà thờ Chúa Hiền Linh	KX	Phường 13	Quận 6	10° 45' 12"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
đường Kinh Dương Vương	KX	Phường 13	Quận 6			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-A-d
chợ Phú Lâm	KX	Phường 13	Quận 6	10° 45' 23"	106° 37' 46"					C-48-34-A-d
công viên Phú Lâm	KX	Phường 13	Quận 6	10° 44' 58"	106° 37' 24"					C-48-34-A-d
đường Tân Hoà Đông	KX	Phường 13	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°46'15"	106°36'41"	C-48-34-A-d
chùa Thiền Lâm	KX	Phường 13	Quận 6	10° 45' 16"	106° 37' 49"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 28"	106° 37' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 34"	106° 37' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 32"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 39"	106° 37' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 39"	106° 37' 28"					C-48-34-A-c
đường An Dương Vương	KX	Phường 14	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c
đường Hồng Bàng	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi	KX	Phường 14	Quận 6	10° 45' 20"	106° 37' 58"					C-48-34-A-d
đường Phan Anh	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Tân Hoá	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'21"	106°38'08"	10°45'36"	106°37'57"	C-48-34-A-d
rạch Bến Trâu	TV	Phường 14	Quận 6			10°45'39"	106°37'41"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
kênh Lò Gốm	TV	Phường 14	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	Phường 14	Quận 6			10°47'25"	106°38'28"	10°45'53"	106°37'55"	C-48-34-A-d
đường Tân Hoà Đông	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°46'15"	106°36'41"	C-48-34-A-d
chùa Từ Ân	KX	Phường 14	Quận 6	10° 45' 23"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 56"	106° 43' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 37"	106° 43' 35"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 35"	106° 43' 23"					C-48-34-C-b
khu phố 3A	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 24"	106° 43' 36"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 36"	106° 43' 07"					C-48-34-C-b
khu phố 4A	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 26"	106° 42' 56"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 35"	106° 42' 54"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 41"	106° 42' 54"					C-48-34-C-b
cầu Đa Khoa	KX	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 20"	106° 43' 14"					C-48-34-C-b
đường Hậu Giang	KX	Phường 12	Quận 7			10°45'04"	106°38'53"	10°44'47"	106°37'20"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Bình Thuận	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Bình Thuận	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Bình Thuận	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Bần Đôn	TV	P. Bình Thuận	Quận 7			10°45'00"	106°42'12"	10°44'56"	106°43'10"	C-48-34-C-b
rạch Cá Cầm	TV	P. Bình Thuận	Quận 7			10°44'38"	106°43'14"	10°43'19"	106°43'21"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 39"	106° 44' 09"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 18"	106° 43' 57"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 28"	106° 44' 13"					C-48-34-C-b
đường Hoàng Quốc Việt	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°42'54"	106°43'45"	10°42'52"	106°44'29"	C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b
cầu Phú Xuân	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 16"	106° 44' 10"					C-48-34-C-b
cầu Phước Long	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 15"	106° 43' 25"					C-48-34-C-b
Rạch Miếu	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°42'36"	106°44'09"	10°42'47"	106°44'56"	C-48-34-C-b
sông Nhà Bè	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
rạch Ông Đội	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°43'19"	106°44'01"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
sông Phú Xuân	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°42'47"	106°43'24"	10°42'26"	106°45'00"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 44' 14"	106° 43' 51"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 52"	106° 43' 55"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 29"	106° 44' 03"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 09"	106° 44' 09"					C-48-34-C-b
kho Dầu Nhà Bè	KX	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 44"	106° 44' 45"					C-48-34-C-b
đường Hoàng Quốc Việt	KX	P. Phú Thuận	Quận 7			10°42'54"	106°43'45"	10°42'52"	106°44'29"	C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Phú Thuận	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b
gò Ô Môi	KX	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 44' 05"	106° 44' 22"					C-48-34-C-b
cầu Phú Mỹ	KX	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 44' 46"	106° 44' 34"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Bà Bướm	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°44'08"	106°43'48"	10°44'36"	106°44'41"	C-48-34-C-b
rạch Cây Me	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°43'19"	106°44'11"	10°43'15"	106°45'04"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
sông Nhà Bè	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
sông Sài Gòn	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
rạch Tam Đệ	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°43'47"	106°44'08"	10°43'32"	106°45'12"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
Khu phố 1	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 22"	106° 42' 03"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 58"	106° 42' 06"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 08"	106° 41' 27"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 05"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 59"	106° 41' 32"					C-48-34-C-b
cầu Kênh Tẻ	KX	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 12"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b; C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Hưng	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
cầu Rạch Ông	KX	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 07"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
cầu Rạch Bàng 1	KX	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 16"	106° 42' 04"					C-48-34-C-b
đường Trần Xuân Soạn	KX	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'24"	106°43'10"	10°45'08"	106°41'23"	C-48-34-A-d
rạch Ông Lớn	TV	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
Kênh Tẻ	TV	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 45' 08"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 44' 53"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 44' 47"	106° 42' 36"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 45' 01"	106° 42' 45"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Trần Xuân Soạn	KX	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'24"	106°43'10"	10°45'08"	106°41'23"	C-48-34-C-b; C-48-34-A-d
rạch Bần Đôn	TV	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'00"	106°42'12"	10°44'56"	106°43'10"	C-48-34-C-b
Kênh Tẻ	TV	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 57"	106° 41' 52"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 20"	106° 42' 11"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 59"	106° 42' 28"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 37"	106° 42' 35"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 18"	106° 42' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 55"	106° 42' 16"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Phong	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân Phong	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-b
cầu Ông Lớn	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 45"	106° 41' 18"					C-48-34-C-b
cầu Rạch Đĩa	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 31"	106° 41' 46"					C-48-34-C-b
cầu Rạch Bàng 1	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 16"	106° 42' 04"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiêu	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 47"	106° 42' 53"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiêu 2	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 27"	106° 43' 05"					C-48-34-C-b
Rạch Đĩa	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°43'35"	106°41'17"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
rạch Ông Kịch	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'11"	106°42'09"	10°43'33"	106°41'58"	C-48-34-C-b
rạch Thầy Tiêu	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'06"	106°42'38"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
rạch Ông Lớn	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
rạch Thủy Tiên	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'06"	106°42'38"	10°44'11"	106°42'09"	C-48-34-C-b
rạch Tư Đình	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'06"	106°41'32"	10°43'32"	106°41'43"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 14"	106° 43' 00"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 17"	106° 43' 37"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 50"	106° 43' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 35"	106° 43' 50"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mã địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 5	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 13"	106° 44' 02"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 16"	106° 43' 36"					C-48-34-C-b
cầu Cà Cầm 1	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 44"	106° 43' 35"					C-48-34-C-b
cầu Cà Cầm 2	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 27"	106° 43' 25"					C-48-34-C-b
cầu Đa Khoa	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 20"	106° 43' 14"					C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Tân Phú	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Phú	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân Phú	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-b
Bệnh viện Pháp Việt	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 01"	106° 42' 59"					C-48-34-C-b
cầu Phú Thuận	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 50"	106° 43' 37"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiều	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 47"	106° 42' 53"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiều 2	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 27"	106° 43' 05"					C-48-34-C-b
Bệnh viện Tim Tâm Đức	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 04"	106° 42' 59"					C-48-34-C-b
rạch Cà Cầm	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°44'38"	106°43'14"	10°43'19"	106°43'21"	C-48-34-C-b
Rạch Dơi	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°43'25"	106°43'08"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
rạch Ông Đội	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°43'19"	106°44'01"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
rạch Thầy Tiều	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°44'06"	106°42'38"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 28"	106° 42' 23"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 44"	106° 42' 15"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 42"	106° 42' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 38"	106° 42' 46"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Quy	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Quy	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 26"	106° 43' 46"					C-48-34-C-b
khu phố 1A	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 39"	106° 43' 43"					C-48-34-C-b
khu phố 1B	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 48"	106° 43' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 58"	106° 43' 48"					C-48-34-A-d
khu phố 2A	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 03"	106° 44' 06"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 3	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 24"	106° 43' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 28"	106° 43' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 36"	106° 44' 03"					C-48-34-A-d
chùa Giác Huệ	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 18"	106° 43' 41"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Liên cảng A5	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'24"	106°43'46"	10°46'25"	106°44'13"	C-48-34-A-d
cầu Phú Mỹ	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 46"	106° 44' 34"					C-48-34-C-b
đường Số 15	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'30"	106°44'06"	10°46'30"	106°44'17"	C-48-34-A-d
đường Tân Thuận	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°45'57"	106°44'54"	C-48-34-A-d
khu chế xuất Tân Thuận	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 39"	106° 44' 31"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Kênh Tè	TV	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 06"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 18"	106° 43' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 22"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 10"	106° 43' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 02"	106° 42' 56"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
cầu Tân Thuận 1	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 24"	106° 43' 09"					C-48-34-A-d
cầu Tân Thuận 2	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 23"	106° 43' 07"					C-48-34-A-d
đường Trần Xuân Soạn	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'24"	106°43'10"	10°45'08"	106°41'23"	C-48-34-A-d
Kênh Tè	TV	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
rạch Bần Đôn	TV	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'00"	106°42'12"	10°44'56"	106°43'10"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 8	10° 45' 05"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 57"	106° 41' 16"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 48"	106° 41' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 43"	106° 41' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 37"	106° 41' 15"					C-48-34-C-b
đường Dương Bá Trạc	KX	Phường 1	Quận 8			10°45'06"	106°41'10"	10°44'33"	106°41'12"	C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 8	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 1	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-A-d
cầu Rạch Ông	KX	Phường 1	Quận 8	10° 45' 07"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
rạch Ông Lớn	TV	Phường 1	Quận 8			10°45'11"	106°41'18"	10°43'35"	106°41'17"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Kênh Tè	TV	Phường 1	Quận 8			10°45'08"	106°40'59"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Kênh Xáng	TV	Phường 1	Quận 8			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 8	10° 45' 06"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 8	10° 45' 02"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 54"	106° 41' 06"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 45"	106° 41' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 51"	106° 41' 00"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 44"	106° 40' 58"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 40"	106° 41' 03"					C-48-34-C-b
đường Âu Dương Lân	KX	Phường 2	Quận 8			10°44'57"	106°40'48"	10°44'29"	106°41'03"	C-48-34-C-b
cầu Chữ Y	KX	Phường 2	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Đặng Chắt	KX	Phường 2	Quận 8			10°44'45"	106°41'01"	10°44'50"	106°40'52"	C-48-34-C-b
đường Dương Bá Trạc	KX	Phường 2	Quận 8			10°45'06"	106°41'10"	10°44'33"	106°41'12"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Tần	KX	Phường 2	Quận 8			10°45'02"	106°40'57"	10°44'46"	106°41'06"	C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 2	Quận 8	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 2	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-A-d
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 2	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
Kênh Đồi	TV	Phường 2	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-A-d
Kênh Tè	TV	Phường 2	Quận 8			10°45'08"	106°40'59"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Kênh Xáng	TV	Phường 2	Quận 8			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 54"	106° 40' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 49"	106° 40' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 45"	106° 40' 49"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 40"	106° 40' 54"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 33"	106° 40' 56"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 59"	106° 40' 49"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 55"	106° 40' 54"					C-48-34-C-b
đường Âu Dương Lân	KX	Phường 3	Quận 8			10°44'57"	106°40'48"	10°44'29"	106°41'03"	C-48-34-C-b
cầu Chữ Y	KX	Phường 3	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Đặng Chất	KX	Phường 3	Quận 8			10°44'45"	106°41'01"	10°44'50"	106°40'52"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Tần	KX	Phường 3	Quận 8			10°45'02"	106°40'57"	10°44'46"	106°41'06"	C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 3	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 3	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 3	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Ông Bé	TV	Phường 3	Quận 8			10°44'58"	106°40'41"	10°44'35"	106°41'17"	C-48-34-C-b
Kênh Xáng	TV	Phường 3	Quận 8			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 50"	106° 40' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 17"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 38"	106° 40' 19"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 38"	106° 40' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 39"	106° 40' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 29"	106° 40' 07"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 22"	106° 40' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 8	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 32"	106° 40' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 9	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 26"	106° 40' 31"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 10	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 16"	106° 40' 24"					C-48-34-C-b
cầu Chánh Hưng	KX	Phường 4	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 02"					C-48-34-C-b
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	KX	Phường 4	Quận 8	10° 44' 21"	106° 40' 34"					C-48-34-C-b
giáo xứ Nam Hải	KX	Phường 4	Quận 8	10° 44' 18"	106° 40' 12"					C-48-34-C-b
rạch Ông Bé	TV	Phường 4	Quận 8			10°44'58"	106°40'41"	10°44'35"	106°41'17"	C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 4	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 4	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 4	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
Kênh Đồi	TV	Phường 4	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 25"	106° 40' 01"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 23"	106° 39' 48"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 21"	106° 39' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 28"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 20"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 19"	106° 39' 27"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 32"	106° 39' 29"					C-48-34-C-b
Khu phố 8	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 31"	106° 39' 21"					C-48-34-C-b
Khu phố 9	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 21"	106° 39' 19"					C-48-34-C-b
Khu phố 10	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 10"	106° 39' 18"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 1	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 35"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
cầu Nhị Thiên Đường	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 34"	106° 39' 15"					C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 5	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 5	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 5	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
cầu Tạ Quang Bửu	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 09"	106° 39' 50"					C-48-34-C-b
Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 8	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 27"	106° 39' 54"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Quốc lộ 50	KX	Phường 5	Quận 8			10°44'33"	106°39'17"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Chánh Hưng	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 02"					C-48-34-C-b
rạch Bò Đẻ	TV	Phường 5	Quận 8			10°43'55"	106°39'19"	10°44'07"	106°39'50"	C-48-34-C-b
Kênh Đồi	TV	Phường 5	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
rạch Hiệp Ân	TV	Phường 5	Quận 8			10°44'39"	106°39'35"	10°44'07"	106°39'50"	C-48-34-C-b
rạch Xóm Cùi	TV	Phường 5	Quận 8			10°44'07"	106°39'50"	10°43'11"	106°40'21"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 16"	106° 39' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 22"	106° 39' 13"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 24"	106° 39' 01"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 10"	106° 38' 47"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 05"	106° 38' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 6	Quận 8	10° 43' 51"	106° 38' 26"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	Phường 6	Quận 8			10°44'33"	106°39'17"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Bà Tăng	KX	Phường 6	Quận 8	10° 43' 56"	106° 38' 19"					C-48-34-C-b
cầu Nhị Thiên Đường	KX	Phường 6	Quận 8	10° 44' 34"	106° 39' 15"					C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 6	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 6	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
rạch Bà Lớn	TV	Phường 6	Quận 8			10°42'41"	106°39'07"	10°43'47"	106°38'19"	C-48-34-C-b
rạch Bà Tăng	TV	Phường 6	Quận 8			10°43'59"	106°38'18"	10°41'43"	106°37'16"	C-48-34-C-b
Kênh Đồi	TV	Phường 6	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
Rạch Su	TV	Phường 6	Quận 8			10°43'57"	106°38'50"	10°43'26"	106°38'52"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 8	10° 43' 46"	106° 38' 14"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 8	10° 43' 20"	106° 38' 02"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 59"	106° 37' 49"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 42"	106° 37' 34"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 33"	106° 37' 12"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 01"	106° 36' 33"					C-48-34-C-a
cầu Bà Tăng	KX	Phường 7	Quận 8	10° 43' 56"	106° 38' 19"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
chợ Bình Điền	KX	Phường 7	Quận 8	10° 42' 14"	106° 36' 29"					C-48-34-C-a
đỉnh Bình Đông	KX	Phường 7	Quận 8	10° 43' 44"	106° 38' 23"					C-48-34-C-b
cầu Cần Giuộc	KX	Phường 7	Quận 8	10° 41' 52"	106° 37' 12"					C-48-34-C-a
đường Nguyễn Văn Linh	KX	Phường 7	Quận 8			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 7	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Bà Lớn	TV	Phường 7	Quận 8			10°42'41"	106°39'07"	10°43'47"	106°38'19"	C-48-34-C-b
rạch Bà Tàng	TV	Phường 7	Quận 8			10°43'59"	106°38'18"	10°41'43"	106°37'16"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
sông Cần Giuộc	TV	Phường 7	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	Phường 7	Quận 8			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
Kênh Đôi	TV	Phường 7	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Lồng Đèn	TV	Phường 7	Quận 8			10°41'20"	106°35'59"	10°42'02"	106°37'09"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 03"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 04"	106° 40' 33"					C-48-34-C-b
đường Ba Đình	KX	Phường 8	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
cầu Chữ Y	KX	Phường 8	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Hưng Phú	KX	Phường 8	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 8	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 8	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 52"	106° 40' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 49"	106° 40' 07"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 47"	106° 40' 00"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 46"	106° 39' 52"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 55"	106° 40' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 58"	106° 40' 11"					C-48-34-C-b
đường Ba Đình	KX	Phường 9	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
cầu Chánh Hưng	KX	Phường 9	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 02"					C-48-34-C-b
đường Hưng Phú	KX	Phường 9	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Duy	KX	Phường 9	Quận 8			10°44'53"	106°40'29"	10°44'31"	106°39'05"	C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 9	Quận 8	10° 45' 02"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Phạm Hùng	KX	Phường 9	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 9	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 9	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Ụ Cây	TV	Phường 9	Quận 8			10°45'02"	106°40'05"	10°44'39"	106°39'35"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 44"	106° 39' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 49"	106° 39' 44"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 54"	106° 39' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 51"	106° 39' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 54"	106° 39' 58"					C-48-34-C-b
đường Ba Đình	KX	Phường 10	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
đường Dã Tượng	KX	Phường 10	Quận 8			10°44'52"	106°39'47"	10°44'42"	106°39'47"	C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 2	KX	Phường 10	Quận 8	10° 44' 40"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
đường Hưng Phú	KX	Phường 10	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Duy	KX	Phường 10	Quận 8			10°44'53"	106°40'29"	10°44'31"	106°39'05"	C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 10	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 10	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
rạch Ụ Cây	TV	Phường 10	Quận 8			10°45'02"	106°40'05"	10°44'39"	106°39'35"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 8	10° 45' 00"	106° 39' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 8	10° 44' 57"	106° 39' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 8	10° 44' 46"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 11	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
cầu Chà Và	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 2	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 40"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
chùa Huệ Lâm	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 57"	106° 39' 44"					C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 11	Quận 8	10° 45' 02"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Tùng Thiện Vương	KX	Phường 11	Quận 8			10°45'02"	106°39'55"	10°44'43"	106°39'15"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
chợ Xóm Củi	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 49"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 11	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Ụ Cây	TV	Phường 11	Quận 8			10°45'02"	106°40'05"	10°44'39"	106°39'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 42"	106° 39' 29"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 41"	106° 39' 24"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 41"	106° 39' 17"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 37"	106° 39' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 36"	106° 39' 04"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 2	KX	Phường 12	Quận 8	10° 44' 40"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
đường Nguyễn Duy	KX	Phường 12	Quận 8			10°44'53"	106°40'29"	10°44'31"	106°39'05"	C-48-34-C-b
cầu Nhị Thiên Đường	KX	Phường 12	Quận 8	10° 44' 34"	106° 39' 15"					C-48-34-C-b
đình Phong Phú	KX	Phường 12	Quận 8	10° 44' 47"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
đường Tùng Thiện Vương	KX	Phường 12	Quận 8			10°45'02"	106°39'55"	10°44'43"	106°39'15"	C-48-34-C-b
đường Tuy Lý Vương	KX	Phường 12	Quận 8			10°44'43"	106°39'15"	10°44'37"	106°39'02"	C-48-34-C-b
kênh Ngang Số 1	TV	Phường 12	Quận 8			10°44'41"	106°38'57"	10°44'29"	106°39'05"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 12	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 52"	106° 39' 27"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 51"	106° 39' 18"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 46"	106° 39' 16"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 42"	106° 39' 07"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 13	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-C-b
chùa Bình Hoà	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 41"	106° 39' 00"					C-48-34-C-b
cầu Chà Và	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
chùa Chúng Đức Thiện Đường	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 45"	106° 39' 11"					C-48-34-C-b
đường Tùng Thiện Vương	KX	Phường 13	Quận 8			10°45'02"	106°39'55"	10°44'43"	106°39'15"	C-48-34-C-b
đường Tuy Lý Vương	KX	Phường 13	Quận 8			10°44'43"	106°39'15"	10°44'37"	106°39'02"	C-48-34-C-b
đình Vĩnh Hội	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 53"	106° 39' 28"					C-48-34-C-b
kênh Ngang Số 1	TV	Phường 13	Quận 8			10°44'41"	106°38'57"	10°44'29"	106°39'05"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 13	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 32"	106° 38' 59"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 26"	106° 38' 53"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 25"	106° 38' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 20"	106° 38' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 18"	106° 38' 31"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 14	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-C-b
chợ Bình Đông	KX	Phường 14	Quận 8	10° 44' 22"	106° 38' 29"					C-48-34-C-b
đường Hoài Thanh	KX	Phường 14	Quận 8			10°44'29"	106°39'02"	10°44'11"	106°38'33"	C-48-34-C-b
Công ty Bột mỳ Bình Đông	KX	Phường 14	Quận 8	10° 44' 32"	106° 38' 52"					C-48-34-C-b
kênh Ngang Số 1	TV	Phường 14	Quận 8			10°44'41"	106°38'57"	10°44'29"	106°39'05"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 14	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 14	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 14"	106° 38' 24"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 08"	106° 38' 21"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 07"	106° 38' 14"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 04"	106° 38' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 53"	106° 38' 07"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 41"	106° 37' 56"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 24"	106° 37' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 8	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 02"	106° 37' 36"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 15	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-C-b
giáo xứ Bình Đông	KX	Phường 15	Quận 8	10° 43' 27"	106° 37' 44"					C-48-34-C-b
đường Lưu Hữu Phước	KX	Phường 15	Quận 8			10°44'10"	106°38'30"	10°42'52"	106°37'25"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 15	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 15	Quận 8			10°45'49"	106°38'12"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh Tàu Hũ	TV	Phường 15	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 22"	106° 37' 18"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	Phường 16	Quận 8	10° 42' 48"	106° 36' 59"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 18"	106° 37' 31"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 40"	106° 37' 40"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 52"	106° 37' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 52"	106° 37' 14"					C-48-34-C-a
đường An Dương Vương	KX	Phường 16	Quận 8			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c
đường Hồ Học Lâm	KX	Phường 16	Quận 8			10°42'42"	106°37'01"	10°44'10"	106°36'03"	C-48-34-C-a
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 16	Quận 8			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Bà Dơi	TV	Phường 16	Quận 8			10°43'20"	106°37'11"	10°43'18"	106°37'27"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	Phường 16	Quận 8			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Kênh Đồi	TV	Phường 16	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-a
kênh Lò Gốm	TV	Phường 16	Quận 8			10°45'49"	106°38'12"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
Rạch Nhỏ	TV	Phường 16	Quận 8			10°42'58"	106°36'50"	10°43'04"	106°37'25"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	Phường 16	Quận 8			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a
rạch Ruột Ngựa	TV	Phường 16	Quận 8			10°43'04"	106°37'25"	10°44'04"	106°37'57"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 36"	106° 46' 19"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 46"	106° 46' 34"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 01"	106° 46' 37"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 48"	106° 46' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 48"	106° 47' 00"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 13"	106° 46' 47"					C-48-34-B-c
Học viện Chính trị khu vực II	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 07"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
Công ty CICO South	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 31"	106° 46' 31"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
Công ty Hoá chất cơ bản Miền Nam	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 27"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
chùa Liên Hải	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 21"	106° 47' 01"					C-48-34-B-c
đường Man Thiện	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°50'46"	106°47'06"	10°50'52"	106°47'52"	C-48-34-B-c
Trường Trung cấp quân y 2	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 51"	106° 46' 30"					C-48-34-B-c
cầu Suối Cái	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 30"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
khu phố Bến Đò	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 03"	106° 50' 19"					C-48-34-B-c
khu phố Cầu Ông Tán	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 28"	106° 50' 18"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
khu phố Giãn Dân	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 41"	106° 48' 53"					C-48-34-B-a
khu phố Long Bửu	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 51' 37"	106° 50' 11"					C-48-34-B-c
khu phố Long Sơn	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 50"	106° 50' 03"					C-48-34-B-a
khu phố Phước Thiện	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 50' 59"	106° 50' 34"					C-48-34-B-c
khu phố Thái Bình 1	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 56"	106° 49' 49"					C-48-34-B-a
khu phố Thái Bình 2	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 19"	106° 49' 59"					C-48-34-B-a
khu phố Vĩnh Thuận	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 05"	106° 49' 08"					C-48-34-B-a
Quốc lộ 1	KX	P. Long Bình	Quận 9			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
chùa Bửu Long	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 47"	106° 50' 02"					C-48-34-B-a
cầu Đồng Tròn	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 07"	106° 49' 58"					C-48-34-B-a
đường Hoàng Hữu Nam	KX	P. Long Bình	Quận 9			10°53'05"	106°48'53"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
chùa Hội Sơn	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 21"	106° 50' 22"					C-48-34-B-c
công viên Lịch sử Văn hoá Dân tộc	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 19"	106° 49' 21"					C-48-34-B-a
đường Nguyễn Xiển	KX	P. Long Bình	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°53'52"	106°49'48"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
chùa Phước Long	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 46"	106° 50' 39"					C-48-34-B-c
chùa Thanh Sơn	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 51' 57"	106° 50' 08"					C-48-34-B-c
Sông Tác	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
rạch Bà Di	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°51'06"	106°50'03"	10°49'59"	106°50'08"	C-48-34-B-c
cù lao Bà Sang	TV	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 37"	106° 50' 43"					C-48-34-B-a
sông Đồng Nai	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
rạch Đường Mương	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°50'39"	106°50'36"	10°50'07"	106°50'50"	C-48-34-B-c
rạch Ông Từ	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°51'19"	106°50'11"	10°51'27"	106°50'52"	C-48-34-B-c
khu phố Lân Ngoài	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 49' 04"	106° 52' 13"					C-48-34-B-c
khu phố Long Đại	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 49' 27"	106° 51' 10"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
khu phố Long Thuận	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 48' 33"	106° 51' 19"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Hậu	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 47' 59"	106° 51' 05"					C-48-34-B-c
khu phố Trường Khánh	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 47' 00"	106° 51' 29"					C-48-34-B-c
nhà thờ Long Đại	KX	P. Long Phước	Quận 9	10° 50' 09"	106° 51' 23"					C-48-34-B-c
đường Long Thuận	KX	P. Long Phước	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°48'47"	106°51'29"	C-48-34-B-c
chùa Thới Linh	KX	P. Long Phước	Quận 9	10° 48' 56"	106° 51' 36"					C-48-34-B-c
cầu Trường Phước	KX	P. Long Phước	Quận 9	10° 48' 51"	106° 50' 20"					C-48-34-B-c
rạch Bà Đồ	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°49'08"	106°50'34"	10°49'00"	106°51'22"	C-48-34-B-c
rạch Bà Ký	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°49'21"	106°51'19"	10°49'58"	106°51'52"	C-48-34-B-c
Rạch Bàng	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°47'05"	106°51'11"	10°47'09"	106°50'38"	C-48-34-B-c
Rạch Cái	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°48'18"	106°51'52"	10°47'24"	106°51'47"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c
Rạch Sỏi	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°48'28"	106°51'27"	10°48'24"	106°50'47"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
Rạch Ván	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°49'00"	106°51'22"	10°47'57"	106°52'25"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 44"	106° 49' 32"					C-48-34-B-c
khu phố Chân Phúc Cẩm	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 50"	106° 48' 47"					C-48-34-B-c
khu phố Giãn Dân	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 51' 37"	106° 48' 50"					C-48-34-B-c
khu phố Gò Công	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 08"	106° 49' 15"					C-48-34-B-c
khu phố Long Hoà	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 59"	106° 49' 54"					C-48-34-B-c
khu phố Mỹ Thành	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 30"					C-48-34-B-c
cầu Bến Nọc	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 13"					C-48-34-B-c
Trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân 2	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 35"	106° 49' 03"					C-48-34-B-c
nhà thờ Chân Phúc Cẩm	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 48"	106° 48' 50"					C-48-34-B-c
cầu Gò Công	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 08"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
đường Hoàng Hữu Nam	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°53'05"	106°48'53"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lê Văn Việt	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
Công ty trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Hoa Việt	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 51' 34"	106° 49' 21"					C-48-34-B-c
chợ Long Thạnh Mỹ	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 37"	106° 49' 08"					C-48-34-B-c
đỉnh Mỹ Thành	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 56"	106° 48' 46"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Xiển	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°53'52"	106°49'48"	C-48-34-B-c
chùa Quang Bửu	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 47"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
cầu Trau Trầu	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 49' 43"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
rạch Bà Di	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°51'06"	106°50'03"	10°49'59"	106°50'08"	C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
rạch Gò Công	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°50'48"	106°48'16"	10°49'54"	106°50'06"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
sông Trau Trầu	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°49'41"	106°50'03"	C-48-34-B-c
khu phố Phước Hiệp	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 49' 04"	106° 48' 31"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Lai	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 20"	106° 48' 46"					C-48-34-B-c
khu phố Tam Đa	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 26"	106° 49' 37"					C-48-34-B-c
khu phố Ông Nhiều	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 06"	106° 48' 50"					C-48-34-B-c
khu phố Trường Lưu	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 47' 35"	106° 49' 28"					C-48-34-B-c
chùa Bửu Thạnh	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 03"	106° 48' 45"					C-48-34-B-c
cầu Hai Tỷ	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 32"	106° 49' 50"					C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Long Trường	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đỉnh Long Phú	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 47' 57"	106° 48' 32"					C-48-34-B-c
cầu Ông Nhiều	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 47' 55"	106° 48' 23"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Long Trường	Quận 9			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây	KX	P. Long Trường	Quận 9			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Đồng Nai	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c
Rạch Mơn	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°47'45"	106°49'45"	10°48'29"	106°50'39"	C-48-34-B-c
rạch Mương Cui	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°47'42"	106°49'23"	10°47'43"	106°48'50"	C-48-34-B-c
sông Nước Đục	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°47'45"	106°49'45"	10°47'09"	106°49'27"	C-48-34-B-c
sông Ông Nhiêu	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°46'54"	106°49'14"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
sông Trau Trâu	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°49'41"	106°50'03"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 40"	106° 48' 00"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 38"	106° 47' 34"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 28"	106° 47' 41"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 30"	106° 48' 02"					C-48-34-B-c
khu nhà ở Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 41"	106° 47' 09"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
cầu Ông Nhiêu	KX	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 55"	106° 48' 23"					C-48-34-B-c
nhà thờ Phú Hữu	KX	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 35"	106° 47' 58"					C-48-34-B-c
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây	KX	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Phú Hữu	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'56"	106°46'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
rạch Bà Hiên	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'07"	106°47'27"	10°47'38"	106°46'50"	C-48-34-B-c
rạch Đất Sét	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'23"	106°47'29"	10°47'56"	106°46'50"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c
rạch Gò Lớn	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'12"	106°47'34"	10°47'55"	106°48'20"	C-48-34-B-c
rạch Hiên Hữu	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'32"	106°47'34"	10°48'05"	106°47'52"	C-48-34-B-c
kênh Một Tấn	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'57"	106°47'17"	10°47'34"	106°47'06"	C-48-34-B-c
rạch Ngọn Tiềm	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'31"	106°47'33"	10°46'45"	106°47'47"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Ông Nhiêu	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°46'54"	106°49'14"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 10"	106° 46' 14"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 12"	106° 46' 06"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 05"	106° 46' 13"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 49"	106° 46' 19"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 50"	106° 46' 04"					C-48-34-B-c
khu phố Bến Cát	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 43"	106° 46' 02"					C-48-34-B-c
đường Số 21	KX	P. Phước Bình	Quận 9			10°49'23"	106°46'11"	10°48'52"	106°45'59"	C-48-34-B-c
Trường Đào tạo cán bộ phụ nữ Trung ương	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 56"	106° 46' 22"					C-48-34-B-c
đường Đỗ Xuân Hợp	KX	P. Phước Bình	Quận 9			10°50'11"	106°45'51"	10°47'29"	106°46'47"	C-48-34-B-c
Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 17"	106° 46' 11"					C-48-34-B-c
nhà thờ Tân Đức	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 58"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
chùa Thiên Minh	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 01"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. Phước Bình	Quận 9			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 49"	106° 45' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 39"	106° 45' 51"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 23"	106° 45' 29"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 28"	106° 45' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 00"	106° 45' 57"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 47"	106° 45' 54"					C-48-34-B-c
đường Đỗ Xuân Hợp	KX	P. Phước Long A	Quận 9			10°50'11"	106°45'51"	10°47'29"	106°46'47"	C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Phước Long A	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
cảng Phước Long	KX	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 08"	106° 45' 30"					C-48-34-B-c
cầu Rạch Chiếc	KX	P. Phước Long A	Quận 9	10° 48' 51"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
đường Số 21	KX	P. Phước Long A	Quận 9			10°49'23"	106°46'11"	10°48'52"	106°45'59"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Trường Đại học Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2)	KX	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 21"	106° 46' 07"					C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. Phước Long A	Quận 9			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 50' 24"	106° 46' 02"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 45"	106° 46' 04"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 57"	106° 46' 18"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 44"	106° 46' 36"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 26"	106° 46' 26"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 48' 55"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
đỉnh Bình Thái	KX	P. Phước Long B	Quận 9	10° 48' 50"	106° 46' 30"					C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Đầu tư Phước Long	KX	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 37"	106° 46' 19"					C-48-34-B-c
đường Đỗ Xuân Hợp	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°50'11"	106°45'51"	10°47'29"	106°46'47"	C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°47'56"	106°46'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
kênh Một Tấn	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'57"	106°47'17"	10°47'34"	106°47'06"	C-48-34-B-c
rạch Đất Sét	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'23"	106°47'29"	10°47'56"	106°46'50"	C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
rạch Vàm Xuồng	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°50'10"	106°47'13"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 45"	106° 47' 51"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 54"	106° 48' 10"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 52' 11"	106° 48' 30"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 48"	106° 48' 30"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 29"	106° 48' 27"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 6	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 12"	106° 48' 27"					C-48-34-B-c
Đường 400	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°52'23"	106°48'22"	10°52'17"	106°48'44"	C-48-34-B-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-B-c
Trại gà 1 Tháng 5	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 58"	106° 48' 26"					C-48-34-B-c
cầu Bến Nọc	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 13"					C-48-34-B-c
chùa Bửu Thành	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 08"	106° 48' 37"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
đường Hoàng Hữu Nam	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°53'05"	106°48'53"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2)	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 52' 09"	106° 48' 34"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
giáo xứ Minh Đức	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 52' 06"	106° 48' 19"					C-48-34-B-c
cầu Suối Cái	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 30"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
khu du lịch Suối Tiên	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 48"	106° 48' 02"					C-48-34-B-c
khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 23"	106° 47' 47"					C-48-34-B-c
Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (Phân viện Miền Nam)	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 50"	106° 48' 37"					C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Tân Phú	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
Suối Tiên	TV	P. Tân Phú	Quận 9			10°52'05"	106°47'59"	10°51'00"	106°48'13"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 55"	106° 47' 10"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 42"	106° 47' 29"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 20"	106° 47' 33"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 37"	106° 47' 51"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 51' 02"	106° 47' 38"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 54"	106° 47' 18"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 7	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 29"	106° 47' 15"					C-48-34-B-c
cầu Bến Nọc	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 13"					C-48-34-B-c
Trường Đại học Giao Thông Vận tải (Cơ sở II)	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 50"	106° 47' 33"					C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
đường Man Thiện	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°50'46"	106°47'06"	10°50'52"	106°47'52"	C-48-34-B-c
chùa Phước Tường	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 35"	106° 47' 13"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
Rạch Lân	TV	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°50'20"	106°46'39"	10°49'35"	106°48'09"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 28"	106° 46' 57"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 18"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 08"	106° 46' 50"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 37"	106° 46' 52"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 14"	106° 46' 17"					C-48-34-B-c
Công ty Dệt vải Phong Phú	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 49' 58"	106° 46' 36"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
chùa Phong Linh	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 09"	106° 46' 52"					C-48-34-B-c
đỉnh Phong Phú	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 49' 59"	106° 46' 54"					C-48-34-B-c
chùa Quảng Đức	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 44"	106° 47' 04"					C-48-34-B-c
nhà thờ Thánh Linh	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 39"	106° 46' 47"					C-48-34-B-c
chùa Thanh Long	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 05"	106° 46' 24"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
Rạch Lân	TV	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°50'20"	106°46'39"	10°49'35"	106°48'09"	C-48-34-B-c
sông Ông Nhiêu	TV	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°46'54"	106°49'14"	C-48-34-B-c
rạch Vàm Xuồng	TV	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°50'10"	106°47'13"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
khu phố Ích Thạnh	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 26"	106° 49' 35"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Hiệp	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 41"	106° 48' 37"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Lai	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 42"	106° 49' 05"					C-48-34-B-c
khu phố Tam Đa	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 29"	106° 50' 14"					C-48-34-B-c
cầu Hai Tỷ	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 32"	106° 49' 50"					C-48-34-B-c
đình Ích Thạnh	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 39"	106° 48' 46"					C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đường Long Thuận	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°48'47"	106°51'29"	C-48-34-B-c
đình Long Trường	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 16"	106° 48' 43"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Xiển	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°53'52"	106°49'48"	C-48-34-B-c
cầu Trau Trầu	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 43"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
cầu Trường Phước	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 51"	106° 50' 20"					C-48-34-B-c
cầu Võ Khế	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 46"	106° 49' 53"					C-48-34-B-c
rạch Cây Cắm	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°49'06"	106°48'40"	10°48'43"	106°50'14"	C-48-34-B-c
Rạch Mơn	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°47'45"	106°49'45"	10°48'29"	106°50'39"	C-48-34-B-c
rạch Ông Thau	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°47'39"	106°50'13"	10°47'42"	106°50'58"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
sông Trau Trầu	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°49'41"	106°50'03"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 10	10° 45' 55"	106° 40' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 10	10° 45' 54"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
nhà khách Chính Phủ	KX	Phường 1	Quận 10	10° 45' 59"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 52"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 53"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 50"	106° 40' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 47"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 2	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Trần Nhân Tôn	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'36"	106°40'26"	10°46'04"	106°40'19"	C-48-34-A-d
bia Truyền thống Vườn Lài	KX	Phường 2	Quận 10	10° 45' 58"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 10	10° 45' 42"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 10	10° 45' 47"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 10	10° 45' 52"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
chùa Giác Ngộ	KX	Phường 3	Quận 10	10° 45' 43"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 3	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 3	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 3	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 10	10° 46' 00"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 10	10° 45' 52"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 10	10° 45' 46"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 10	10° 45' 54"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 4	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 4	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 4	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 4	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
chùa Tân Hưng Long	KX	Phường 4	Quận 10	10° 45' 49"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
chùa Từ Nghiêm	KX	Phường 4	Quận 10	10° 46' 00"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 4	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 39"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 44"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 48"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 50"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B)	KX	Phường 5	Quận 10	10° 45' 43"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 43"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 53"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 49"	106° 39' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 54"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 6	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 6	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kim	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'24"	106°39'42"	10°45'57"	106°39'35"	C-48-34-A-d
chợ Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 6	Quận 10	10° 45' 56"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
sân vận động Thống Nhất	KX	Phường 6	Quận 10	10° 45' 42"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 10	10° 45' 52"	106° 39' 35"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 10	10° 45' 46"	106° 39' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 10	10° 45' 36"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 7	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 7	Quận 10			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 7	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kim	KX	Phường 7	Quận 10			10°45'24"	106°39'42"	10°45'57"	106°39'35"	C-48-34-A-d
chùa Phật Quang	KX	Phường 7	Quận 10	10° 45' 37"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 10	10° 45' 54"	106° 39' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 10	10° 46' 01"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 10	10° 45' 57"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 8	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 8	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 8	Quận 10			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 8	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 8	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 10	10° 46' 05"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 10	10° 46' 04"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 10	10° 46' 03"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 10	10° 45' 59"	106° 40' 10"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 9	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
chùa Ân Quang	KX	Phường 9	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 9	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 9	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 10	10° 46' 10"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 10	10° 46' 16"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 10	10° 46' 15"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 10	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 10	Quận 10			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 10	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 10	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhi Đồng 1	KX	Phường 10	Quận 10	10° 46' 10"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 10	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Trần Minh Quyền	KX	Phường 10	Quận 10			10°46'14"	106°40'26"	10°46'21"	106°40'19"	C-48-34-A-d
nhà thờ Vinh Sơn	KX	Phường 10	Quận 10	10° 46' 17"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 37"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 29"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 26"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 23"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 21"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 20"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 11	Quận 10			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'17"	106°41'05"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trần Minh Quyền	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'14"	106°40'26"	10°46'21"	106°40'19"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 45"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 49"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 40"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 19"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 13"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 39"	106° 39' 48"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 7	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 24"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 36"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
nhà thờ Đồng Tiến	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 20"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Học viện Hành chính Quốc gia (Cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh)	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 28"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
nhà hát Hoà Bình	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 24"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
đường Hoà Hưng	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'52"	106°40'31"	10°46'44"	106°40'09"	C-48-34-A-d
Trung tâm Huấn luyện Nghiên cứu y học quân sự (Học viện Quân y phía Nam)	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 27"	106° 39' 48"					C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 12	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhân dân 115	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 33"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 12	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 42"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
đường Thành Thái	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'07"	106°39'55"	10°46'54"	106°39'26"	C-48-34-A-d
Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 29"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
chùa Việt Nam Quốc Tự	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 21"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 28"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 54"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 47"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 58"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 58"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 52"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 50"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 49"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 45"	106° 39' 52"					C-48-34-A-d
chùa Bửu Đà	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 55"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 13	Quận 10			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Trại tạm giam Chí Hoà	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 42"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
đình Chí Hoà	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 57"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
đường Hoà Hưng	KX	Phường 13	Quận 10			10°46'52"	106°40'31"	10°46'44"	106°40'09"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 37"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 13	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 13	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 32"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 29"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 19"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 12"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 11"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 07"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 03"	106° 39' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 00"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 11"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 17"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 20"	106° 39' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 36"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 14	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Bắc Hải	KX	Phường 14	Quận 10			10°47'16"	106°39'46"	10°46'44"	106°39'16"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 14	Quận 10	10° 46' 30"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 14	Quận 10			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Thành Thái	KX	Phường 14	Quận 10			10°46'07"	106°39'55"	10°46'54"	106°39'26"	C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 14	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Trung Vương	KX	Phường 14	Quận 10	10° 46' 18"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 00"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 10	10° 46' 54"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 07"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 04"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 09"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 15	Quận 10	10° 46' 58"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 15	Quận 10	10° 46' 50"	106° 39' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 07"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
đường Bắc Hải	KX	Phường 15	Quận 10			10°47'16"	106°39'46"	10°46'44"	106°39'16"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Bưu Điện	KX	Phường 15	Quận 10	10° 46' 53"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 15	Quận 10			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
công viên Lê Thị Riêng	KX	Phường 15	Quận 10	10° 47' 10"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
đường Thành Thái	KX	Phường 15	Quận 10			10°46'07"	106°39'55"	10°46'54"	106°39'26"	C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 15	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 11	10° 45' 32"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 11	10° 45' 25"	106° 38' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 11	10° 45' 30"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Phú Thọ	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'20"	106°38'24"	10°45'36"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Tân Hoá	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'21"	106°38'08"	10°45'36"	106°37'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 25"	106° 38' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 32"	106° 38' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 30"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 32"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 2	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 2	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 2	Quận 11			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
chùa Huệ Lâm	KX	Phường 2	Quận 11	10° 45' 20"	106° 38' 25"					C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 2	Quận 11			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
đường Phú Thọ	KX	Phường 2	Quận 11			10°45'20"	106°38'24"	10°45'36"	106°38'23"	C-48-34-A-d
chùa Phụng Sơn	KX	Phường 2	Quận 11	10° 45' 28"	106° 38' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 54"	106° 38' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 50"	106° 38' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 41"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 37"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
giáo xứ Bình Thới	KX	Phường 3	Quận 11	10° 45' 46"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
chùa Giác Viên	KX	Phường 3	Quận 11	10° 45' 50"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
đường Hoà Bình	KX	Phường 3	Quận 11			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 3	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Tân Hoá	KX	Phường 3	Quận 11			10°45'21"	106°38'08"	10°45'36"	106°37'57"	C-48-34-A-d
công viên Văn hoá Đàm Sen	KX	Phường 3	Quận 11	10° 46' 01"	106° 38' 11"					C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	Phường 3	Quận 11			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 30"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 31"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 34"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 33"	106° 39' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 36"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thanh	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d
đường Dương Từ Giang	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'07"	106°39'13"	10°45'35"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'24"	106°39'19"	10°45'48"	106°39'18"	C-48-34-A-d
đường Tạ Uyên	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'17"	106°39'07"	10°45'40"	106°39'06"	C-48-34-A-d
đường Thuận Kiều	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'20"	106°39'24"	10°45'38"	106°39'26"	C-48-34-A-d
đường Trần Quý	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'39"	106°39'25"	10°45'33"	106°38'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 32"	106° 38' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 29"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 24"	106° 38' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 15"	106° 38' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 19"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 13"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 06"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 5	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
tu viện Dòng Mến Thánh Giá	KX	Phường 5	Quận 11	10° 46' 26"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
đường Hoà Bình	KX	Phường 5	Quận 11			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
chùa Hưng Quốc	KX	Phường 5	Quận 11	10° 46' 26"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 5	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Ông Ích Khiêm	KX	Phường 5	Quận 11			10°45'59"	106°38'41"	10°46'04"	106°38'26"	C-48-34-A-d
nhà thờ Phú Bình	KX	Phường 5	Quận 11	10° 46' 28"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 11	10° 45' 36"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 11	10° 45' 38"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 11	10° 45' 44"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 6	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'24"	106°39'19"	10°45'48"	106°39'18"	C-48-34-A-d
đường Tạ Uyên	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'17"	106°39'07"	10°45'40"	106°39'06"	C-48-34-A-d
Chợ Thiếc	KX	Phường 6	Quận 11	10° 45' 39"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
đường Trần Quý	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'39"	106°39'25"	10°45'33"	106°38'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 49"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 44"	106° 39' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 41"	106° 39' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 36"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 7	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 7	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 7	Quận 11			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 7	Quận 11			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 47"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 39"	106° 38' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 42"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 49"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 8	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 8	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 8	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
chùa Liên Hoa	KX	Phường 8	Quận 11	10° 45' 45"	106° 38' 44"					C-48-34-A-d
đường Thái Phiên	KX	Phường 8	Quận 11			10°45'33"	106°38'38"	10°45'50"	106°38'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 11	10° 45' 35"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 11	10° 45' 41"	106° 38' 36"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 11	10° 45' 53"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 9	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 9	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
chùa Khánh Vân	KX	Phường 9	Quận 11	10° 45' 45"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 9	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 9	Quận 11			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
đường Thái Phiên	KX	Phường 9	Quận 11			10°45'33"	106°38'38"	10°45'50"	106°38'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 11	10° 45' 54"	106° 38' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 11	10° 45' 47"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 11	10° 45' 37"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 10	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
chùa Đa Bảo	KX	Phường 10	Quận 11	10° 46' 01"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 10	Quận 11			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
đường Ông Ích Khiêm	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'59"	106°38'41"	10°46'04"	106°38'26"	C-48-34-A-d
đường Phú Thọ	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'20"	106°38'24"	10°45'36"	106°38'23"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 11	10° 46' 04"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 11	10° 46' 06"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 11	10° 46' 01"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 11	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 11	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 11	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 41"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 47"	106° 39' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 45"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 46"	106° 39' 11"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 12	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 12	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
chùa Phú Thọ	KX	Phường 12	Quận 11	10° 45' 46"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 55"	106° 39' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 50"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 52"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 59"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 13	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 13	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 13	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
giáo xứ Thăng Long	KX	Phường 13	Quận 11	10° 45' 58"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
chùa Vạn Phước	KX	Phường 13	Quận 11	10° 45' 54"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 13"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 17"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 08"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 07"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 14	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 14	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Dệt May Đồng Á	KX	Phường 14	Quận 11	10° 46' 23"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
chùa Giác Sanh	KX	Phường 14	Quận 11	10° 46' 17"	106° 38' 53"					C-48-34-A-d
đường Ông Ích Khiêm	KX	Phường 14	Quận 11			10°45'59"	106°38'41"	10°46'04"	106°38'26"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 20"	106° 39' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 28"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 37"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 15"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 15	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 15	Quận 11	10° 46' 06"	106° 39' 16"					C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 15	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Lữ Gia	KX	Phường 15	Quận 11			10°46'17"	106°39'23"	10°46'20"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 15	Quận 11			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 21"	106° 38' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 29"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 26"	106° 38' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 22"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 16	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'18"	106°37'58"	10°45'25"	106°39'52"	C-48-34-A-d
chùa Khánh Vân Nam Viện	KX	Phường 16	Quận 11	10° 45' 30"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
đỉnh Minh Phụng	KX	Phường 16	Quận 11	10° 45' 19"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 35"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 50' 44"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 52' 05"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 51"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 26"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. An Phú Đông	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu Bình Phước	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 45"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
nhà truyền thống Chiến khu An Phú Đông	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 44"	106° 41' 27"					C-48-34-A-d
đỉnh Hạnh Phú	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 50' 36"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
tu viện Khánh An	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 44"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 39"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
chùa Tường Quang	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 50' 10"	106° 41' 30"					C-48-34-A-d
đường Vườn Lài	KX	P. An Phú Đông	Quận 12			10°49'59"	106°41'27"	10°51'59"	106°41'14"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	P. An Phú Đông	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Rạch Gia	TV	P. An Phú Đông	Quận 12			10°51'14"	106°41'11"	10°51'04"	106°41'50"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. An Phú Đông	Quận 12			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 46"	106° 37' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 1A	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 51' 07"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 51' 08"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 51' 18"	106° 38' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 51"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3A	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 55"	106° 37' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 22"	106° 37' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 58"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
cầu Chợ Cầu	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 51"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Quá	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°49'37"	106°37'29"	10°51'27"	106°38'16"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường song hành Quốc lộ 22	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c C-48-34-A-d
cầu Tham Lương	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
chùa Thiên Minh	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 50"	106° 37' 43"					C-48-34-A-d
đường Tô Ký	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 20"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 51"	106° 38' 34"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 49"	106° 37' 59"					C-48-34-A-b
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 49"	106° 37' 36"					C-48-34-A-b
Khu phố 5	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 08"	106° 38' 36"					C-48-34-A-b
Khu phố 6	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 33"	106° 38' 14"					C-48-34-A-b
Khu phố 7	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 25"	106° 38' 19"					C-48-34-A-b
Cầu Dừa	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 45"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
đường Dương Thị Mười	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°52'41"	106°38'21"	10°51'31"	106°37'40"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
Đường tỉnh 80B	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°53'04"	106°37'39"	10°53'35"	106°38'03"	C-48-34-A-b
đường Lê Văn Khương	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
đường Nguyễn Thị Búp	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°52'41"	106°37'23"	10°52'17"	106°38'06"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Kiều	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°51'58"	106°38'52"	10°52'23"	106°38'09"	C-48-34-A-d
chùa Pháp Thạnh	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 26"	106° 38' 43"					C-48-34-A-b
Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 06"	106° 37' 54"					C-48-34-A-b
rạch Cầu Dừa	TV	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°53'35"	106°38'03"	10°53'45"	106°39'02"	C-48-34-A-b
kênh Trần Quang Cơ	TV	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°52'56"	106°37'34"	10°53'35"	106°38'03"	C-48-34-A-b
chùa Trúc Lâm	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 34"	106° 37' 43"					C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 24"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 50"	106° 37' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 10"	106° 36' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 14"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 39"	106° 37' 03"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 6	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 44"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 36"	106° 37' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 08"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 01"	106° 37' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 28"	106° 37' 23"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 22"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
đường Bùi Văn Ngừ	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°52'17"	106°36'47"	10°52'20"	106°37'04"	C-48-34-A-c
đường Dương Thị Mười	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°52'41"	106°38'21"	10°51'31"	106°37'40"	C-48-34-A-d
chùa Giác Vương	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 43"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
đường Nguyễn Thị Búp	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°52'41"	106°37'23"	10°52'17"	106°38'06"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
khu công nghệ phần mềm Quang Trung	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 18"	106° 37' 36"					C-48-34-A-d
đường Tô Ký	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 17"	106° 37' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 12"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 36"	106° 36' 58"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 43"	106° 37' 20"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 00"	106° 37' 27"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 55"	106° 37' 20"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 23"	106° 37' 05"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
miếu Bà Cây Sộp	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 07"	106° 37' 21"					C-48-34-A-c
nhà thờ Đông Quang	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 55"	106° 37' 29"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Nguyễn Văn Quá	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°49'37"	106°37'29"	10°51'27"	106°38'16"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường song hành Quốc lộ 22	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c
đình Tân Hội	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 35"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
đường Trường Chinh	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
chùa Vạn Hạnh	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 27"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 45"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 1A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 35"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 43"	106° 38' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 25"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 53"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 3A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 52' 00"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 52' 12"	106° 38' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 4A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 58"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
đường Dương Thị Mười	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°52'41"	106°38'21"	10°51'31"	106°37'40"	C-48-34-A-d
trạm biến áp Hóc Môn	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 38"	106° 38' 18"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Khương	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-d
siêu thị Metro Hiệp Phú	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 54"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Kiều	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°51'58"	106°38'52"	10°52'23"	106°38'09"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Quá	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°49'37"	106°37'29"	10°51'27"	106°38'16"	C-48-34-A-d
giáo xứ Tân Hưng	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 28"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
cầu Trường Đại	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 39"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 25"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 58"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 54"	106° 37' 10"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 4	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 40"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 41"	106° 36' 30"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 03"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
Khu phố 6A	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 13"	106° 36' 29"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 18"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
chùa Bửu Tạng	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 50"	106° 36' 50"					C-48-34-A-c
giáo xứ Hoà Lạc	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 10"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
giáo xứ Lạc Quan	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 09"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
đền thờ Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 40"	106° 36' 40"					C-48-34-A-c
đường Phan Văn Hớn	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°49'41"	106°37'24"	10°52'09"	106°33'23"	C-48-34-A-c
chùa Phổ Quang	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 17"	106° 36' 27"					C-48-34-A-c
cụm công nghiệp Tân Thới Nhất	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 46"	106° 36' 13"					C-48-34-A-c
cầu Tham Lương	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
thánh thất Thuận Kiều	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 21"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
đình Thuận Kiều	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 12"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
đường Trường Chinh	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
chùa Tường Quang	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 37"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 51"	106° 36' 36"					C-48-34-A-c
chùa Vĩnh Phước	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 49"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 00"	106° 41' 05"					C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mã hình đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 2	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 51"	106° 41' 21"					C-48-34-A-b
Khu phố 3A	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 28"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3B	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 00"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3C	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 20"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu An Lộc	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
cầu Ba Thôn	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 42"	106° 40' 33"					C-48-34-A-b
đường Bùi Công Trừng	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'50"	106°41'14"	10°54'37"	106°38'34"	C-48-34-A-b
cầu Cá Bồn	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 46"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Cầu Ga	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 45"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
cầu Giao Khẩu	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
đường Hà Huy Giáp	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°51'08"	106°40'37"	10°53'58"	106°41'29"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
cầu Ông Đụng	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 29"	106° 41' 02"					C-48-34-A-b
cầu Phú Long 1	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 58"	106° 41' 33"					C-48-34-A-b
cầu Phú Long 2	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 29"	106° 41' 25"					C-48-34-A-b
cầu Rạch Quán	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 20"	106° 40' 58"					C-48-34-A-b
cầu Trùm Bích	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 52"	106° 40' 37"					C-48-34-A-b
Cầu Vống	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 54' 08"	106° 41' 10"					C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Vống	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°41'27"	C-48-34-A-b
sông Ông Đụng	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'28"	106°39'37"	10°53'20"	106°41'19"	C-48-34-A-b
sông Sài Gòn	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 42"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 13"	106° 39' 59"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 13"	106° 40' 39"					C-48-34-A-b
Khu phố 4	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 50"	106° 40' 32"					C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 5	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 05"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 56"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 34"	106° 40' 03"					C-48-34-A-b
Quốc lộ 1	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu Ba Thôn	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 42"	106° 40' 33"					C-48-34-A-b
cầu Bến Cát	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 45"	106° 39' 47"					C-48-34-A-b
cầu Bến Phấn	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 26"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
đường Bùi Công Trừng	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'50"	106°41'14"	10°54'37"	106°38'34"	C-48-34-A-b
cầu Cá Bón	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 46"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
cầu Giao Khẩu	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
đường Hà Huy Giáp	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°51'08"	106°40'37"	10°53'58"	106°41'29"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
chùa Long Thạnh	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 54' 01"	106° 41' 02"					C-48-34-A-b
cầu Ông Đụng	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 29"	106° 41' 02"					C-48-34-A-b
cầu Rạch Quàn	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 20"	106° 40' 58"					C-48-34-A-b
cầu Rạch Sâu	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 46"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
cầu Trùm Bích	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 52"	106° 40' 37"					C-48-34-A-b
Cầu Vồng	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 54' 08"	106° 41' 10"					C-48-34-A-b
rạch Số 1	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'46"	106°41'08"	10°54'04"	106°41'03"	C-48-34-A-b
rạch Số 2	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°54'01"	106°40'56"	10°53'29"	106°41'01"	C-48-34-A-b
rạch Số 3	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'57"	106°40'46"	10°53'32"	106°40'50"	C-48-34-A-b
rạch Bà The	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°52'30"	106°40'11"	10°51'54"	106°40'33"	C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Vồng	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°41'27"	C-48-34-A-b
rạch Lò Rèn	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°52'54"	106°40'29"	10°52'30"	106°40'11"	C-48-34-A-b
Rạch Miếu	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°54'08"	106°40'09"	10°53'58"	106°40'47"	C-48-34-A-b
sông Ông Đụng	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'28"	106°39'37"	10°53'20"	106°41'19"	C-48-34-A-b
rạch Rống Lương	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'36"	106°39'05"	10°53'24"	106°40'18"	C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
rạch Rống Trám	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'19"	106°39'59"	10°53'18"	106°39'29"	C-48-34-A-b
Rạch Sâu	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°52'30"	106°40'11"	10°51'11"	106°40'26"	C-48-34-A-d
rạch Sơ Rơ	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'08"	106°39'27"	10°53'01"	106°40'35"	C-48-34-A-b
rạch Trùm Bích	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'24"	106°40'18"	10°53'01"	106°40'35"	C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 51' 48"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 42"	106° 39' 04"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 53' 08"	106° 39' 02"					C-48-34-A-b
Khu phố 4	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 19"	106° 38' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 33"	106° 38' 56"					C-48-34-A-b
Khu phố 6	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 58"	106° 39' 05"					C-48-34-A-b
Khu phố 7	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 53' 17"	106° 38' 57"					C-48-34-A-b
Quốc lộ 1	KX	P. Thới An	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu Bến Cát	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 51' 45"	106° 39' 47"					C-48-34-A-d
Cầu Dừa	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 53' 45"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
chùa Hưng Quang	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 27"	106° 38' 55"					C-48-34-A-d
đường Lê Thị Riêng	KX	P. Thới An	Quận 12			10°51'46"	106°39'12"	10°53'27"	106°39'01"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường Lê Văn Khương	KX	P. Thới An	Quận 12			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà máy Bia Việt Nam	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 11"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
đình Thới An	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 37"	106° 38' 57"					C-48-34-A-b
cầu Trường Đại	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 51' 39"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
chùa Vạn Phước Cổ Tự	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 47"	106° 39' 06"					C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	P. Thới An	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
rạch Cầu Dừa	TV	P. Thới An	Quận 12			10°53'35"	106°38'03"	10°53'45"	106°39'02"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	P. Thới An	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 54"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 09"	106° 37' 19"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 41"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 10"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 50' 51"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 37"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 23"	106° 36' 30"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Quốc lộ 22	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-c
Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 01"	106° 36' 54"					C-48-34-A-c
Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 31"	106° 36' 32"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-c
chùa Quảng Đức	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 20"	106° 36' 24"					C-48-34-A-c
đường song hành Quốc lộ 22	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c
đường Tô Ký	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 20"	106° 36' 01"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 29"	106° 36' 19"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 44"	106° 36' 29"					C-48-34-C-a
Khu phố 4	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 47"	106° 37' 01"					C-48-34-C-a
Khu phố 5	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 55"	106° 36' 45"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 25"	106° 37' 01"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường An Dương Vương	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
cầu An Lạc	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 37"	106° 36' 08"					C-48-34-C-a
chợ An Lạc	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 34"	106° 37' 06"					C-48-34-C-a
cầu An Lập	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 36' 00"					C-48-34-C-a
đường Hồ Học Lãm	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°44'10"	106°36'03"	C-48-34-C-a
đường Kinh Dương Vương	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-C-a
bến xe Miền Tây	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 29"	106° 37' 04"					C-48-34-C-a
cầu Nước Lên	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 11"	106° 36' 09"					C-48-34-C-a
chùa Sùng Quang	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 30"	106° 36' 31"					C-48-34-C-a
Bệnh viện Triều An	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 24"	106° 36' 56"					C-48-34-C-a
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-a
rạch Bà Tiếng	TV	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°44'36"	106°36'44"	10°43'51"	106°36'16"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°43'51"	106°36'16"	10°43'42"	106°36'06"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 28"	106° 36' 49"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 43"	106° 36' 54"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 44"	106° 37' 04"					C-48-34-C-a
Khu phố 4	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 53"	106° 37' 13"					C-48-34-C-a
Khu phố 5	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 06"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 21"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 22"	106° 37' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 18"	106° 37' 06"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
đường An Dương Vương	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
chùa Huệ Nghiêm	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 37"	106° 36' 53"					C-48-34-C-a
đường Kinh Dương Vương	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Số 6	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°45'30"	106°37'03"	10°44'56"	106°37'00"	C-48-34-A-c
rạch Bà Tiếng	TV	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°44'36"	106°36'44"	10°43'51"	106°36'16"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 49' 13"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 49' 16"	106° 36' 25"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 49' 02"	106° 36' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 50"	106° 36' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 53"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 33"	106° 35' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 35"	106° 36' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 21"	106° 35' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 17"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 05"	106° 36' 16"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 54"	106° 36' 07"					C-48-34-A-c
Khu phố 12	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 11"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
Khu phố 13	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 56"	106° 35' 51"					C-48-34-A-c
Khu phố 14	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 28"	106° 35' 49"					C-48-34-A-c
Khu phố 15	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 40"	106° 36' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 16	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 48"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 17	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 52"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
Khu phố 18	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 57"	106° 36' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 19	DC	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 06"	106° 36' 29"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Đường tỉnh 3	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°47'52"	106°36'43"	10°48'15"	106°36'29"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
giáo xứ Bình Thuận	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 47' 32"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
Cầu Bưng	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 48' 50"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
giáo xứ Gò Mây	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân	10° 49' 00"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
kênh 19 Tháng 5	TV	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°47'43"	106°36'03"	10°49'14"	106°37'18"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Nước Đen	TV	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°47'22"	106°36'56"	10°47'36"	106°35'57"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Hưng Hoà	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 57"	106° 35' 42"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 22"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 21"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 35"	106° 36' 28"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 32"	106° 36' 43"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 11"	106° 36' 55"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 11"	106° 36' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 57"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 07"	106° 36' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 51"	106° 36' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 53"	106° 36' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 12	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 50"	106° 36' 32"					C-48-34-A-c
Khu phố 13	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 58"	106° 36' 53"					C-48-34-A-c
Khu phố 14	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 59"	106° 37' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 15	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 49"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 16	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 47"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
Khu phố 17	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 45"	106° 36' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 18	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 13"	106° 36' 03"					C-48-34-A-c
Khu phố 19	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 28"	106° 36' 31"					C-48-34-A-c
Khu phố 20	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 15"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
Khu phố 21	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 07"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 22	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 47' 04"	106° 35' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 23	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 46"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 24	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 45"	106° 36' 23"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 25	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 58"	106° 36' 42"					C-48-34-A-c
Khu phố 26	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 43"	106° 36' 53"					C-48-34-A-c
Khu phố 27	DC	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân	10° 46' 43"	106° 37' 06"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
đường Bình Long	KX	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Lê Văn Quới	KX	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°46'39"	106°35'57"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Mã Lò	KX	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°45'33"	106°36'19"	10°47'20"	106°35'49"	C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
kênh Nước Đen	TV	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°47'22"	106°36'56"	10°47'36"	106°35'57"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Hưng Hoà A	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 49' 24"	106° 35' 47"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 49' 01"	106° 35' 06"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 48' 49"	106° 35' 46"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 48' 12"	106° 35' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 47' 54"	106° 35' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 47' 41"	106° 35' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 47' 30"	106° 35' 30"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 47' 33"	106° 35' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 47' 18"	106° 35' 31"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 47' 21"	106° 35' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 46' 52"	106° 35' 23"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Thị Tú	KX	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân			10°49'02"	106°35'58"	10°48'53"	106°34'39"	C-48-34-A-c
đường Vĩnh Lộc	KX	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân			10°46'18"	106°33'00"	10°49'51"	106°35'36"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Hưng Hoà B	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 29"	106° 36' 40"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 26"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 18"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 22"	106° 37' 07"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 13"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 17"	106° 36' 35"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 03"	106° 36' 35"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 58"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 53"	106° 36' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 11"	106° 37' 05"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 03"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 12	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 53"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 13	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 45"	106° 37' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 14	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 37' 16"					C-48-34-A-c
Khu phố 15	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 37"	106° 37' 04"					C-48-34-A-c
Khu phố 16	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 40"	106° 36' 49"					C-48-34-A-c
Khu phố 17	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 52"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
Khu phố 18	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 41"	106° 36' 36"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
Đường huyện 2	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°46'29"	106°37'11"	10°46'16"	106°35'23"	C-48-34-A-c
đường An Dương Vương	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c
đường Bình Trị Đông	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'32"	106°36'27"	10°46'38"	106°36'26"	C-48-34-A-c
đường Lê Văn Quới	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°46'39"	106°35'57"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
chùa Mai Sơn	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 31"	106° 37' 09"					C-48-34-A-c
đường Phan Anh	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Tân Hoà Đông	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'18"	106°37'58"	10°46'15"	106°36'41"	C-48-34-A-c
đình Tân Khai	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 15"	106° 36' 29"					C-48-34-A-c
nhà thờ Tin Lành	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 1	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 39"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 52"	106° 36' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 03"	106° 36' 26"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 19"	106° 36' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 30"	106° 36' 23"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 25"	106° 36' 05"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 24"	106° 34' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 00"	106° 35' 40"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 40"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 26"	106° 35' 46"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
Đường huyện 2	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'29"	106°37'11"	10°46'16"	106°35'23"	C-48-34-A-c
Bệnh viện Bình Tân	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 56"	106° 36' 05"					C-48-34-A-c
đường Bình Trị Đông	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°45'32"	106°36'27"	10°46'38"	106°36'26"	C-48-34-A-c
đường Lê Văn Quới	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'39"	106°35'57"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Mã Lò	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°45'33"	106°36'19"	10°47'20"	106°35'49"	C-48-34-A-c
đường Tân Tạo-Chợ Đệm	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-A-c
kênh Bến Lội	TV	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°46'11"	106°34'24"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 27"	106° 36' 25"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 17"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 50"	106° 36' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 30"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 21"	106° 36' 33"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 18"	106° 36' 43"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 04"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 49"	106° 36' 43"					C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 9	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 22"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 03"	106° 36' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 29"	106° 36' 37"					C-48-34-C-a
Khu phố 12	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 08"	106° 36' 24"					C-48-34-C-a
Khu phố 13	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 43' 58"	106° 36' 14"					C-48-34-C-a
Khu phố 14	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 33"	106° 36' 01"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
đường Số 6	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'30"	106°37'03"	10°44'56"	106°37'00"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
cầu An Lập	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 36' 00"					C-48-34-C-a
đường Hồ Học Lãm	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°44'10"	106°36'03"	C-48-34-C-a
nhà thờ Phaolô	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 12"	106° 36' 51"					C-48-34-A-c
đường Trần Văn Giàu	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
chùa Vạn Phước	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
rạch Bà Tiếng	TV	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°44'36"	106°36'44"	10°43'51"	106°36'16"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°43'51"	106°36'16"	10°43'42"	106°36'06"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 42"	106° 34' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 34' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 36"	106° 35' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 35' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 35"	106° 35' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 35' 49"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 19"	106° 36' 02"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 18"	106° 35' 50"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 38"	106° 35' 57"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
cầu Bà Hom	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 35' 10"					C-48-34-A-c
chùa Long Thạnh	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 41"	106° 34' 25"					C-48-34-A-c
đường Tân Tạo-Chợ Đệm	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-A-c
đường Trần Văn Giàu	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
kênh Bến Lội	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°46'11"	106°34'24"	C-48-34-A-c
Sông Chùa	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'48"	106°34'18"	10°45'39"	106°34'43"	C-48-34-A-c
sông Kinh Liên Vùng	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'39"	106°34'43"	10°45'31"	106°35'10"	C-48-34-A-c
kênh Liên Vùng	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°50'06"	106°32'28"	10°45'41"	106°34'18"	C-48-34-A-c
rạch Nước Lên	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Sông Suối	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°46'11"	106°34'24"	10°45'39"	106°34'43"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 47"	106° 35' 49"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 53"	106° 35' 26"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 45' 13"	106° 35' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 31"	106° 35' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 54"	106° 33' 29"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 36"	106° 35' 40"					C-48-34-C-a
Khu phố 7	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 24"	106° 34' 26"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Đường tỉnh 10	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
cầu An Lập	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 36' 00"					C-48-34-C-a
cầu Bà Hom	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 35' 10"					C-48-34-A-c
Xí nghiệp Động cơ Hoà Bình	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 35' 09"					C-48-34-C-a
chùa Giác Phước	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 59"	106° 35' 58"					C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mã bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu công nghiệp Tân Tạo	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 21"	106° 35' 35"					C-48-34-C-a
đường Tân Tạo-Chợ Đệm	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
đường Trần Đại Nghĩa	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°43'24"	106°35'57"	10°45'58"	106°29'49"	
đường Trần Văn Giàu	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Kênh 1	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'23"	106°33'25"	10°45'12"	106°34'48"	C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'13"	106°34'00"	10°44'57"	106°34'57"	C-48-34-A-c C-48-34-C-a
Kênh 3	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'03"	106°33'32"	10°44'44"	106°34'47"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Kênh 4	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'47"	106°33'27"	10°44'27"	106°34'49"	C-48-34-C-a
Kênh 5	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'30"	106°33'25"	10°44'10"	106°34'45"	C-48-34-C-a
Kênh C	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'41"	106°34'18"	10°42'13"	106°33'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
rạch Cái Trung	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'01"	106°34'20"	10°42'56"	106°34'59"	C-48-34-C-a
Sông Đập	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'04"	106°35'06"	10°43'59"	106°34'41"	C-48-34-C-a; C-48-34-A-c
Sông Kinh	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°46'11"	106°34'18"	10°45'04"	106°35'06"	C-48-34-A-c
rạch Lương Quyền	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'15"	106°33'25"	10°44'12"	106°34'29"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 46"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 54"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 00"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 09"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
chợ Bà Chiểu	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 08"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
đường Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'42"	106°41'45"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 41"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
lăng Lê Văn Duyệt	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 11"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Quận Bình Thạnh	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 57"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 48' 01"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 47' 07"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 48' 14"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°47'42"	106°41'45"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
cầu Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 47' 41"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
đường Phan Chu Trinh	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°42'00"	10°48'21"	106°41'59"	C-48-34-A-d
nhà thờ Thánh Mẫu	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 48' 03"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Bông	TV	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°48'24"	106°42'23"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 48"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 52"	106° 41' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 01"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 09"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 10"	106° 41' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 58"	106° 41' 28"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
cầu Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 45"	106° 41' 29"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 13"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Hoan	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°48'16"	106°41'21"	10°48'12"	106°41'20"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
chùa Phổ Hiền	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
nhà thờ Phú Hiền	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 56"	106° 41' 28"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 51"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 41"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 40"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 50"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
đình Đông Thành Tự	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 42"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
chùa Linh Sơn Tự	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 51"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
tịnh xá Trung Tâm	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 45"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 19"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 28"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 35"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
đền thờ Hai Bà Trưng	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 22"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
chùa Hải Quang	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 30"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lam Sơn	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°41'10"	10°48'25"	106°41'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
nhà thờ Thánh Tịnh	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 39"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 19"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
chùa Giác Huệ	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 31"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
đình Hoà Long	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần In Gia Định	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 26"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhân dân Gia Định	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 18"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
miếu Thiên Hậu Tự	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 38"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Ung Bướu	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 21"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 40"	106° 41' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 52"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 49"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 00"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 08"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 6	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 09"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 17"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
cầu Băng Ky	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
nhà thờ họ Bình Hoà	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 40"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
chùa Giác Quang	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 13"	106° 41' 38"					C-48-34-A-d
chùa Hoà Khánh	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 44"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
đường Trần Quý Cáp	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°49'04"	106°41'46"	10°49'00"	106°41'37"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Văn Lang	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 48"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Rạch Láng	TV	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 49' 02"	106° 41' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 41"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 36"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
cầu Băng Ky	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
đình Bình Hoà	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 46"	106° 41' 41"					C-48-34-A-d
đường Bùi Đình Túy	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'28"	106°41'45"	10°48'34"	106°42'27"	C-48-34-A-d
cầu Bùi Đình Túy	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 33"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 49"	106° 42' 00"					C-48-34-A-d
cầu Chu Văn An	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 44"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
chùa Đại Hạnh	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 39"	106° 41' 56"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Hồng Bàng	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 49' 03"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mãnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
tỉnh xá Ngọc Đăng	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 34"	106° 42' 09"					C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
đường Trần Quý Cáp	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°49'04"	106°41'46"	10°49'00"	106°41'37"	C-48-34-A-d
rạch Bà Láng	TV	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'33"	106°42'21"	10°49'03"	106°42'11"	C-48-34-A-d
Rạch Lãng	TV	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 17"	106° 41' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 18"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 26"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 55"	106° 42' 06"					C-48-34-A-d
cầu Băng Ky	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
cầu Bình Lợi	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 37"	106° 42' 26"					C-48-34-A-d
đường Bình Lợi	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°50'15"	106°41'58"	10°49'35"	106°42'17"	C-48-34-A-d
Cầu Đỏ	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 07"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
đường Lương Ngọc Quyến	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°49'23"	106°41'30"	10°49'35"	106°42'17"	C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
cầu Phạm Văn Đồng	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 32"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Đường Trục	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°50'06"	106°41'54"	10°49'32"	106°42'05"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Rạch Lãng	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
rạch Thủ Tắc	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°49'13"	106°42'24"	10°49'21"	106°42'41"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 16"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 22"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 34"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Bùi Đình Túy	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'28"	106°41'45"	10°48'34"	106°42'27"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mãnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Huỳnh Đình Hai	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'21"	106°41'59"	10°48'18"	106°41'47"	C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'19"	106°41'52"	10°48'28"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phan Chu Trinh	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°42'00"	10°48'21"	106°41'59"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
chùa Phước Bửu	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 26"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 2)	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 23"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 44"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 52"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 48' 11"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 48' 14"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
nhà thờ Chính Lộ	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
cầu Điện Biên Phủ	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
chùa Phước Thành	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 47"	106° 41' 54"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 16"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Bông	TV	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°48'24"	106°42'23"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 42"	106° 42' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 58"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 42' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 42"	106° 42' 06"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
cầu Điện Biên Phủ	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
tu viện Dòng thánh Phao Lỗ Sài Gòn	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 58"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 42' 26"					C-48-34-A-d
nhà thờ Mông Triệu	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Thủy Lợi (Cơ sở 2)	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 38"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 35"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 31"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 26"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 38"	106° 42' 24"					C-48-34-A-d
đường Ngô Tất Tố	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°42'28"	10°47'25"	106°42'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Cánh	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'00"	106°42'16"	10°47'58"	106°43'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Lạc	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'48"	106°42'30"	10°47'35"	106°42'26"	C-48-34-A-d
cầu Phú An	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
chợ Thị Nghè	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 35"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
nhà thờ Thị Nghè	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 39"	106° 42' 24"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè 2	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 18"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Cơ sở 2)	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh 2	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 26"	106° 42' 40"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 48' 04"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 56"	106° 42' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 47"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 42' 35"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Ngô Tất Tố	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°42'28"	10°47'25"	106°42'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Lạc	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'48"	106°42'30"	10°47'35"	106°42'26"	C-48-34-A-d
cầu Phú An	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 31"	106° 42' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 22"	106° 42' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 32"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 44"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 33"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 43' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 45"	106° 42' 48"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Ngô Tất Tố	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°42'28"	10°47'25"	106°42'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Cánh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'00"	106°42'16"	10°47'58"	106°43'20"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu vượt Nguyễn Hữu Cánh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
cầu Phú An	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
Tân Cảng Sài Gòn	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 33"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
cầu Thủ Thiêm	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 12"	106° 43' 00"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
khu du lịch Văn Thánh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh 2	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 26"	106° 42' 40"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 22	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 17"	106° 42' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 18"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 25"	106° 42' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
chùa Bát Nhã	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 42' 02"					C-48-34-A-d
chùa Bồ Đề	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 18"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
đường Bùi Đình Túy	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'28"	106°41'45"	10°48'34"	106°42'27"	C-48-34-A-d
cầu Bùi Đình Túy	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 33"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
đình Cẩm Tú	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 31"	106° 42' 11"					C-48-34-A-d
nhà thờ Hàng Xanh	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 16"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Đình Hai	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'21"	106°41'59"	10°48'18"	106°41'47"	C-48-34-A-d
chùa Long Văn Tự	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 23"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'19"	106°41'52"	10°48'28"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Phan Chu Trinh	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°42'00"	10°48'21"	106°41'59"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Bông	TV	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'24"	106°42'23"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Sơn	TV	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'22"	106°42'39"	10°48'33"	106°42'21"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 19"	106° 43' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 04"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 14"	106° 42' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 49"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 12"	106° 43' 06"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 22"	106° 42' 54"					C-48-34-A-d
Cầu Kinh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Ngoại Thương (Cơ sở 2)	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 28"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
công viên Tân Cảng	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 04"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Sơn	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°48'22"	106°42'39"	10°48'33"	106°42'21"	C-48-34-A-d
kênh Thanh Đa	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°49'19"	106°42'46"	10°48'38"	106°43'14"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 31"	106° 42' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 41"	106° 42' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 02"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 50"	106° 42' 38"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 5	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 58"	106° 42' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 48"	106° 42' 19"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 13	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°48'40"	106°42'38"	10°52'10"	106°42'49"	C-48-34-A-d
cầu Bình Triệu 1	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 20"	106° 42' 43"					C-48-34-A-d
cầu Bình Triệu 2	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 21"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
cầu Bùi Đình Túy	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 33"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
cầu Chu Văn An	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 44"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
Cầu Đỏ	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 07"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Cầu Kinh	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
bến xe Miền Đông	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 56"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Bà Láng	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°48'33"	106°42'21"	10°49'03"	106°42'11"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Sơn	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°48'22"	106°42'39"	10°48'33"	106°42'21"	C-48-34-A-d
Rạch Láng	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
kênh Thanh Đa	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°49'19"	106°42'46"	10°48'38"	106°43'14"	C-48-34-A-d
rạch Thủ Tắc	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°49'13"	106°42'24"	10°49'21"	106°42'41"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 07"	106° 42' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 01"	106° 43' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 13"	106° 43' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 04"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 48' 56"	106° 43' 03"					C-48-34-A-d
đường Bình Quới	KX	Phường 27	Q. Bình Thạnh			10°48'56"	106°42'58"	10°50'05"	106°44'32"	C-48-34-A-d
khách sạn Công đoàn Thanh Đa	KX	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 42' 59"					C-48-34-A-d
Cầu Kinh	KX	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 27	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
kênh Thanh Đa	TV	Phường 27	Q. Bình Thạnh			10°49'19"	106°42'46"	10°48'38"	106°43'14"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 1	DC	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 49' 26"	106° 43' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 49' 44"	106° 44' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 48' 57"	106° 44' 32"					C-48-34-A-d
đường Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh			10°48'56"	106°42'58"	10°50'05"	106°44'32"	C-48-34-A-d
tuyến đồ Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 50' 08"	106° 44' 34"					C-48-34-A-d
đỉnh Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 48' 56"	106° 44' 51"					C-48-34-A-d
khu du lịch Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 49' 56"	106° 44' 12"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 28	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 04"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 07"	106° 41' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 14"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 19"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 15"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 07"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 03"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 48' 58"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 48' 46"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 51"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 48"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 53"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 58"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 07"	106° 40' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 02"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 7	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 00"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 06"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 16"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 10"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 16"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 22"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 22"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 26"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 32"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 27"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 17	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 25"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
công viên Gia Định	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 52"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
ga Gò Vấp	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 59"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°49'17"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 22"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 28"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 30"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 21"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 15"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 12"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 24"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
chợ Gò Vấp	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 30"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°49'17"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 37"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 31"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 27"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 23"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 24"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 50' 12"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 50' 06"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 53"	106° 41' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 49"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 41"	106° 41' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 49"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 41"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
đường Lương Ngọc Quyến	KX	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°49'23"	106°41'30"	10°49'35"	106°42'17"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Rạch Lãng	TV	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 54"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 40"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 38"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 31"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 21"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 11"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu An Lộc	KX	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 51' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
công viên văn hoá Gò Vấp	KX	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 45"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 6	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 40"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 35"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 43"	106° 41' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 38"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 40' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 35"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 46"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 45"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 57"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 56"	106° 41' 00"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 7	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	Phường 7	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°49'17"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 7	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 21"	106° 39' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 24"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 39' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 30"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 36"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 34"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 44"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 41"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 8	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 59"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 51' 01"	106° 39' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 51' 01"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 56"	106° 38' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 51"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 46"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 47"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 40"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 49"	106° 39' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 42"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 41"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 46"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 47"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 49"	106° 40' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 50"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 54"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 59"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 00"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 08"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 00"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 55"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 47"	106° 40' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 03"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 17"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 17	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 18"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 10	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 10	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 51"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 42"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 48"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 45"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 39"	106° 39' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 37"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 30"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 33"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 30"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 17"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 21"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 22"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 11"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 02"	106° 39' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 39' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 01"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 11	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 25"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 25"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 15"	106° 38' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 13"	106° 38' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 35"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 31"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 17"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 19"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 10"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 06"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 57"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 53"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 13	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 59"	106° 38' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 13"	106° 38' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 53"	106° 38' 28"					C-48-34-A-d
làng trẻ em SOS Gò Vấp	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 26"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 12	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 32"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 24"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 19"	106° 39' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 21"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 13"	106° 39' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 12"	106° 39' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 13"	106° 39' 21"					C-48-34-A-d
cầu Bến Phân	KX	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 26"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Cầu Cụt	KX	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 23"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
cầu Trường Đại	KX	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 39"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	Phường 13	Q. Gò Vấp			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 12"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 21"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 15"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 05"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 01"	106° 38' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 56"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 53"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 50"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 44"	106° 38' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 36"	106° 38' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 38' 04"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 12	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 16"	106° 37' 59"					C-48-34-A-d
cầu Chợ Cầu	KX	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 51"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Cầu Cụt	KX	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 23"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 14	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	Phường 14	Q. Gò Vấp			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 50' 55"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 03"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 05"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 06"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 06"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 13"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 20"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 27"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
cầu Bến Phân	KX	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 26"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 15	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 35"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 37"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 36"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 46"	106° 39' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 56"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 52"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 45"	106° 40' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 41"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 03"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 08"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 04"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 04"	106° 39' 20"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 14	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 57"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 55"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 49"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 26"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 32"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 38"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 32"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 42"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 50"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 58"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 19"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 13"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 09"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 49' 59"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
cầu An Lộc	KX	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 51' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 17	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 17	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 47' 52"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 48' 00"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 48' 04"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 48' 00"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 1	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 1	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 1	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 44"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 57"	106° 41' 00"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 48' 10"	106° 40' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 54"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
cầu Trần Khánh Dư	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 48"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Phú Nhuận	10° 48' 10"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Phú Nhuận	10° 48' 15"	106° 40' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Phú Nhuận	10° 48' 13"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'16"	106°40'38"	10°48'20"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
đường Thích Quảng Đức	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'33"	106°40'36"	10°48'16"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 44"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 30"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 20"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 38"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 4	Q. Phú Nhuận			10°48'16"	106°40'38"	10°48'20"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 4	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
đường Thích Quảng Đức	KX	Phường 4	Q. Phú Nhuận			10°48'33"	106°40'36"	10°48'16"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 30"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 28"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 22"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 21"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 5	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 34"	106° 40' 53"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lam Sơn	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'17"	106°41'10"	10°48'25"	106°41'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
chùa Quán Thế Âm	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 25"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Thích Quảng Đức	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'33"	106°40'36"	10°48'16"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 17"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 11"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 06"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 47' 59"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 03"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Hoan	KX	Phường 7	Q. Phú Nhuận			10°48'16"	106°41'21"	10°48'12"	106°41'20"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 7	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 7	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 48' 00"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 47' 57"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 47' 58"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 47' 51"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 8	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 8	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 14"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 06"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 07"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 18"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 30"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mãnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
Bộ tư lệnh Quân khu 7	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 17"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
làng Võ Tánh	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 11"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Q. Phú Nhuận	10° 47' 55"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Q. Phú Nhuận	10° 47' 51"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Q. Phú Nhuận	10° 47' 43"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 10	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 10	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 10	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 46"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 40"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 33"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 32"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 11	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 11	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 11	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 33"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 38"	106° 40' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 36"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
cầu Công Lý	KX	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 12	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 12	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 12	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 28"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 33"	106° 40' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 24"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 27"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 32"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 32"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 36"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 38"	106° 40' 04"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 57"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 52"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 45"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 49"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 40"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 44"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 38"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 39"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
cầu Công Lý	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản mãnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 59"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 48"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 42"	106° 39' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 37"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 01"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 47' 51"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 47' 54"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 02"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 19"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 30"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 46"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 49' 01"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 56"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
công viên Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 09"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Giót	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°48'05"	106°39'57"	10°48'21"	106°39'45"	C-48-34-A-d
sân vận động Quân khu 7	KX	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 10"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
sân bay Tân Sơn Nhất	KX	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 49' 15"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
đường Trường Sơn	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°48'21"	106°39'45"	10°48'52"	106°39'48"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 39"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 37"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 43"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
chợ Phạm Văn Hai	KX	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 3	Q. Tân Bình			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 3	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 42"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 49"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 36"	106° 39' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 38"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 53"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 04"	106° 39' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 21"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 28"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 18"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 10"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cộng Hoà	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 38"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
sân bay Tân Sơn Nhất	KX	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 49' 15"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Trường Sa	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
đường Trường Sơn	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°48'21"	106°39'45"	10°48'52"	106°39'48"	C-48-34-A-d
kênh Nhiều Lộc	TV	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 28"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 23"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 28"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 29"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 33"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 5	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 5	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
kênh Nhiều Lộc	TV	Phường 5	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 01"	106° 39' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 06"	106° 39' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 09"	106° 39' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 03"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 08"	106° 39' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 14"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 20"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 15"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
đường Bắc Hải	KX	Phường 6	Q. Tân Bình			10°47'16"	106°39'46"	10°46'44"	106°39'16"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 6	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
nhà thờ Lộc Hưng	KX	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 10"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 6	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 31"	106° 39' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 25"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 26"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 4	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 19"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 20"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 7	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
nhà thờ Chí Hoà	KX	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 22"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 7	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
tu viện Mân Côi	KX	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 23"	106° 39' 21"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Thống Nhất	KX	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 33"	106° 39' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 19"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 12"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 07"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 02"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 46' 58"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 46' 52"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 46' 52"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 8	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 8	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 45"	106° 39' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 49"	106° 39' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 42"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 44"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 34"	106° 38' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 30"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 26"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 58"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 50"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 44"	106° 38' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 59"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 47' 06"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 47' 12"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
chùa Đức Lâm	KX	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 48"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
chùa Giác Lâm	KX	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 47"	106° 38' 51"					C-48-34-A-d
đường Hồng Lạc	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°47'08"	106°38'57"	10°47'13"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	Phường 10	Q. Tân Bình			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 30"	106° 38' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 36"	106° 38' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 33"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 27"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 28"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 23"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 21"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 12"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 19"	106° 38' 55"					C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng bưu chính viễn thông	KX	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 24"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Lạc	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'08"	106°38'57"	10°47'13"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
chùa Phổ Hiền	KX	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 30"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
giáo xứ Phú Trung	KX	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 21"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 38"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 42"	106° 38' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 47"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 48' 02"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 48' 22"	106° 38' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 36"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 48"	106° 38' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 59"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 57"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
đường Cộng Hoà	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°47'51"	106°38'42"	10°48'37"	106°38'47"	C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 11"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 05"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 47' 57"	106° 38' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 06"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 24"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 32"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 22"	106° 38' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 15"	106° 38' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 18"	106° 38' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 25"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 11	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 22"	106° 38' 13"					C-48-34-A-d
đường Cộng Hoà	KX	Phường 13	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 13	Q. Tân Bình			10°47'51"	106°38'42"	10°48'37"	106°38'47"	C-48-34-A-d
chợ Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 47' 58"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 13	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 58"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 53"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 52"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 47"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 39"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 34"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 24"	106° 38' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 48' 03"	106° 38' 11"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Lạc	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'08"	106°38'57"	10°47'13"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đình Ông Bồn	KX	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 48' 03"	106° 38' 13"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 40"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 55"	106° 37' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 38"	106° 38' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 25"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 21"	106° 37' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 11"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 04"	106° 37' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 19"	106° 37' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 31"	106° 37' 51"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 10	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 34"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 47"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 42"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
đường Cộng Hoà	KX	Phường 15	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 52"	106° 37' 58"					C-48-34-A-d
sân bay Tân Sơn Nhất	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 15"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
sân golf Tân Sơn Nhất	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 51"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
cầu Tham Lương	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 15	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	Phường 15	Q. Tân Bình			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 35"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 25"	106° 37' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 11"	106° 37' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 23"	106° 37' 22"					C-48-34-A-c
đường Hoà Bình	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Lý Thánh Tông	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°46'06"	106°37'16"	10°46'06"	106°37'48"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Phan Anh	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Thạch Lam	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°46'37"	106°37'55"	10°46'51"	106°37'07"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú	10° 47' 12"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 59"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 45"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 25"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Âu Cơ	KX	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Hoà Bình	KX	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	P. Hoà Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 45"	106° 37' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 52"	106° 37' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 53"	106° 37' 28"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 58"	106° 37' 12"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 41"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
đường Bình Long	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Thạch Lam	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'37"	106°37'55"	10°46'51"	106°37'07"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 46' 60"	106° 37' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 47' 12"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 47' 07"	106° 37' 26"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 47' 21"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 47' 13"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 47' 17"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú	10° 47' 06"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
đường Bình Long	KX	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Phú Thọ Hoà	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 38"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 48"	106° 38' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 49"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Khu phố 4	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 60"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 37"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 31"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 20"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hoà Bình	KX	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoà	TV	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 19"	106° 37' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 22"	106° 37' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 33"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 03"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
đường Bình Long	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
Cầu Bưng	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 50"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Đường huyện 3	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°47'52"	106°36'43"	10°48'15"	106°36'29"	C-48-34-A-c
Cầu Kinh	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 37"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
đường Lê Trọng Tấn	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°48'17"	106°37'52"	10°49'02"	106°35'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
chợ Sơn Kỳ	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 25"	106° 37' 15"					C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Kênh 19 Tháng 5	TV	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°47'43"	106°36'03"	10°49'14"	106°37'18"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 54"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 39"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 35"	106° 37' 05"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 57"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 43"	106° 37' 20"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 6	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 37"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 30"	106° 37' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 30"	106° 37' 28"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 37"	106° 37' 31"					C-48-34-A-d
đường Bình Long	KX	P. Tân Quý	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Tân Quý	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 15"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 05"	106° 37' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 09"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 07"	106° 37' 27"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 57"	106° 37' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 51"	106° 37' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 58"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 51"	106° 37' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 09"	106° 38' 01"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoá	TV	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 41"	106° 38' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 32"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 38"	106° 37' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 22"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 27"	106° 37' 45"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty cổ phần Dệt Đông Nam	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 36"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
đường Luỹ Bán Bích	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
nhà thờ Tân Phú	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 30"	106° 38' 00"					C-48-34-A-d
chợ Tân Phú	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 32"	106° 38' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú	10° 45' 46"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú	10° 45' 52"	106° 37' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú	10° 46' 00"	106° 37' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú	10° 45' 58"	106° 37' 24"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú	10° 45' 56"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
đường Hoà Bình	KX	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
đường Luỹ Bán Bích	KX	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Lý Thánh Tông	KX	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú			10°46'06"	106°37'16"	10°46'06"	106°37'48"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Phan Anh	KX	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
rạch Bến Trâu	TV	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú			10°45'39"	106°37'41"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hoà	TV	P. Tân Thới Hoà	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 36"	106° 37' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 49' 19"	106° 37' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 55"	106° 37' 26"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 41"	106° 37' 16"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 32"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 32"	106° 37' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 32"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 37"	106° 37' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 23"	106° 37' 53"					C-48-34-A-d
Cầu Bưng	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 50"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Cầu Kinh	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 37"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lê Trọng Tấn	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°48'17"	106°37'52"	10°49'02"	106°35'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu công nghiệp Tân Bình	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 49' 10"	106° 36' 55"					C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-d
cầu Tham Lương	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh 19 Tháng 5	TV	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'43"	106°36'03"	10°49'14"	106°37'18"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 56"	106° 43' 45"					C-48-34-A-b
Khu phố 2	DC	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 53' 05"	106° 43' 31"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 32"	106° 44' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 29"	106° 44' 27"					C-48-34-A-b
Khu phố 5	DC	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 40"	106° 44' 36"					C-48-34-A-b
Khu phố 6	DC	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 41"	106° 44' 45"					C-48-34-A-b
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức			10°52'16"	106°43'54"	10°53'08"	106°44'06"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường Bình Chiểu	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức			10°52'24"	106°43'51"	10°53'08"	106°44'06"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
Khu công nghiệp Bình Chiểu	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 53' 04"	106° 43' 52"					C-48-34-A-b
chợ Bình Chiểu	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 51"	106° 43' 43"					C-48-34-A-b
giáo xứ Bình Chiểu	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 56"	106° 43' 43"					C-48-34-A-b
chùa Bửu Quang Tự	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 28"	106° 44' 10"					C-48-34-A-d
giáo xứ Khiết Tâm	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 52' 36"	106° 44' 32"					C-48-34-A-b
đường Lê Thị Hoa	KX	P. Bình Chiểu	Q. Thủ Đức			10°52'32"	106°44'50"	10°52'22"	106°43'52"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
khu chế xuất Linh Trung II	KX	P. Bình Chiêu	Q. Thủ Đức	10° 53' 24"	106° 43' 13"					C-48-34-A-b
đường Ngô Chí Quốc	KX	P. Bình Chiêu	Q. Thủ Đức			10°52'33"	106°43'48"	10°53'48"	106°43'00"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
kênh Ba Bò	TV	P. Bình Chiêu	Q. Thủ Đức			10°53'16"	106°43'47"	10°52'48"	106°43'10"	C-48-34-A-b
Rạch Cùg	TV	P. Bình Chiêu	Q. Thủ Đức			10°53'27"	106°42'41"	10°52'55"	106°42'58"	C-48-34-A-b
rạch Nước Trong	TV	P. Bình Chiêu	Q. Thủ Đức			10°52'48"	106°43'10"	10°52'21"	106°43'18"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
sông Vĩnh Bình	TV	P. Bình Chiêu	Q. Thủ Đức			10°52'20"	106°43'21"	10°52'00"	106°42'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 51' 00"	106° 45' 35"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 53"	106° 45' 45"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 56"	106° 46' 05"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 37"	106° 45' 53"					C-48-34-B-c
Công ty Dệt Việt Thắng	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 46"	106° 45' 41"					C-48-34-B-c
đường Đặng Văn Bi	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức			10°51'06"	106°45'25"	10°50'20"	106°45'56"	C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
chùa Huê Nghiêm	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 51' 00"	106° 45' 29"					C-48-34-B-c
Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 35"	106° 45' 46"					C-48-34-B-c
nhà hưu dưỡng Linh mục Bắc Ninh	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 54"	106° 45' 37"					C-48-34-B-c
chùa Một Cột	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 47"	106° 45' 36"					C-48-34-B-c
đường Võ Văn Ngân	KX	P. Bình Thọ	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°51'01"	106°46'19"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 52"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 54"	106° 42' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 33"	106° 42' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 35"	106° 43' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 51"	106° 43' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 06"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 7	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 24"	106° 43' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 38"	106° 44' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 11"	106° 43' 53"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 13	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			10°48'40"	106°42'38"	10°52'10"	106°42'49"	C-48-34-A-d
chùa An Lạc	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 17"	106° 43' 52"					C-48-34-A-d
cầu Bảy Nhạo	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 47"	106° 43' 25"					C-48-34-A-d
cầu Bình Lợi	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 37"	106° 42' 26"					C-48-34-A-d
chợ Bình Triệu	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 52"	106° 42' 47"					C-48-34-A-d
ga Bình Triệu	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 47"	106° 42' 58"					C-48-34-A-d
cầu Bình Triệu 1	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 20"	106° 42' 43"					C-48-34-A-d
cầu Bình Triệu 2	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 21"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
đường Hiệp Bình	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			10°50'19"	106°43'50"	10°51'02"	106°43'01"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 52"	106° 42' 43"					C-48-34-A-d
cầu Ông Dầu	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 50' 09"	106° 42' 44"					C-48-34-A-d
chùa Ưu Đàm	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 52"	106° 43' 13"					C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
cầu Phạm Văn Đồng	KX	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức	10° 49' 32"	106° 42' 29"					C-48-34-A-d
Rạch Địa	TV	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			10°52'03"	106°43'29"	10°50'11"	106°43'08"	C-48-34-A-d
rạch Gò Dưa	TV	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			10°51'34"	106°43'40"	10°50'11"	106°44'16"	C-48-34-A-d
rạch Ông Dầu	TV	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			10°50'11"	106°43'08"	10°50'06"	106°42'23"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Hiệp Bình Chánh	Q. Thủ Đức			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 52' 00"	106° 43' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 52' 14"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 51' 31"	106° 43' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 51' 27"	106° 43' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 46"	106° 42' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 36"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
khu dân cư Công viên giải trí Hiệp Bình Phước	DC	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 42"	106° 42' 31"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
Quốc lộ 13	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°48'40"	106°42'38"	10°52'10"	106°42'49"	C-48-34-A-d
cầu Bảy Nhạo	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 47"	106° 43' 25"					C-48-34-A-d
cầu Bình Phước	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 51' 45"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
đỉnh Bình Phước	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 52' 03"	106° 42' 45"					C-48-34-A-d
đỉnh Bình Triệu	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 09"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d
dòng tu Đa Minh	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 51' 44"	106° 43' 12"					C-48-34-A-d
cầu Đức Nhỏ	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 51' 08"	106° 43' 05"					C-48-34-A-d
đường Hiệp Bình	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°50'19"	106°43'50"	10°51'02"	106°43'01"	C-48-34-A-d
cầu Ông Dầu	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 09"	106° 42' 44"					C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất cân Nhơn Hoà	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 50' 37"	106° 43' 03"					C-48-34-A-d
cầu Vĩnh Bình	KX	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức	10° 52' 10"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
Rạch Đá	TV	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°50'42"	106°42'49"	10°50'14"	106°42'18"	C-48-34-A-d
Rạch Đĩa	TV	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°52'03"	106°43'29"	10°50'11"	106°43'08"	C-48-34-A-d
rạch Nhiều Định	TV	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°52'03"	106°43'29"	10°52'20"	106°43'21"	C-48-34-A-d
rạch Ông Dầu	TV	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°50'11"	106°43'08"	10°50'06"	106°42'23"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
sông Vĩnh Bình	TV	P. Hiệp Bình Phước	Q. Thủ Đức			10°52'20"	106°43'21"	10°52'00"	106°42'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 33"	106° 45' 31"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 11"	106° 45' 22"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 22"	106° 45' 38"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 14"	106° 45' 52"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 11"	106° 46' 05"					C-48-34-B-c
Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 12"	106° 45' 22"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Hoàng Diệu 2	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức			10°51'44"	106°45'33"	10°51'20"	106°46'16"	C-48-34-B-c
đường Kha Vạn Cân	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức			10°52'04"	106°45'38"	10°50'31"	106°44'25"	C-48-34-B-c
Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 32"	106° 45' 40"					C-48-34-B-c
Chùa Ông	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 12"	106° 45' 12"					C-48-34-B-c
Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 10"	106° 46' 16"					C-48-34-B-c
giáo xứ Thủ Đức	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức	10° 51' 10"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
đường Võ Văn Ngân	KX	P. Linh Chiểu	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°51'01"	106°46'19"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 34"	106° 44' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 30"	106° 44' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 21"	106° 44' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 21"	106° 44' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 51"	106° 44' 59"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 57"	106° 44' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 57"	106° 44' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 27"	106° 44' 27"					C-48-34-A-d
tuyến đò Bình Quới	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 08"	106° 44' 34"					C-48-34-A-d
đình Bình Quới Đông	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 57"	106° 44' 45"					C-48-34-A-d
đường Kha Vạn Cân	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			10°52'04"	106°45'38"	10°50'31"	106°44'25"	C-48-34-B-c; C-48-34-A-d
chùa Linh Hiền	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 15"	106° 44' 46"					C-48-34-A-d
giáo xứ Nguyễn Duy Khang	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 32"	106° 44' 35"					C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
chùa Quan Âm	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 50' 55"	106° 44' 47"					C-48-34-A-d
nhà thờ Tin Lành	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức	10° 51' 20"	106° 44' 58"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Tô Ngọc Vân	KX	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°52'16"	106°43'54"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Ngang	TV	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			10°50'31"	106°45'20"	10°50'05"	106°44'43"	C-48-34-B-c; C-48-34-A-d
rạch Gò Dưa	TV	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			10°51'34"	106°43'40"	10°50'11"	106°44'16"	C-48-34-A-d
Rạch Lũng	TV	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			10°51'11"	106°44'45"	10°50'46"	106°44'14"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Linh Đông	Q. Thủ Đức			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 46"	106° 45' 17"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 24"	106° 45' 12"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 22"	106° 45' 02"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 12"	106° 44' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 50"	106° 45' 05"					C-48-34-B-c
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (Cơ sở 2)	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 36"	106° 45' 13"					C-48-34-B-c
đường Kha Vạm Cân	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức			10°52'04"	106°45'38"	10°50'31"	106°44'25"	C-48-34-B-c
chùa Long Nhiêu	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 28"	106° 45' 01"					C-48-34-B-c
đường Phạm Văn Đồng	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-B-c
đường Số 12	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức			10°52'06"	106°45'38"	10°52'00"	106°45'07"	C-48-34-B-c
chợ Thủ Đức A	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 04"	106° 45' 09"					C-48-34-B-c
đường Tô Ngọc Vân	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°52'16"	106°43'54"	C-48-34-B-c; C-48-34-A-d
Học viện Tư Pháp	KX	P. Linh Tây	Q. Thủ Đức	10° 51' 30"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 37"	106° 46' 44"					C-48-34-B-c
Quốc lộ 1	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 47"	106° 45' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 32"	106° 46' 07"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 10"	106° 46' 00"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 48"	106° 47' 15"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 07"	106° 47' 43"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Trường Đại học An Ninh	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 21"	106° 48' 12"					C-48-34-B-c
Suối Bà Tô	TV	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°52'08"	106°47'17"	10°51'19"	106°47'26"	C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Bột giặt LIX	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 25"	106° 45' 35"					C-48-34-B-c
Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 47"	106° 46' 42"					C-48-34-B-c
Công ty trách nhiệm hữu hạn Điện tử Sam Sung VINA	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 07"	106° 46' 36"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
đường Hoàng Diệu 2	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°51'44"	106°45'33"	10°51'20"	106°46'16"	C-48-34-B-c
Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ công an Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 40"	106° 45' 49"					C-48-34-B-c
đường Kha Vạm Cân	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°52'04"	106°45'38"	10°50'31"	106°44'25"	C-48-34-B-c
khu chế xuất Linh Trung I	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 07"	106° 46' 01"					C-48-34-B-c
Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 20"	106° 47' 20"					C-48-34-B-c
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 31"	106° 47' 01"					C-48-34-B-c
Nhà máy Nước Thủ Đức	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 22"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
đường Phạm Văn Đồng	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-B-c
Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 52' 13"	106° 47' 41"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
cầu Suối Cái	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 30"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
ngã tư Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 47"	106° 46' 03"					C-48-34-B-c
Tổng công ty Việt Thắng	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức	10° 51' 52"	106° 46' 23"					C-48-34-B-c
đường Võ Văn Ngân	KX	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°51'01"	106°46'19"	C-48-34-B-c
Suối Nhum	TV	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°53'39"	106°46'03"	10°51'30"	106°47'05"	C-48-34-B-c
Suối Tiên	TV	P. Linh Trung	Q. Thủ Đức			10°52'05"	106°47'59"	10°51'00"	106°48'13"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 52' 57"	106° 46' 24"					C-48-34-B-a
Khu phố 2	DC	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 52' 40"	106° 45' 43"					C-48-34-B-a
Khu phố 3	DC	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 52' 31"	106° 45' 58"					C-48-34-B-a
Khu phố 4	DC	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 53' 07"	106° 45' 51"					C-48-34-B-a
Khu phố 5	DC	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 53' 14"	106° 46' 08"					C-48-34-B-a
Quốc lộ 1	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
Quốc lộ 1K	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức			10°53'18"	106°46'24"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Giấy Linh Xuân	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 53' 20"	106° 46' 12"					C-48-34-B-a
Công ty cổ phần Giấy Vĩnh Huê	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 53' 11"	106° 46' 25"					C-48-34-B-a
Trường Đại học Kinh tế luật	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 52' 18"	106° 46' 34"					C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn Ship	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 52' 22"	106° 46' 25"					C-48-34-B-c
đình thần Xuân Hiệp	KX	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức	10° 52' 42"	106° 45' 48"					C-48-34-B-a
Suối Nhum	TV	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức			10°53'39"	106°46'03"	10°51'19"	106°47'26"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
kênh Suối Nhum	TV	P. Linh Xuân	Q. Thủ Đức			10°52'48"	106°45'40"	10°52'14"	106°46'43"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 25"	106° 44' 38"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 2	DC	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 15"	106° 44' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 10"	106° 44' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 51' 59"	106° 43' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 24"	106° 43' 45"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường tỉnh 43	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức			10°52'16"	106°43'54"	10°53'08"	106°44'06"	C-48-34-A-d
Miếu Bà	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 04"	106° 43' 54"					C-48-34-A-d
đan viện Biển Đức	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 12"	106° 44' 22"					C-48-34-A-d
đường Ngô Chí Quốc	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức			10°52'33"	106°43'48"	10°53'48"	106°43'00"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
nhà thờ Tam Hải	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 52' 20"	106° 44' 28"					C-48-34-A-d
đường Tô Ngọc Vân	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°52'16"	106°43'54"	C-48-34-A-d
chùa Viên Giác	KX	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức	10° 51' 51"	106° 44' 02"					C-48-34-A-d
rạch Địa	TV	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức			10°52'03"	106°43'29"	10°50'11"	106°43'08"	C-48-34-A-d
rạch Nhiều Định	TV	P. Tam Bình	Q. Thủ Đức			10°52'03"	106°43'29"	10°52'20"	106°43'21"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức	10° 51' 47"	106° 44' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức	10° 51' 12"	106° 44' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức	10° 51' 43"	106° 44' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức	10° 51' 52"	106° 44' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức	10° 52' 00"	106° 44' 34"					C-48-34-A-d
chùa Châu Hưng	KX	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức	10° 51' 40"	106° 44' 11"					C-48-34-A-d
đường Tô Ngọc Vân	KX	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°52'16"	106°43'54"	C-48-34-A-d
Rạch Địa	TV	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức			10°52'03"	106°43'29"	10°50'11"	106°43'08"	C-48-34-A-d
rạch Gò Dưa	TV	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức			10°51'34"	106°43'40"	10°50'11"	106°44'16"	C-48-34-A-d
Rạch Lũng	TV	P. Tam Phú	Q. Thủ Đức			10°51'11"	106°44'45"	10°50'46"	106°44'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 51' 04"	106° 45' 15"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 59"	106° 45' 09"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 3	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 54"	106° 45' 17"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 51"	106° 45' 26"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 36"	106° 45' 37"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 11"	106° 45' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 7	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 49' 53"	106° 45' 29"					C-48-34-B-c
Khu phố 8	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 07"	106° 44' 59"					C-48-34-B-c
Khu phố 9	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 25"	106° 44' 56"					C-48-34-A-d
làng Picasso	DC	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 51' 02"	106° 45' 23"					C-48-34-B-c
đình Bình Thọ	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 49' 55"	106° 45' 26"					C-48-34-B-c
đường Đặng Văn Bi	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°51'06"	106°45'25"	10°50'20"	106°45'56"	C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
đường Kha Vạn Cân	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°52'04"	106°45'38"	10°50'31"	106°44'25"	C-48-34-B-c
Xí nghiệp Kho Vận	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 37"	106° 45' 25"					C-48-34-B-c
cầu Rạch Chiếc	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 48' 51"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Sữa Trường Thọ	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 39"	106° 45' 34"					C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Thép Thủ Đức	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 49' 36"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
chùa Trúc Lâm	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 35"	106° 45' 01"					C-48-34-B-c
đình Trường Thọ	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 50' 04"	106° 45' 18"					C-48-34-B-c
đường Võ Văn Ngân	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°51'08"	106°45'12"	10°51'01"	106°46'19"	C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 49' 17"	106° 45' 17"					C-48-34-B-c
cảng Z1	KX	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức	10° 49' 06"	106° 45' 07"					C-48-34-B-c
rạch Cầu Ngang	TV	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°50'31"	106°45'20"	10°50'05"	106°44'43"	C-48-34-A-d; C-48-34-A-c
Rạch Đào	TV	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°50'00"	106°44'50"	10°48'51"	106°45'05"	C-48-34-A-d; C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Rạch Chiếc	TV	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-A-d C-48-34-A-c
sông Sài Gòn	TV	P. Trường Thọ	Q. Thủ Đức			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 41' 39"	106° 34' 37"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 41' 19"	106° 33' 25"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 40' 52"	106° 34' 40"					C-48-34-C-a
Khu phố 4	DC	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 41' 12"	106° 35' 12"					C-48-34-C-a
Khu phố 5	DC	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 41' 36"	106° 35' 13"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
cầu Bình Điền	KX	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 42' 10"	106° 35' 44"					C-48-34-C-a
cầu Chợ Đệm	KX	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 41' 44"	106° 34' 41"					C-48-34-C-a
chùa Pháp Tâm	KX	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh	10° 41' 00"	106° 35' 02"					C-48-34-C-a
đường Tân Tạo-Chợ Đệm	KX	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-C-a
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh-Trung Lương	KX	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°41'26"	106°35'33"	10°40'51"	106°32'59"	C-48-34-C-a
rạch Bà Ba	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°40'57"	106°34'40"	10°41'46"	106°34'47"	C-48-34-C-a
rạch Bà Môn	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°41'01"	106°35'19"	10°41'54"	106°35'10"	C-48-34-C-a
rạch Cả Tắc	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°40'53"	106°33'26"	10°41'00"	106°32'59"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
rạch Ngọn Đình	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°40'34"	106°33'25"	10°40'50"	106°34'04"	C-48-34-C-a
rạch Ông Đồ	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°39'55"	106°34'03"	10°41'33"	106°34'04"	C-48-34-C-a
rạch Ông Thoàn	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°40'27"	106°33'06"	10°41'17"	106°32'44"	C-48-34-C-a
Rạch Thuyền	TV	TT. Tân Túc	H. Bình Chánh			10°40'40"	106°33'22"	10°40'53"	106°33'26"	C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh	10° 41' 13"	106° 35' 38"					C-48-34-C-a
Áp 2	DC	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh	10° 40' 58"	106° 36' 23"					C-48-34-C-a
Áp 3	DC	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh	10° 41' 29"	106° 36' 39"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
thánh thất An Phú Tây	KX	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh	10° 40' 57"	106° 36' 18"					C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Bình Điền	KX	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh	10° 42' 10"	106° 35' 44"					C-48-34-C-a
cầu Cần Giuộc	KX	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh	10° 41' 52"	106° 37' 12"					C-48-34-C-a
đường Nguyễn Văn Linh	KX	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-a
kênh T11	TV	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°41'01"	106°35'31"	10°40'13"	106°36'32"	C-48-34-C-a
sông Cần Giuộc	TV	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-a
rạch Cầu Gia	TV	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°40'46"	106°36'49"	10°41'38"	106°37'19"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
rạch Lồng Đèn	TV	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°41'20"	106°35'59"	10°42'02"	106°37'09"	C-48-34-C-a
kênh Rạch Cung	TV	xã An Phú Tây	H. Bình Chánh			10°40'49"	106°35'47"	10°41'20"	106°35'59"	C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 40' 11"	106° 33' 51"					C-48-34-C-a
Áp 2	DC	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 39' 53"	106° 33' 31"					C-48-34-C-a
Áp 3	DC	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 39' 33"	106° 34' 22"					C-48-34-C-a
Áp 4	DC	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 40' 02"	106° 34' 26"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
nhà thờ Bình Chánh	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 39' 42"	106° 33' 52"					C-48-34-C-a
đường Đinh Đức Thiện	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°39'57"	106°34'05"	10°39'14"	106°35'06"	C-48-34-C-a
đường Đoàn Nguyễn Tuấn	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°40'30"	106°34'43"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-a
đường Hoàng Phan Thái	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°39'55"	106°34'02"	10°40'27"	106°33'06"	C-48-34-C-a
cầu Ông Toàn	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 40' 27"	106° 33' 06"					C-48-34-C-a
chùa Phước Thiện	KX	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh	10° 39' 47"	106° 34' 19"					C-48-34-C-a
rạch Ngọn Đình	TV	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°40'34"	106°33'25"	10°40'50"	106°34'04"	C-48-34-C-a
rạch Ông Côm	TV	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°39'51"	106°32'58"	10°40'27"	106°33'06"	C-48-34-C-a
rạch Ông Đồ	TV	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°39'55"	106°34'03"	10°41'33"	106°34'04"	C-48-34-C-a
rạch Ông Toàn	TV	xã Bình Chánh	H. Bình Chánh			10°40'27"	106°33'06"	10°41'17"	106°32'44"	C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 36"	106° 39' 17"					C-48-34-C-b
áp 1A	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 46"	106° 39' 25"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 28"	106° 39' 11"					C-48-34-C-b
áp 2A	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 48"	106° 39' 09"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Áp 3	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 42' 58"	106° 39' 10"					C-48-34-C-b
ấp 3A	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 03"	106° 39' 17"					C-48-34-C-b
ấp 3B	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 31"	106° 39' 59"					C-48-34-C-b
Áp 4	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 59"	106° 40' 16"					C-48-34-C-b
ấp 4A	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 59"	106° 40' 39"					C-48-34-C-b
ấp 4B	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 44' 14"	106° 41' 23"					C-48-34-C-b
Áp 5	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 09"	106° 40' 50"					C-48-34-C-b
ấp 5A	DC	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 15"	106° 41' 07"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°44'33"	106°39'16"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Bà Lớn	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 42' 50"	106° 38' 45"					C-48-34-C-b
nhà thờ Bình Hưng	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 43"	106° 39' 16"					C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-b
cầu Ông Bé	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 44"	106° 41' 04"					C-48-34-C-b
cầu Ông Lớn	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 44"	106° 41' 18"					C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
cầu Xóm Cũi	KX	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh	10° 43' 40"	106° 40' 06"					C-48-34-C-b
rạch Bà Lào	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°43'36"	106°39'39"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
rạch Bà Lớn	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°42'41"	106°39'07"	10°43'47"	106°38'19"	C-48-34-C-b
rạch Bò Đề	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°43'55"	106°39'19"	10°44'07"	106°39'50"	C-48-34-C-b
rạch Gò Nổi	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°42'56"	106°40'46"	10°41'35"	106°40'17"	C-48-34-C-b
rạch Ông Bé	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°44'58"	106°40'42"	10°43'35"	106°41'17"	C-48-34-C-b
rạch Ông Lớn	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Rạch Su	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°43'57"	106°38'50"	10°43'26"	106°38'52"	C-48-34-C-b
rạch Tắc Bến Rô	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°43'13"	106°40'39"	10°42'48"	106°41'13"	C-48-34-C-b
Kênh Xáng	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
rạch Xóm Cũi	TV	xã Bình Hưng	H. Bình Chánh			10°44'07"	106°39'50"	10°43'11"	106°40'21"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 43' 55"	106° 30' 52"					C-48-33-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Áp 2	DC	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 44' 28"	106° 29' 54"					C-48-33-D-b; C-48-34-C-a
Áp 3	DC	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 45' 37"	106° 29' 11"					C-48-33-B-d
Áp 4	DC	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 47' 05"	106° 30' 34"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
tuyến đò Bình Lợi	KX	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 45' 11"	106° 28' 45"					C-48-33-B-d
cầu Kênh Rau Răm	KX	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 47' 22"	106° 30' 39"					C-48-34-A-c
đường Trần Văn Giàu	KX	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
Cầu Xáng	KX	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh	10° 47' 27"	106° 30' 44"					C-48-34-A-c
Kênh 1	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'18"	106°28'54"	10°45'58"	106°28'22"	C-48-33-B-d
Kênh 2	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'25"	106°29'02"	10°46'04"	106°28'31"	C-48-33-B-d
Kênh 3	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'31"	106°29'11"	10°46'11"	106°28'39"	C-48-33-B-d
Kênh 4	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'41"	106°29'23"	10°46'21"	106°28'53"	C-48-33-B-d
Kênh 5	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'51"	106°29'37"	10°46'31"	106°29'06"	C-48-33-B-d
Kênh 6	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'41"	106°29'18"	10°46'00"	106°29'49"	C-48-33-B-d
Kênh 7	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'06"	106°29'56"	10°46'39"	106°29'32"	C-48-33-B-d
Kênh 8	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'15"	106°30'08"	10°47'12"	106°29'57"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
Kênh 9	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'23"	106°30'18"	10°46'34"	106°30'08"	C-48-34-A-c
Kênh 10	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'39"	106°29'20"	10°46'32"	106°30'27"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
kênh 11	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'41"	106°30'32"	10°46'50"	106°29'56"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
kênh 12	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'52"	106°30'30"	10°46'56"	106°29'56"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
kênh 13	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°46'59"	106°30'37"	10°47'04"	106°30'10"	C-48-34-A-c
kênh An Hạ	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°55'05"	106°33'34"	10°47'24"	106°30'09"	C-48-34-A-c
kênh Bà Bửu	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°44'47"	106°28'13"	10°45'27"	106°27'43"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b
kênh Ba Lạc	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°44'13"	106°28'50"	10°44'51"	106°29'18"	C-48-33-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
kênh Bà Ty	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'19"	106°32'02"	10°41'13"	106°32'10"	C-48-34-C-a
kênh Bảy Quế	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'36"	106°31'31"	10°43'19"	106°31'20"	C-48-34-C-a
rạch Chải Chìm	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'48"	106°31'10"	10°43'23"	106°30'14"	C-48-34-C-a
kênh Độc Lập	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°44'30"	106°29'57"	10°44'13"	106°28'50"	C-48-33-D-b
kênh Độc Lập	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'51"	106°29'08"	10°44'13"	106°28'50"	C-48-33-D-b
kênh Đồi Nhỏ	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°44'24"	106°30'08"	10°43'53"	106°29'49"	C-48-33-D-b; C-48-34-C-a
kênh Năm Xuyên	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'32"	106°30'06"	10°44'04"	106°30'42"	C-48-34-C-a
Kênh Ngang	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°42'59"	106°32'03"	10°43'39"	106°30'53"	C-48-34-C-a
kênh Ông Thân	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'32"	106°31'38"	10°43'14"	106°31'28"	C-48-34-C-a
kênh Sáu Oánh	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°42'43"	106°32'04"	10°42'57"	106°31'36"	C-48-34-A-c
kênh Thăng Chông	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'25"	106°31'50"	10°43'06"	106°31'42"	C-48-34-C-a
kênh Thầy Thuốc	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°43'40"	106°31'24"	10°43'05"	106°30'27"	C-48-34-C-a
kênh Trầm Lầy 1	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'01"	106°28'31"	10°45'41"	106°28'00"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b
kênh Trầm Lầy 2	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°44'55"	106°28'22"	10°45'34"	106°27'52"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b
kênh Xã Tĩnh	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°28'45"	10°45'51"	106°28'13"	C-48-33-B-d
kênh Xáng Đứng	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°47'27"	106°30'44"	10°44'47"	106°28'13"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b
kênh Xáng Ngang	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°28'45"	10°41'42"	106°34'35"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b; C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
kênh Xáng Nhỏ	TV	xã Bình Lợi	H. Bình Chánh			10°45'27"	106°27'43"	10°47'15"	106°30'00"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
Áp 1	DC	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 40' 17"	106° 39' 16"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 39' 16"	106° 39' 21"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 39' 10"	106° 40' 14"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Áp 4	DC	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 39' 47"	106° 38' 46"					C-48-34-C-b
Áp 5	DC	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 41' 04"	106° 38' 35"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°44'33"	106°39'16"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Ông Thìn	KX	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 39' 04"	106° 39' 13"					C-48-34-C-b
chùa Phước Hội	KX	xã Đa Phước	H. Bình Chánh	10° 39' 26"	106° 38' 43"					C-48-34-C-b
rạch Bà Lào	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°43'36"	106°39'39"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
rạch Bún Seo	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'59"	106°39'46"	10°38'45"	106°40'24"	C-48-34-C-b
sông Cần Giuộc	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-b
sông Cần Giuộc	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'28"	106°41'01"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-b
rạch Cầu Bà Cá	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°40'14"	106°39'00"	10°40'45"	106°39'11"	C-48-34-C-b
Rạch Chiêu	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°40'59"	106°38'59"	10°40'10"	106°40'36"	C-48-34-C-b
Rạch Chùa	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'29"	106°40'31"	10°39'34"	106°41'01"	C-48-34-C-b
rạch Hội Đồng	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'17"	106°40'46"	10°38'58"	106°40'47"	C-48-34-C-b
rạch Ngã Ba Đình	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'29"	106°39'34"	10°39'54"	106°39'41"	C-48-34-C-b
rạch Ngã Cạy	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'44"	106°39'18"	10°40'24"	106°39'59"	C-48-34-C-b
Rạch Nhỏ	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°38'51"	106°40'16"	10°38'49"	106°39'40"	C-48-34-C-b
Rạch Răng	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°39'36"	106°40'15"	10°39'57"	106°40'37"	C-48-34-C-b
Rạch Rô	TV	xã Đa Phước	H. Bình Chánh			10°41'23"	106°39'06"	10°40'52"	106°37'55"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 39' 51"	106° 38' 02"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 38' 55"	106° 37' 49"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 39' 10"	106° 37' 15"					C-48-34-C-a
Áp 4	DC	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 39' 44"	106° 36' 35"					C-48-34-C-a
Áp 5	DC	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 40' 16"	106° 37' 05"					C-48-34-C-a
Áp 6	DC	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 41' 17"	106° 37' 21"					C-48-34-C-b
Đường tỉnh 11	KX	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°39'24"	106°35'00"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường An Phú Tây-Hưng Long	KX	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°39'34"	106°36'21"	10°41'31"	106°37'22"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Đoàn Nguyễn Tuấn	KX	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°40'30"	106°34'43"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đền Rạch Già	KX	xã Hưng Long	H. Bình Chánh	10° 41' 35"	106° 37' 18"					C-48-34-C-a
sông Cần Giuộc	TV	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Cầu Gia	TV	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°40'46"	106°36'49"	10°41'38"	106°37'19"	C-48-34-C-a
rạch Ông Đội	TV	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°39'15"	106°37'34"	10°39'18"	106°38'38"	C-48-34-C-b
Rạch Sậy	TV	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°40'21"	106°37'25"	10°40'46"	106°37'59"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh T12	TV	xã Hưng Long	H. Bình Chánh			10°39'28"	106°34'54"	10°39'51"	106°36'30"	C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 47' 08"	106° 30' 51"					C-48-34-A-c
Áp 2	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 44' 47"	106° 29' 34"					C-48-33-D-b
Áp 3	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 45' 29"	106° 31' 05"					C-48-34-C-a
Áp 4	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 45' 32"	106° 31' 11"					C-48-34-A-c
Áp 5	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 45' 12"	106° 30' 57"					C-48-34-C-a
Áp 6	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 46' 28"	106° 32' 34"					C-48-34-A-c
Áp 7	DC	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 45' 28"	106° 32' 34"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
cầu Bà Lát	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 46' 17"	106° 33' 03"					C-48-34-A-c
tuyến đò Bình Lợi	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 45' 11"	106° 28' 45"					C-48-33-B-d
nông trường Lê Minh Xuân	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 45' 55"	106° 33' 15"					C-48-34-A-c
Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 44' 46"	106° 32' 34"					C-48-34-C-a
chùa Phật Cô Đơn	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 46' 51"	106° 30' 41"					C-48-34-A-c
đường Trần Đại Nghĩa	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°43'24"	106°35'57"	10°45'58"	106°29'49"	C-48-33-B-d;
đường Trần Văn Giàu	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
Cầu Xáng	KX	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	10° 47' 27"	106° 30' 44"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Kênh 1	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'49"	106°31'48"	10°45'37"	106°34'13"	C-48-34-A-c
Kênh 1	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°47'22"	106°30'43"	10°46'55"	106°31'37"	C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'35"	106°31'41"	10°45'23"	106°34'00"	C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'31"	106°31'39"	10°46'59"	106°30'40"	C-48-34-A-c
Kênh 3	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'13"	106°33'45"	10°46'20"	106°31'33"	C-48-34-A-c
Kênh 3	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'14"	106°31'30"	10°45'13"	106°33'45"	C-48-34-A-c
Kênh 4	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'03"	106°33'31"	10°46'07"	106°31'26"	C-48-34-A-c; C-48-33-D-b
Kênh 4	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'30"	106°30'30"	10°46'02"	106°31'24"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
Kênh 5	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'47"	106°33'27"	10°45'51"	106°31'18"	C-48-34-A-c
Kênh 5	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'52"	106°31'19"	10°46'23"	106°30'18"	C-48-34-A-c
Kênh 6	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'32"	106°33'22"	10°45'36"	106°31'10"	C-48-34-A-c
Kênh 6	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'40"	106°31'13"	10°46'11"	106°30'11"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
Kênh 7	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'45"	106°32'14"	10°45'59"	106°29'47"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Kênh 8	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'45"	106°29'29"	10°43'56"	106°33'15"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c
Kênh 9	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°43'32"	106°33'23"	10°45'32"	106°29'11"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c C-48-34-C-a
Kênh 10	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'26"	106°30'32"	10°44'58"	106°29'41"	C-48-33-D-b; C-48-34-C-a
Kênh 10	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'35"	106°30'39"	10°43'20"	106°33'21"	C-48-34-C-a
kênh 11	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°42'58"	106°33'12"	10°44'23"	106°30'33"	C-48-34-C-a
kênh 11	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'15"	106°28'50"	10°44'16"	106°30'30"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
kênh 12	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°43'52"	106°31'11"	10°44'16"	106°30'30"	C-48-34-C-a
Kênh A	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'53"	106°31'50"	10°44'13"	106°30'28"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Kênh B	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°46'18"	106°32'59"	10°43'19"	106°32'02"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
rạch Bàu Cò	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'28"	106°31'32"	10°43'48"	106°31'10"	C-48-34-C-a
Kênh C	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'41"	106°34'18"	10°42'13"	106°33'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
rạch Láng Le	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°44'15"	106°33'25"	10°43'33"	106°33'24"	C-48-34-C-a
kênh Xáng Đứng	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°47'27"	106°30'44"	10°44'47"	106°28'13"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
kênh Xáng Ngang	TV	xã Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°28'45"	10°41'42"	106°34'35"	C-48-33-B-d; C-48-33-D-b; C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 46' 02"	106° 33' 38"					C-48-34-A-c
Áp 2	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 46' 40"	106° 32' 22"					C-48-34-A-c
Áp 3	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 47' 12"	106° 31' 25"					C-48-34-A-c
Áp 4	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 49' 16"	106° 31' 15"					C-48-34-A-c
Áp 5	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 47' 44"	106° 30' 25"					C-48-34-A-c
Áp 6	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 49' 14"	106° 31' 08"					C-48-34-A-c
Áp 7	DC	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 51' 53"	106° 31' 48"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
nông trường An Hạ	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 51' 52"	106° 31' 33"					C-48-34-A-c
cổng An Hạ	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 47' 38"	106° 30' 47"					C-48-34-A-c
cầu Bà Lát	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 46' 17"	106° 33' 03"					C-48-34-A-c
Cầu Lớn	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 52' 22"	106° 31' 59"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Văn Bứa	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°53'06"	106°35'07"	10°52'29"	106°31'27"	C-48-34-A-c
đường Trần Văn Giàu	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
đường Vĩnh Lộc	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°46'18"	106°33'00"	10°49'01"	106°34'49"	C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Cầu Xáng	KX	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh	10° 47' 27"	106° 30' 44"					C-48-34-A-c
Kênh 1	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°47'51"	106°30'50"	10°47'23"	106°32'26"	C-48-34-A-c
Kênh 1	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°47'55"	106°30'51"	10°48'03"	106°30'21"	C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°47'43"	106°32'56"	10°48'15"	106°30'56"	C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°48'27"	106°30'59"	10°48'35"	106°30'26"	C-48-34-A-c
Kênh 3	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°48'58"	106°31'07"	10°49'06"	106°30'34"	C-48-34-A-c
Kênh 3	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°48'47"	106°31'04"	10°48'32"	106°32'04"	C-48-34-A-c
Kênh 4	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°49'29"	106°31'15"	10°49'38"	106°30'42"	C-48-34-A-c
Kênh 4	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°49'19"	106°31'12"	10°49'06"	106°32'13"	C-48-34-A-c
Kênh 5	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°49'50"	106°31'20"	10°49'35"	106°32'20"	C-48-34-A-c
Kênh 5	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°50'01"	106°31'23"	10°50'09"	106°30'51"	C-48-34-A-c
Kênh 6	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°50'06"	106°32'28"	10°50'20"	106°31'30"	C-48-34-A-c
Kênh 6	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°50'33"	106°31'31"	10°50'41"	106°30'59"	C-48-34-A-c
Kênh 7	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°51'03"	106°31'39"	10°51'11"	106°31'07"	C-48-34-A-c
Kênh 7	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°50'55"	106°31'37"	10°50'39"	106°32'35"	C-48-34-A-c
Kênh 8	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°51'35"	106°31'47"	10°51'43"	106°31'15"	C-48-34-A-c
Kênh 9	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°52'06"	106°31'55"	10°52'14"	106°31'23"	C-48-34-A-c
kênh An Hạ	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°55'05"	106°33'34"	10°47'24"	106°30'09"	C-48-34-A-c
kênh Liên Vùng	TV	xã Phạm Văn Hai	H. Bình Chánh			10°50'06"	106°32'28"	10°45'41"	106°34'18"	C-48-34-A-c
Ấp 1	DC	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 41' 06"	106° 39' 05"					C-48-34-C-b
Ấp 2	DC	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 41' 20"	106° 38' 48"					C-48-34-C-b
Ấp 3	DC	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 41' 03"	106° 38' 05"					C-48-34-C-b
Ấp 4	DC	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 41' 58"	106° 38' 34"					C-48-34-C-b
Ấp 5	DC	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 42' 18"	106° 39' 09"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°44'33"	106°39'16"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Bà Lớn	KX	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 42' 50"	106° 38' 45"					C-48-34-C-b
cầu Mã Voi	KX	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 42' 33"	106° 38' 23"					C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đỉnh Phú Lạc	KX	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 42' 43"	106° 39' 06"					C-48-34-C-b
chùa Thiện Phước	KX	xã Phong Phú	H. Bình Chánh	10° 42' 12"	106° 39' 09"					C-48-34-C-b
rạch Bà Lào	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°43'36"	106°39'39"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
rạch Bà Lớn	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°42'41"	106°39'07"	10°43'47"	106°38'19"	C-48-34-C-b
sông Cần Giuộc	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-b
rạch Cầu Lớn	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°41'21"	106°39'08"	10°41'56"	106°39'43"	C-48-34-C-b
Rạch Chiếu	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°40'59"	106°38'59"	10°40'10"	106°40'36"	C-48-34-C-b
rạch Ông Chồm	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°42'07"	106°38'50"	10°42'45"	106°38'59"	C-48-34-C-b
Rạch Rô	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°41'23"	106°39'06"	10°40'52"	106°37'55"	C-48-34-C-b
Rạch Su	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°43'57"	106°38'50"	10°43'26"	106°38'52"	C-48-34-C-b
rạch Thủ Đảo	TV	xã Phong Phú	H. Bình Chánh			10°41'31"	106°39'12"	10°41'56"	106°39'43"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Qui Đức	H. Bình Chánh	10° 38' 55"	106° 39' 22"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Qui Đức	H. Bình Chánh	10° 39' 06"	106° 38' 30"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Qui Đức	H. Bình Chánh	10° 38' 18"	106° 38' 10"					C-48-34-C-b
Áp 4	DC	xã Qui Đức	H. Bình Chánh	10° 38' 41"	106° 39' 05"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°44'33"	106°39'16"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
Đường tỉnh 11	KX	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°39'24"	106°35'00"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-b
đường Đoàn Nguyễn Tuấn	KX	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°40'30"	106°34'43"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-b
cầu Ông Thìn	KX	xã Qui Đức	H. Bình Chánh	10° 39' 04"	106° 39' 13"					C-48-34-C-b
sông Cần Giuộc	TV	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-b
rạch Cầu Ngang	TV	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°38'14"	106°39'05"	10°38'30"	106°39'54"	C-48-34-C-b
sông Cầu Tràm	TV	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°37'39"	106°37'42"	10°37'35"	106°37'59"	C-48-34-C-b
rạch Hóc Hưu	TV	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°38'00"	106°39'04"	10°37'35"	106°37'59"	C-48-34-C-b
rạch Ông Đội	TV	xã Qui Đức	H. Bình Chánh			10°39'15"	106°37'34"	10°39'18"	106°38'38"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 43' 37"	106° 34' 17"					C-48-34-C-a
Áp 2	DC	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 43' 18"	106° 35' 27"					C-48-34-C-a
Áp 3	DC	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 42' 33"	106° 35' 42"					C-48-34-C-a
Áp 4	DC	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 42' 19"	106° 34' 45"					C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
cầu Chợ Đệm	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 41' 44"	106° 34' 41"					C-48-34-C-a
cầu Bình Điền	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 42' 10"	106° 35' 44"					C-48-34-C-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy Khái Hoàn	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 43' 29"	106° 35' 33"					C-48-34-C-a
Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 3)	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 42' 39"	106° 34' 22"					C-48-34-C-a
đường Tân Tạo-Chợ Đệm	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-C-a
đường Trần Đại Nghĩa	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°43'24"	106°35'57"	10°45'58"	106°29'49"	C-48-33-B-d; C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
chùa Từ Quang	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh	10° 42' 50"	106° 35' 48"					C-48-34-C-a
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-a
Kênh 8	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°43'26"	106°33'55"	10°43'18"	106°34'43"	C-48-34-C-a
Kênh 9	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°43'18"	106°33'23"	10°43'10"	106°34'41"	C-48-34-C-a
Kênh 10	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°33'42"	10°42'29"	106°34'41"	C-48-34-C-a
rạch Bà Hom	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°43'43"	106°34'22"	10°43'20"	106°34'32"	C-48-34-C-a
rạch Bàu Gốc	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°42'56"	106°34'59"	10°42'08"	106°35'42"	C-48-34-C-a
rạch Cái Trung	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°44'01"	106°34'20"	10°42'56"	106°34'59"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
rạch Hưng Nhơn	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°42'36"	106°35'10"	10°43'33"	106°35'20"	C-48-34-C-a
rạch Láng Chà	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°42'55"	106°34'00"	10°43'15"	106°33'56"	C-48-34-C-a
rạch Láng Mặn	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°43'46"	106°34'21"	10°42'50"	106°33'39"	C-48-34-C-a
rạch Lương Ngang	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°43'15"	106°33'56"	10°43'43"	106°34'22"	C-48-34-C-a
rạch Lương Quyền	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°44'15"	106°33'25"	10°44'12"	106°34'29"	C-48-34-C-a
rạch Mỹ Phú	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°42'56"	106°34'59"	10°42'55"	106°34'00"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	xã Tân Kiên	H. Bình Chánh			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 44' 25"	106° 32' 26"					C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Áp 2	DC	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 42' 42"	106° 33' 10"					C-48-34-C-a
Áp 3	DC	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 41' 39"	106° 32' 04"					C-48-34-C-a
Áp 4	DC	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 42' 08"	106° 34' 03"					C-48-34-C-a
Áp 6	DC	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 42' 32"	106° 33' 50"					C-48-34-C-a
cầu Chợ Đệm	KX	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 41' 44"	106° 34' 41"					C-48-34-C-a
khu tưởng niệm Liệt sỹ Mậu Thân 1968	KX	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh	10° 43' 22"	106° 32' 12"					C-48-34-C-a
đường Tân Tạo-Chợ Đệm	KX	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-C-a
đường Trần Đại Nghĩa	KX	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'24"	106°35'57"	10°45'58"	106°29'49"	C-48-34-C-a
Kênh 8	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'26"	106°33'55"	10°43'18"	106°34'43"	C-48-34-C-a
Kênh 8	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°45'45"	106°29'29"	10°43'56"	106°33'15"	C-48-34-C-a
Kênh 9	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'32"	106°33'23"	10°45'32"	106°29'11"	C-48-34-C-a
Kênh 9	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'18"	106°33'23"	10°43'10"	106°34'41"	C-48-34-C-a
Kênh 10	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°44'35"	106°30'39"	10°43'20"	106°33'21"	C-48-34-C-a
Kênh 10	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'40"	106°33'42"	10°42'29"	106°34'41"	C-48-34-C-a
kênh 11	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'58"	106°33'12"	10°44'23"	106°30'33"	C-48-34-C-a
kênh 12	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'25"	106°33'45"	10°43'24"	106°32'02"	C-48-34-C-a
Kênh B	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°46'18"	106°32'59"	10°43'19"	106°32'02"	C-48-34-C-a
rạch Bà Miêu	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'20"	106°32'05"	10°42'51"	106°31'49"	C-48-34-C-a
rạch Bà Phong	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'05"	106°32'51"	10°41'17"	106°32'39"	C-48-34-C-a
kênh Ba Thước	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'25"	106°32'05"	10°43'07"	106°32'21"	C-48-34-C-a
kênh Bà Ty	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'19"	106°32'02"	10°41'13"	106°32'10"	C-48-34-C-a
kênh Bốn Thước	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'28"	106°32'15"	10°43'12"	106°32'13"	C-48-34-C-a
Kênh C	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°45'41"	106°34'18"	10°42'13"	106°33'58"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
Rạch Dừa	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°44'04"	106°32'59"	10°43'32"	106°32'53"	C-48-34-C-a
rạch Đập Đầu	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'42"	106°32'26"	10°43'29"	106°32'38"	C-48-34-C-a
rạch Láng Chà	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'55"	106°34'00"	10°43'15"	106°33'56"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Láng Le	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°44'15"	106°33'25"	10°43'33"	106°33'24"	C-48-34-C-a
rạch Láng Mặn	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'46"	106°34'21"	10°42'50"	106°33'39"	C-48-34-C-a
rạch Lương Cạn	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'19"	106°32'35"	10°43'08"	106°32'19"	C-48-34-C-a
rạch Lương Ngang	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'15"	106°33'56"	10°43'43"	106°34'22"	C-48-34-C-a
kênh Lương Ngang	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°41'41"	106°31'49"	10°41'51"	106°32'07"	C-48-34-C-a
rạch Lương Quyền	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°44'15"	106°33'25"	10°44'12"	106°34'29"	C-48-34-C-a
rạch Lương Sâu	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°43'29"	106°32'38"	10°43'14"	106°32'08"	C-48-34-C-a
rạch Mỹ Phú	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'56"	106°34'59"	10°42'55"	106°34'00"	C-48-34-C-a
rạch Ngọn Chùa	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'58"	106°33'16"	10°42'51"	106°33'36"	C-48-34-C-a
rạch Ô Cu Kiến Vàng	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°41'51"	106°32'07"	10°42'13"	106°33'19"	C-48-34-C-a
rạch Ông Hèn	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'13"	106°33'19"	10°42'19"	106°33'44"	C-48-34-C-a
rạch Ông Tạ	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°41'41"	106°33'26"	10°41'27"	106°33'46"	C-48-34-C-a
kênh Sáu Oánh	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'43"	106°32'04"	10°42'57"	106°31'36"	C-48-34-C-a
rạch Tân Xuân	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°42'13"	106°33'19"	10°41'41"	106°33'26"	C-48-34-C-a
kênh Xáng Ngang	TV	xã Tân Nhựt	H. Bình Chánh			10°45'11"	106°28'45"	10°41'42"	106°34'35"	C-48-34-C-a
Áp 1	DC	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh	10° 40' 09"	106° 35' 58"					C-48-34-C-a
Áp 2	DC	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh	10° 40' 02"	106° 35' 59"					C-48-34-C-a
Áp 3	DC	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh	10° 40' 41"	106° 35' 25"					C-48-34-C-a
Áp 4	DC	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh	10° 39' 26"	106° 35' 15"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
Đường huyện 11	KX	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°39'24"	106°35'00"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-a
đường Đinh Đức Thiện	KX	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°39'57"	106°34'05"	10°39'14"	106°35'06"	C-48-34-C-a
đường Đoàn Nguyễn Tuấn	KX	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°40'30"	106°34'43"	10°38'08"	106°39'05"	C-48-34-C-a
chùa Liên Hoa	KX	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh	10° 39' 26"	106° 35' 02"					C-48-34-C-a
kênh Rạch Cung	TV	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°40'49"	106°35'47"	10°41'20"	106°35'59"	C-48-34-C-a
kênh T11	TV	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°41'01"	106°35'31"	10°40'13"	106°36'32"	C-48-34-C-a
kênh T12	TV	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°39'28"	106°34'54"	10°39'54"	106°36'23"	C-48-34-C-a
kênh T13	TV	xã Tân Quý Tây	H. Bình Chánh			10°39'25"	106°35'00"	10°39'39"	106°36'16"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Áp 1	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 48' 34"	106° 33' 52"					C-48-34-A-c
Áp 1A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 48' 25"	106° 33' 17"					C-48-34-A-c
Áp 1B	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 48' 44"	106° 33' 02"					C-48-34-A-c
Áp 2	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 23"	106° 33' 06"					C-48-34-A-c
Áp 2A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 02"	106° 33' 23"					C-48-34-A-c
Áp 3	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 35"	106° 33' 51"					C-48-34-A-c
Áp 3A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 44"	106° 32' 57"					C-48-34-A-c
Áp 4	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 50' 14"	106° 33' 26"					C-48-34-A-c
Áp 4A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 50' 24"	106° 34' 14"					C-48-34-A-c
Áp 5	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 42"	106° 34' 40"					C-48-34-A-c
Áp 5A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 56"	106° 34' 43"					C-48-34-A-c
Áp 6	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 09"	106° 34' 48"					C-48-34-A-c
Áp 6A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 26"	106° 34' 46"					C-48-34-A-c
Áp 6B	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 24"	106° 34' 11"					C-48-34-A-c
Áp 6C	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 05"	106° 34' 20"					C-48-34-A-c
bia Tưởng niệm Dân công hoà tuấn	KX	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 50' 25"	106° 32' 56"					C-48-34-A-c
đường Vĩnh Lộc	KX	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh			10°46'18"	106°33'00"	10°49'51"	106°35'36"	C-48-34-A-c
Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	KX	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh	10° 49' 26"	106° 35' 06"					C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Liên Vùng	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh			10°50'06"	106°32'28"	10°45'41"	106°34'18"	C-48-34-A-c
kênh Trung ương	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Bình Chánh			10°47'31"	106°33'13"	10°54'18"	106°34'15"	C-48-34-A-c
Áp 1	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 46' 52"	106° 34' 02"					C-48-34-A-c
Áp 1A	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 46' 48"	106° 34' 57"					C-48-34-A-c
Áp 1B	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 46' 39"	106° 34' 28"					C-48-34-A-c
Áp 2	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 33"	106° 34' 32"					C-48-34-A-c
Áp 2A	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 34"	106° 34' 10"					C-48-34-A-c
Áp 2B	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 44"	106° 34' 53"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Ấp 2C	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 17"	106° 34' 53"					C-48-34-A-c
Ấp 3	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 56"	106° 34' 30"					C-48-34-A-c
Ấp 3A	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 48' 12"	106° 34' 35"					C-48-34-A-c
Ấp 3B	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 56"	106° 34' 45"					C-48-34-A-c
Ấp 4	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 48' 52"	106° 34' 47"					C-48-34-A-c
Ấp 4A	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 48' 39"	106° 34' 28"					C-48-34-A-c
Ấp 4B	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 48' 37"	106° 34' 52"					C-48-34-A-c
Ấp 5	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 56"	106° 33' 02"					C-48-34-A-c
Ấp 6	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 48' 15"	106° 33' 58"					C-48-34-A-c
Ấp 6A	DC	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 47' 44"	106° 33' 31"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Thị Tú	KX	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°49'02"	106°35'58"	10°48'53"	106°34'39"	C-48-34-A-c
đường Vĩnh Lộc	KX	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°46'18"	106°33'00"	10°49'51"	106°35'36"	C-48-34-A-c
thánh thất Vĩnh Lộc	KX	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh	10° 48' 51"	106° 34' 38"					C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°47'43"	106°32'56"	10°48'15"	106°30'56"	C-48-34-A-c
kênh Bến Lội	TV	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°46'11"	106°34'24"	10°46'34"	106°35'02"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Suối	TV	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°48'20"	106°34'14"	10°47'08"	106°33'36"	C-48-34-A-c
kênh Liên Vùng	TV	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°50'06"	106°32'28"	10°45'41"	106°34'18"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
kênh Trung ương	TV	xã Vĩnh Lộc B	H. Bình Chánh			10°47'31"	106°33'13"	10°54'18"	106°34'15"	C-48-34-A-c
khu phố Giồng Ao	DC	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 24' 50"	106° 57' 15"					C-48-46-B-b
khu phố Hưng Thạnh	DC	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 25' 00"	106° 58' 17"					C-48-46-B-b
khu phố Miếu Ba	DC	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 24' 23"	106° 57' 37"					C-48-46-B-b
khu phố Miếu Nhì	DC	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 24' 45"	106° 58' 07"					C-48-46-B-b
khu phố Phong Thạnh	DC	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 24' 57"	106° 58' 02"					C-48-46-B-b
cầu Ba Động	KX	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 24' 11"	106° 56' 26"					C-48-46-B-b
lăng Ông Thủy Tướng	KX	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 25' 06"	106° 58' 11"					C-48-46-B-b
cầu Rạch Lở	KX	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 23' 57"	106° 55' 54"					C-48-46-B-b
sông Bãi Tiên	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°25'17"	106°55'07"	10°26'23"	106°55'09"	C-48-46-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
rạch Cá Heo	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°25'47"	106°56'01"	10°25'34"	106°55'14"	C-48-46-B-b
mũi Cần Giờ	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ	10° 24' 56"	106° 58' 33"					C-48-46-B-b
sông Dinh Bà	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°25'17"	106°55'07"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-46-B-b
sông Đồng Định	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°26'23"	106°55'09"	10°26'46"	106°56'56"	C-48-46-B-b
rạch Giồng Ao	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°24'23"	106°56'45"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-46-B-b
sông Lòng Tàu	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°40'34"	106°46'26"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-46-B-b
Rạch Lở	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°23'58"	106°55'32"	10°23'38"	106°56'01"	C-48-46-B-b
rạch Năm Bến	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°25'05"	106°56'05"	10°24'50"	106°55'44"	C-48-46-B-b
rạch Ruột Ngựa	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°26'02"	106°55'12"	10°26'27"	106°55'38"	C-48-46-B-b
rạch So Đũa	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°26'00"	106°56'13"	10°26'28"	106°56'06"	C-48-46-B-b
rạch So Đũa Lớn	TV	TT. Cần Thạnh	H. Cần Giờ			10°25'46"	106°55'50"	10°26'00"	106°56'13"	C-48-46-B-b
ấp An Bình	DC	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 35' 13"	106° 47' 20"					C-48-34-D-c
ấp An Đông	DC	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 34' 50"	106° 47' 20"					C-48-34-D-c
ấp An Hoà	DC	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 35' 34"	106° 47' 18"					C-48-34-D-c
ấp An Nghĩa	DC	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 35' 12"	106° 49' 40"					C-48-34-D-c
ấp Dơi Lầu	DC	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 33' 57"	106° 45' 52"					C-48-34-D-c
ấp Rạch Lá	DC	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 35' 50"	106° 47' 43"					C-48-34-D-c
cầu An Nghĩa	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 35' 06"	106° 49' 26"					C-48-34-D-c
cầu Dàn Xây	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 29' 55"	106° 51' 59"					C-48-46-B-a
cầu Lôi Giang	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 32' 42"	106° 49' 46"					C-48-34-D-c
cầu Long Giang Xây	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 30' 31"	106° 51' 43"					C-48-34-D-c
nông trường Quận 5	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 34' 39"	106° 49' 11"					C-48-34-D-c
nông trường Quận 8	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 34' 39"	106° 47' 38"					C-48-34-D-c
nông trường Quận 10	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 31' 35"	106° 47' 41"					C-48-34-D-c
nông trường Quận Gò Vấp	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 31' 18"	106° 50' 59"					C-48-34-D-c
nông trường Quận Tân Bình	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 31' 40"	106° 49' 14"					C-48-34-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Rạch Đôn	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 34' 04"	106° 49' 32"					C-48-34-D-c
cầu Rạch Lá	KX	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ	10° 36' 10"	106° 49' 03"					C-48-34-D-c
Rạch 26 Tháng 3	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'08"	106°50'02"	10°32'33"	106°50'23"	C-48-34-D-c
rạch Bà Đây	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'51"	106°49'10"	10°31'10"	106°48'29"	C-48-34-D-c
rạch Ba Gây	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'07"	106°44'57"	10°34'05"	106°45'22"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
rạch Bà Giồng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°32'06"	106°48'33"	10°29'42"	106°48'06"	C-48-46-B-a; C-48-34-D-c
rạch Bà Tám	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'50"	106°46'23"	10°34'40"	106°46'29"	C-48-34-D-c
kênh Bà Tổng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'44"	106°48'12"	10°35'41"	106°46'53"	C-48-34-D-c
tắc Bà Tùng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'35"	106°49'50"	10°35'03"	106°49'37"	C-48-34-D-c
rạch Bàu Thơ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'14"	106°47'42"	10°34'53"	106°46'48"	C-48-34-D-c
tắc Bò Tùng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'35"	106°49'50"	10°35'30"	106°50'19"	C-48-34-D-c
rạch Bồng Bồng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'35"	106°49'03"	10°36'11"	106°49'07"	C-48-34-D-c
rạch Chà Là	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°32'19"	106°47'34"	10°32'06"	106°48'33"	C-48-34-D-c
tắc Chà Là	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'34"	106°49'33"	10°35'04"	106°49'32"	C-48-34-D-c
sông Dàn Xây	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'27"	106°52'16"	10°29'45"	106°51'44"	C-48-46-B-a; C-48-34-D-c
sông Dinh Bà	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'35"	106°50'02"	10°29'45"	106°51'44"	C-48-46-B-a; C-48-34-D-c
Rạch Đôi	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'04"	106°45'47"	10°34'50"	106°44'51"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
Rạch Đôn	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'02"	106°50'10"	10°33'59"	106°46'59"	C-48-34-D-c
Rạch Giồng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'09"	106°48'12"	10°35'22"	106°46'54"	C-48-34-D-c
tắc Hốc Bột	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'59"	106°48'26"	10°34'21"	106°48'49"	C-48-34-D-c
rạch Hốc Quả Lớn	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'37"	106°48'07"	10°35'02"	106°46'53"	C-48-34-D-c
rạch Hốc Quả Nhỏ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'24"	106°47'54"	10°34'53"	106°47'18"	C-48-34-D-c
kênh Kho Đá	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'39"	106°46'45"	10°34'41"	106°46'33"	C-48-34-D-c
rạch Khó Đá	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'39"	106°46'45"	10°32'57"	106°46'31"	C-48-34-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Kho Mắm	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'44"	106°46'54"	10°34'43"	106°46'37"	C-48-34-D-c
Rạch Lá	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°36'35"	106°49'49"	10°36'18"	106°46'37"	C-48-34-D-c
rạch Lá Be	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°32'19"	106°47'34"	10°31'10"	106°46'58"	C-48-34-D-c
rạch Lá Bé	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'14"	106°46'50"	10°32'19"	106°47'34"	C-48-34-D-c
rạch Lá Bẹ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'26"	106°47'13"	10°31'50"	106°47'40"	C-48-34-D-c
sông Lò Rèn	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°30'27"	106°49'22"	10°29'29"	106°47'46"	C-48-46-B-a; C-48-34-D-c
sông Lôi Giang	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'35"	106°50'02"	10°32'42"	106°50'50"	C-48-34-D-c
sông Long Giang Xây	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'04"	106°50'49"	10°30'35"	106°51'55"	C-48-34-D-c
sông Lòng Tàu	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°40'34"	106°46'26"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-46-B-a; C-48-34-D-c
rạch Móc Keo	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'41"	106°50'23"	10°36'35"	106°49'49"	C-48-34-D-c
Tắc Mới	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'08"	106°49'21"	10°32'54"	106°49'37"	C-48-34-D-c
rạch Mương Bồng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°36'32"	106°49'53"	10°35'03"	106°50'52"	C-48-34-D-c
Kênh Ngay	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°34'59"	106°47'50"	10°35'10"	106°46'54"	C-48-34-D-c
kênh Ông Chủ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'44"	106°46'54"	10°34'39"	106°46'23"	C-48-34-D-c
tắc Ông Đại	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'08"	106°49'29"	10°31'35"	106°50'02"	C-48-34-D-c
tắc Ông Địa	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°32'03"	106°49'19"	10°32'05"	106°49'43"	C-48-34-D-c
tắc Ông Nghĩa	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°36'21"	106°48'37"	10°35'44"	106°48'12"	C-48-34-D-c
kênh Ông Sơn	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'47"	106°45'40"	10°34'42"	106°45'59"	C-48-34-D-c
kênh Ông Thò	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'42"	106°45'49"	10°34'41"	106°46'02"	C-48-34-D-c
tắc Ông Thọ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'39"	106°47'30"	10°32'42"	106°49'14"	C-48-34-D-c
rạch Phong Thờ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°33'38"	106°45'21"	10°33'38"	106°44'29"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
kênh Phụ Nữ	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'21"	106°52'06"	10°31'19"	106°49'53"	C-48-34-D-c
Tắc Ráng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'20"	106°51'02"	10°31'42"	106°50'08"	C-48-34-D-c
Rạch Sâu	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°36'31"	106°48'14"	10°35'52"	106°46'50"	C-48-34-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Soài Rạp	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°39'59"	106°44'13"	10°22'30"	106°48'51"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
rạch Tắc Ông Nghĩa	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°35'44"	106°48'12"	10°34'52"	106°49'58"	C-48-34-D-c
Tắc Trảng	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°32'01"	106°50'27"	10°32'38"	106°50'39"	C-48-34-D-c
Rạch Trung	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°36'04"	106°48'11"	10°36'23"	106°48'17"	C-48-34-D-c
sông Vàm Sát	TV	xã An Thới Đông	H. Cần Giờ			10°31'45"	106°44'41"	10°27'41"	106°49'28"	C-48-46-B-a; C-48-34-D-c
ấp Bình An	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 38' 29"	106° 47' 15"					C-48-34-D-a
ấp Bình Lợi	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 37' 13"	106° 49' 46"					C-48-34-D-c
ấp Bình Mỹ	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 39' 38"	106° 46' 05"					C-48-34-D-a
ấp Bình Phước	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 39' 55"	106° 46' 34"					C-48-34-D-a
ấp Bình Thạnh	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 37' 07"	106° 46' 24"					C-48-34-D-c
ấp Bình Thuận	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 39' 46"	106° 46' 31"					C-48-34-D-a
ấp Bình Trung	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 40' 10"	106° 46' 38"					C-48-34-D-a
ấp Bình Trường	DC	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 39' 47"	106° 46' 15"					C-48-34-D-a
tuyến phà Bình Khánh	KX	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 40' 11"	106° 46' 15"					C-48-34-D-a
tuyến phà Phước Khánh	KX	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 40' 31"	106° 46' 20"					C-48-34-D-a
cầu Rạch Lá	KX	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ	10° 36' 10"	106° 49' 03"					C-48-34-D-c
rạch Bà Đua	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'45"	106°47'27"	10°37'00"	106°48'11"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
rạch Bà Hớn	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'23"	106°46'55"	10°37'12"	106°46'07"	C-48-34-D-c
rạch Ba Tân	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°40'00"	106°47'29"	10°39'48"	106°47'44"	C-48-34-D-a
rạch Bà Xán	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'07"	106°49'29"	10°36'46"	106°49'19"	C-48-34-D-c
rạch Bông Giếng Lớn	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'45"	106°47'27"	10°38'02"	106°46'11"	C-48-34-D-a
rạch Bông Giếng Nhỏ	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'42"	106°46'45"	10°37'58"	106°46'11"	C-48-34-D-a
rạch Cá Gấu	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'28"	106°48'35"	10°36'47"	106°48'32"	C-48-34-D-c
rạch Cá Súc	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°38'55"	106°47'47"	10°38'46"	106°48'37"	C-48-34-D-a
rạch Cây Chôm	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°38'27"	106°47'32"	10°38'00"	106°47'17"	C-48-34-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Cây Cui	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'27"	106°48'16"	10°37'02"	106°48'17"	C-48-34-D-c
Sông Chà	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°39'58"	106°45'57"	10°38'50"	106°45'23"	C-48-34-D-a
Rạch Đước	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'54"	106°48'06"	10°38'19"	106°48'52"	C-48-34-D-a
rạch Già Đò	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'05"	106°48'59"	10°37'48"	106°49'20"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
Rạch Lá	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°36'35"	106°49'49"	10°36'18"	106°46'37"	C-48-34-D-c
rạch Lấp Vòi	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°40'19"	106°46'20"	10°39'42"	106°47'08"	C-48-34-D-a
sông Lòng Tàu	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°40'34"	106°46'26"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
Rạch Miếu	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'23"	106°46'55"	10°37'49"	106°46'10"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
Rạch Muối	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°37'12"	106°47'32"	10°36'40"	106°47'42"	C-48-34-D-c
Kinh Ngay	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°38'42"	106°47'27"	10°39'36"	106°48'09"	C-48-34-D-a
sông Nhà Bè	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
kênh Ông Cả	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°38'12"	106°47'43"	10°38'30"	106°48'43"	C-48-34-D-a
sông Soài Rạp	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°39'59"	106°44'13"	10°22'30"	106°48'51"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
rạch Sông Chà	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°38'50"	106°46'38"	10°39'29"	106°46'01"	C-48-34-D-a
Kinh Tân	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°38'50"	106°46'38"	10°38'31"	106°45'58"	C-48-34-D-a
tắc Tây Đen	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°36'35"	106°49'49"	10°37'22"	106°50'37"	C-48-34-D-c
rạch Xóm Quán	TV	xã Bình Khánh	H. Cần Giờ			10°39'17"	106°47'04"	10°40'13"	106°47'13"	C-48-34-D-a
ấp Đồng Hoà	DC	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 22' 47"	106° 52' 40"					C-48-46-B-b
ấp Đồng Tranh	DC	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 23' 01"	106° 53' 07"					C-48-46-B-b
ấp Hoà Hiệp	DC	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 24' 18"	106° 55' 17"					C-48-46-B-b
ấp Long Thạnh	DC	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 23' 07"	106° 54' 27"					C-48-46-B-b
bãi tắm 30 Tháng 4	KX	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 23' 09"	106° 55' 08"					C-48-46-B-b
khu du lịch 30 Tháng 4	KX	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 23' 20"	106° 55' 06"					C-48-46-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Dân Xây	KX	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 29' 55"	106° 51' 59"					C-48-46-B-a
cầu Hà Thanh	KX	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 24' 00"	106° 54' 21"					C-48-46-B-b
cầu Rạch Lở	KX	xã Long Hoà	H. Cần Giờ	10° 23' 57"	106° 55' 54"					C-48-46-B-b
tắc Ấn Chè	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'59"	106°53'55"	10°29'44"	106°54'28"	C-48-46-B-b
sông An Hoà	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'00"	106°54'16"	10°25'17"	106°55'07"	C-48-46-B-b
rạch Bà Lưới	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'25"	106°53'54"	10°25'51"	106°54'03"	C-48-46-B-b
rạch Bà Thiên	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'13"	106°54'06"	10°25'51"	106°53'58"	C-48-46-B-b
rạch Bà Tiên	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'29"	106°53'23"	10°25'59"	106°53'44"	C-48-46-B-b
sông Bà Vú	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'59"	106°53'44"	10°26'23"	106°55'09"	C-48-46-B-b
tắc Bà Vú	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'33"	106°54'12"	10°26'09"	106°54'46"	C-48-46-B-b
sông Bà Yên	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'26"	106°54'28"	10°26'27"	106°55'54"	C-48-46-B-b
sông Bãi Tiên	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'17"	106°55'07"	10°26'23"	106°55'09"	C-48-46-B-b
sông Cá Gấu	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'30"	106°54'32"	10°28'39"	106°56'21"	C-48-46-B-b
rạch Cá Móng	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'38"	106°54'42"	10°26'01"	106°54'29"	C-48-46-B-b
rạch Cá Nhám	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°31'00"	106°55'43"	10°30'11"	106°55'52"	C-48-34-D-d
rạch Cá Rô	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'36"	106°54'28"	10°27'43"	106°54'13"	C-48-46-B-b
rạch Cá Trang	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'22"	106°54'51"	10°25'45"	106°55'02"	C-48-46-B-b
Tắc Cạn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'37"	106°52'51"	10°29'23"	106°53'21"	C-48-46-B-b
rạch Cau No	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°24'49"	106°55'53"	10°24'19"	106°55'56"	C-48-46-B-b
rạch Cây Đa	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°22'54"	106°53'57"	10°23'10"	106°53'33"	C-48-46-B-b
mương Cây Rạch	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'21"	106°53'38"	10°25'00"	106°54'16"	C-48-46-B-b
rạch Cây Trâm Bé	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'10"	106°53'25"	10°27'07"	106°54'06"	C-48-46-B-b
rạch Cây Trâm Lớn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'18"	106°53'39"	10°26'59"	106°54'08"	C-48-46-B-b
rạch Cổ Cò	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°24'28"	106°53'46"	10°25'44"	106°53'20"	C-48-46-B-b
rạch Cổ Cò	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°24'07"	106°53'37"	10°23'41"	106°54'03"	C-48-46-B-b
tắc Cô Ngăn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'34"	106°55'40"	10°29'34"	106°56'07"	C-48-46-B-b
Rạch Đầm	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°30'16"	106°54'25"	10°29'30"	106°54'32"	C-48-34-D-d; C-48-46-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Dân Xây	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°31'27"	106°52'16"	10°29'45"	106°51'44"	C-48-34-D-c; C-48-46-B-a
sông Dinh Bà	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'17"	106°55'07"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-46-B-b
sông Đồng Đình	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'23"	106°55'09"	10°26'46"	106°56'56"	C-48-46-B-b
sông Đồng Hoà	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°23'37"	106°54'02"	10°23'02"	106°51'57"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
sông Đồng Tranh	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'58"	106°52'11"	10°22'30"	106°52'00"	C-48-46-B-a
rạch Giã Bún	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'13"	106°54'19"	10°26'51"	106°54'34"	C-48-46-B-b
Rạch Giồng	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'40"	106°54'47"	10°27'20"	106°55'03"	C-48-46-B-b
sông Hà Thanh	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°24'50"	106°55'44"	10°22'51"	106°54'09"	C-48-46-B-b
sông Hào Võ	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'20"	106°53'24"	10°27'58"	106°52'11"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
rạch Khe Đôi Lớn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'10"	106°53'27"	10°24'25"	106°51'50"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
rạch Khe Đôi Nhỏ	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'31"	106°53'13"	10°24'43"	106°51'39"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
rạch Lá Buông	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°24'07"	106°55'09"	10°24'13"	106°54'33"	C-48-46-B-b
tắc Lâm Sân	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'06"	106°54'58"	10°27'20"	106°55'03"	C-48-46-B-b
rạch Láng Bai	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'33"	106°53'12"	10°25'59"	106°53'44"	C-48-46-B-b
Rạch Lở	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°23'58"	106°55'32"	10°23'38"	106°56'01"	C-48-46-B-b
rạch Lò Than	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°24'12"	106°54'00"	10°24'16"	106°54'19"	C-48-46-B-b
sông Lò Voi	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°28'25"	106°53'29"	10°26'23"	106°55'09"	C-48-46-B-b
sông Lòng Tàu	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°40'34"	106°46'26"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d C-48-46-B-b
rạch Mỏ Cò	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'35"	106°54'06"	10°25'10"	106°54'26"	C-48-46-B-b
sông Mồng Gà	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°30'05"	106°55'06"	10°28'50"	106°56'41"	C-48-34-D-d; C-48-34-B-b
sông Mũi Nai	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'45"	106°51'44"	10°27'58"	106°52'11"	C-48-46-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Mùng Năm	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'58"	106°52'05"	10°29'20"	106°53'24"	C-48-34-D-d; C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
Rạch Ốc	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'57"	106°53'06"	10°25'08"	106°51'29"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
tắc Ông Địa	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°31'13"	106°53'30"	10°30'10"	106°53'13"	C-48-34-D-d
rạch Ông Nhân Bé	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°25'36"	106°52'22"	10°26'31"	106°51'37"	C-48-46-B-a
rạch Ông Nhân Lớn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'12"	106°52'47"	10°26'31"	106°51'37"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
sông Ông Tiên	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°29'20"	106°53'24"	10°29'30"	106°54'32"	C-48-46-B-b
Rạch Rổ	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°28'59"	106°52'10"	10°28'04"	106°52'25"	C-48-46-B-a; C-48-46-B-b
rạch So Đũa Lớn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°26'52"	106°53'24"	10°27'29"	106°52'17"	C-48-46-B-b
rạch So Đũa Nhỏ	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'01"	106°53'04"	10°27'33"	106°52'20"	C-48-46-B-b
tắc Sổng Trâu	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°31'12"	106°52'57"	10°30'10"	106°53'09"	C-48-46-B-b
sông Tắc Cống	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°31'34"	106°54'42"	10°29'16"	106°54'50"	C-48-34-D-d; C-48-34-B-b
rạch Tắc Ngọn	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'59"	106°54'00"	10°28'31"	106°55'09"	C-48-46-B-b
Rạch Vân	TV	xã Long Hoà	H. Cần Giờ			10°27'15"	106°55'26"	10°26'56"	106°55'35"	C-48-46-B-b
ấp Lý Hoà Hiệp	DC	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ	10° 32' 00"	106° 45' 41"					C-48-34-D-c
ấp Lý Thái Bửu	DC	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ	10° 28' 26"	106° 45' 58"					C-48-46-B-a
ấp Tân Điền	DC	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ	10° 28' 01"	106° 46' 18"					C-48-46-B-a
rạch Ba Đưng	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°32'43"	106°45'31"	10°32'31"	106°44'37"	C-48-34-D-c
rạch Bà Năm	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'54"	106°46'26"	10°27'43"	106°46'14"	C-48-46-B-a
rạch Cá Ngáy Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°29'17"	106°49'15"	10°28'11"	106°48'52"	C-48-46-B-a
sông Cá Nháp	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'03"	106°48'17"	10°27'41"	106°49'28"	C-48-46-B-a
rạch Cá Nháp	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'28"	106°48'11"	10°27'58"	106°48'55"	C-48-46-B-a
rạch Cá Nháp Bé	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°25'44"	106°49'02"	10°27'03"	106°48'17"	C-48-46-B-a
rạch Cá Nháp Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'27"	106°46'52"	10°27'03"	106°48'17"	C-48-46-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Cát Lái	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'41"	106°49'28"	10°26'40"	106°51'43"	C-48-46-B-a
rạch Cát Lái Bé	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'07"	106°49'58"	10°27'18"	106°50'45"	C-48-46-B-a
rạch Cát Lái Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°26'37"	106°50'15"	10°27'14"	106°50'52"	C-48-46-B-a
rạch Cây Sung	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'32"	106°50'56"	10°27'17"	106°51'03"	C-48-46-B-a
rạch Đầm Bún	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'10"	106°50'59"	10°28'06"	106°51'53"	C-48-46-B-a
sông Dinh Bà	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°31'35"	106°50'02"	10°29'45"	106°51'44"	C-48-34-D-c; C-48-46-B-a
sông Đồng Tranh	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'58"	106°52'11"	10°22'30"	106°52'00"	C-48-46-B-a
rạch Gành Hào Bé	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°25'05"	106°50'10"	10°25'16"	106°51'27"	C-48-46-B-a
rạch Gành Hào Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°26'00"	106°49'49"	10°26'02"	106°51'26"	C-48-46-B-a
Rạch Già	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'27"	106°46'52"	10°27'22"	106°46'28"	C-48-46-B-a
rạch Gốc Tre Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°29'59"	106°45'58"	10°28'34"	106°47'37"	C-48-46-B-a
rạch Gốc Tre Nhỏ	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°30'21"	106°47'05"	10°29'59"	106°45'58"	C-48-34-D-c; C-48-46-B-a
Kênh Kê	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'31"	106°49'58"	10°27'41"	106°50'02"	C-48-46-B-a
sông Lò Rèn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°30'27"	106°49'22"	10°29'29"	106°47'46"	C-48-34-D-c; C-48-46-B-a
Rạch Miếu	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°32'35"	106°45'59"	10°32'27"	106°46'27"	C-48-34-D-c
rạch Múc Mú Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°26'41"	106°49'58"	10°27'05"	106°49'12"	C-48-46-B-a
sông Mũi Nai	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°29'45"	106°51'44"	10°27'58"	106°52'11"	C-48-46-B-a
rạch Mương Thông	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°26'00"	106°49'49"	10°25'08"	106°48'54"	C-48-46-B-a
Mương Ốc	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°25'01"	106°49'27"	10°24'47"	106°49'17"	C-48-46-B-a
rạch Phong Thờ	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°33'38"	106°45'21"	10°33'38"	106°44'29"	C-48-34-D-c; C-48-34-C-d
kênh Phụ Nữ	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°29'11"	106°50'43"	10°29'17"	106°49'10"	C-48-46-B-a
rạch Rào Bé	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°30'58"	106°45'43"	10°31'04"	106°44'37"	C-48-34-D-c
rạch Rào Lớn	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°31'14"	106°45'50"	10°31'13"	106°44'39"	C-48-34-D-c
Rạch Sâu	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'24"	106°50'27"	10°28'03"	106°52'00"	C-48-46-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Soài Rạp	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°39'59"	106°44'13"	10°22'30"	106°48'51"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
rạch Suối Nhỏ	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'34"	106°50'14"	10°28'24"	106°50'27"	C-48-46-B-a
Rạch Tràm	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'47"	106°50'38"	10°29'55"	106°49'51"	C-48-46-B-a
rạch Trần Công Đẩu	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'36"	106°46'53"	10°27'54"	106°46'26"	C-48-46-B-a
Rạch Tượng	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°28'08"	106°50'51"	10°28'36"	106°51'40"	C-48-46-B-a
sông Vàm Sát	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°31'45"	106°44'41"	10°27'41"	106°49'28"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c; C-48-46-B-a
rạch Xóc Xèo	TV	xã Lý Nhơn	H. Cần Giờ			10°27'14"	106°49'41"	10°27'36"	106°49'34"	C-48-46-B-a
ấp An Hoà	DC	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 35' 14"	106° 51' 05"					C-48-34-D-d
ấp An Lộc	DC	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 35' 57"	106° 51' 28"					C-48-34-D-c
ấp An Phước	DC	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 36' 24"	106° 51' 34"					C-48-34-D-c
ấp Trần Hưng Đạo	DC	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 37' 14"	106° 51' 07"					C-48-34-D-c
nông trường Đỗ Hoà	KX	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 37' 21"	106° 52' 36"					C-48-34-D-d
nông trường Đỗ Hoà 2	KX	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 38' 46"	106° 52' 39"					C-48-34-D-b
thánh thất Tam Thôn Hiệp	KX	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ	10° 35' 17"	106° 51' 08"					C-48-34-D-c
tắc Ân Tắt	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'29"	106°53'53"	10°33'23"	106°53'59"	C-48-34-D-d
rạch An Thít	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°34'24"	106°51'29"	10°34'40"	106°52'54"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
tắc Bà Kiên	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°36'31"	106°54'41"	10°35'18"	106°54'19"	C-48-34-D-d
rạch Bắc Ngoại	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'29"	106°51'53"	10°33'14"	106°53'09"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
Tắc Bé	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°36'14"	106°51'56"	10°35'54"	106°53'37"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
Rạch Bia	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°34'43"	106°51'55"	10°34'35"	106°52'22"	C-48-34-D-c
Rạch Bùng	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'39"	106°55'06"	10°35'38"	106°56'01"	C-48-34-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
tắc Cá Dao	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'14"	106°51'10"	10°33'38"	106°53'51"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
rạch Cá Nhám	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'46"	106°52'23"	10°34'21"	106°53'08"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
rạch Cá Vồ	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°32'42"	106°53'53"	10°32'40"	106°54'20"	C-48-34-D-d
rạch Cái Đước	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'53"	106°50'47"	10°34'24"	106°51'29"	C-48-34-D-c
tắc Cầu Kho	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'51"	106°53'42"	10°34'42"	106°55'08"	C-48-34-D-d
rạch Con Chó	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'25"	106°55'03"	10°34'07"	106°55'03"	C-48-34-D-d
tắc Định Cậu	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'32"	106°52'03"	10°34'38"	106°53'03"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
sông Đồng Tranh	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°37'43"	106°50'06"	10°32'03"	106°55'17"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-b; C-48-34-D-d
Sông Dừa	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°36'59"	106°54'20"	10°31'49"	106°54'46"	C-48-34-D-d
Tắc Dừa	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'53"	106°50'47"	10°33'29"	106°50'17"	C-48-34-D-c
rạch Dừa Chà Là	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°37'13"	106°52'19"	10°36'34"	106°53'52"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
rạch Gia Cua	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'34"	106°54'42"	10°34'56"	106°54'49"	C-48-34-D-d
rạch Giá Lớn	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'42"	106°53'18"	10°33'25"	106°53'20"	C-48-34-D-d
Rạch Giữa	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°34'57"	106°51'56"	10°34'33"	106°52'25"	C-48-34-D-c
rạch Gốc Tre	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'08"	106°51'20"	10°34'23"	106°51'43"	C-48-34-D-c
rạch Lang Hoa	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°32'54"	106°51'41"	10°32'14"	106°51'11"	C-48-34-D-c
Tắc Lớn	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°34'16"	106°51'59"	10°33'03"	106°50'55"	C-48-34-D-c
sông Lòng Tàu	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°40'34"	106°46'26"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
rạch Long Vương	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°32'15"	106°53'06"	10°31'06"	106°53'57"	C-48-34-D-d
rạch Móc Keo	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'41"	106°50'23"	10°36'35"	106°49'49"	C-48-34-D-c
rạch Móc Keo Lớn	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'44"	106°50'46"	10°35'05"	106°51'12"	C-48-34-D-c
rạch Mu Rùa	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°34'06"	106°54'21"	10°33'05"	106°54'16"	C-48-34-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
rạch Mương Bồng	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°36'32"	106°49'53"	10°35'03"	106°50'52"	C-48-34-D-c
rạch Ngã Bắc	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°37'18"	106°53'04"	10°36'29"	106°53'35"	C-48-34-D-d
Tắc Rối	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°35'50"	106°51'40"	10°35'51"	106°53'42"	C-48-34-D-c; C-48-34-D-d
rạch Sỏi Lớn	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°37'24"	106°51'26"	10°38'41"	106°52'58"	C-48-34-D-a; C-48-34-D-b
tắc Tây Đen	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°36'35"	106°49'49"	10°37'22"	106°50'37"	C-48-34-D-c
Rạch Tràm	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°33'19"	106°55'15"	10°32'30"	106°54'17"	C-48-34-D-d
rạch Vàm Tượng	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°37'23"	106°52'07"	10°37'53"	106°53'41"	C-48-34-D-b; C-48-34-D-c
Rạch Vọp	TV	xã Tam Thôn Hiệp	H. Cần Giờ			10°37'01"	106°51'14"	10°36'40"	106°50'22"	C-48-34-D-c
ấp Thạnh Bình	DC	xã Thạnh An	H. Cần Giờ	10° 28' 22"	106° 58' 30"					C-48-24-D-d
ấp Thạnh Hoà	DC	xã Thạnh An	H. Cần Giờ	10° 28' 12"	106° 58' 23"					C-48-46-B-b
ấp Thiềng Liềng	DC	xã Thạnh An	H. Cần Giờ	10° 30' 52"	106° 57' 09"					C-48-46-B-b
đồn biên phòng Thạnh An	KX	xã Thạnh An	H. Cần Giờ	10° 28' 09"	106° 58' 23"					C-48-46-B-b
rạch Ba Giòng	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°28'54"	106°57'45"	10°28'33"	106°58'17"	C-48-46-B-b
Tắc Bãi	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°35'14"	106°55'46"	10°33'34"	106°58'53"	C-48-34-D-d
rạch Bàn Học	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°32'48"	106°58'12"	10°32'19"	106°57'58"	C-48-34-D-d
tắc Bức Mây	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'12"	106°55'56"	10°33'39"	106°58'01"	C-48-34-D-d
Rạch Bùng	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°28'59"	106°56'52"	10°26'46"	106°56'56"	C-48-46-B-b
tắc Cá Chồn	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°31'17"	107°00'02"	10°30'58"	106°59'09"	C-48-34-D-d; C-48-35-C-c
rạch Cá Nhám	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°32'21"	106°57'22"	10°30'25"	106°59'51"	C-48-34-D-d
sông Cái Mép	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°31'27"	107°00'43"	10°29'58"	106°59'49"	C-48-35-C-c; C-48-34-D-d
Tắc Càn	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°31'43"	106°57'51"	10°31'22"	106°58'20"	C-48-34-D-d
tắc Cán Gáo	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°29'56"	106°56'51"	10°30'13"	106°58'06"	C-48-34-D-d; C-48-46-B-b
tắc Cù Bắp	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°29'30"	106°57'21"	10°29'36"	106°58'36"	C-48-46-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Tắc Cua	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°36'05"	106°56'00"	10°35'00"	106°58'36"	C-48-34-D-d
Tắc Cua*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'07"	106°59'39"	10°32'58"	107°00'12"	C-48-34-D-d; C-48-35-C-c
rạch Đồi Nợ	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°32'55"	106°58'31"	10°33'26"	106°58'41"	C-48-34-D-d
tắc Đồi Nợ	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'20"	106°58'30"	10°32'18"	106°57'32"	C-48-34-D-d
sông Đồng Tranh	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°37'43"	106°50'06"	10°32'03"	106°55'17"	C-48-34-D-d
rạch Đuôi Cá	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'50"	106°57'01"	10°34'57"	106°55'35"	C-48-34-D-d
ngọn Giá Lớn	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°32'46"	106°56'23"	10°32'59"	106°55'53"	C-48-34-D-d
sông Gò Gia*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°35'48"	106°59'04"	10°31'27"	107°00'43"	C-48-34-D-d; C-48-35-C-c
Tắc Hẹp	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'12"	106°58'22"	10°32'48"	106°58'12"	C-48-34-D-d
Tắc Hồng*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'45"	106°59'29"	10°31'54"	107°00'03"	C-48-35-C-c
ngọn Hốt Hoà	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°34'52"	106°58'04"	10°34'15"	106°58'44"	C-48-34-D-d
rạch Hốt Hoà	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°35'21"	106°57'40"	10°34'25"	106°57'44"	C-48-34-D-d
tắc Kho Nhỏ*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°32'28"	106°58'58"	10°32'35"	106°59'56"	C-48-34-D-d
sông Lòng Tàu	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°40'34"	106°46'26"	10°26'04"	106°58'15"	C-48-34-D-d; C-48-46-B-b
rạch Năm Mười	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°30'48"	106°57'30"	10°29'58"	106°58'35"	C-48-34-D-d; C-48-46-B-b
ngọn Nhau Mèo	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°34'38"	106°56'42"	10°34'39"	106°57'21"	C-48-34-D-d
rạch Oan Lớn*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°34'35"	106°59'43"	10°33'23"	107°00'31"	C-48-34-D-d; C-48-35-C-c
tắc Ông Cò*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°36'50"	107°00'24"	10°35'48"	106°59'04"	C-48-34-D-d; C-48-35-C-c
rạch Ông Cu	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°35'23"	106°57'24"	10°34'31"	106°57'29"	C-48-34-D-d
rạch Ông Múng	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°32'29"	106°56'20"	10°32'07"	106°57'20"	C-48-34-D-d
rạch Quán Giữa	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°31'55"	106°58'50"	10°30'55"	106°58'51"	C-48-34-D-d
Sông Thêu	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°30'25"	106°59'51"	10°26'46"	106°56'56"	C-48-34-D-d; C-48-46-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Thị Vải*	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°36'50"	107°00'24"	10°31'27"	107°00'43"	C-48-35-C-c
rạch Thiềng Liềng	TV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ			10°33'21"	106°56'42"	10°30'37"	106°56'51"	C-48-34-D-d
núi Giồng Chùa	SV	xã Thạnh An	H. Cần Giờ	10° 32' 20"	106° 58' 24"					C-48-34-D-d
Khu phố 1	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 24"	106° 29' 12"					C-48-33-B-b
Khu phố 2	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 15"	106° 29' 41"					C-48-33-B-b
Khu phố 3	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 59' 00"	106° 29' 47"					C-48-33-B-b
Khu phố 4	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 34"	106° 29' 56"					C-48-33-B-b
Khu phố 5	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 13"	106° 28' 52"					C-48-33-B-b
Khu phố 6	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 00"	106° 29' 41"					C-48-33-B-b
Khu phố 7	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 43"	106° 29' 33"					C-48-33-B-b
Khu phố 8	DC	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 29"	106° 29' 08"					C-48-33-B-b
Quốc lộ 22	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-33-B-b
quốc lộ N2	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi			10°58'10"	106°29'04"	10°56'35"	106°27'06"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
Đường tỉnh 2	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-34-A-a
Đường tỉnh 8	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
bến xe Cù Chi	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 22"	106° 28' 50"					C-48-33-B-b
chợ Cù Chi	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi	10° 58' 16"	106° 28' 49"					C-48-33-B-b
đường Giáp Hải	KX	TT. Cù Chi	H. Cù Chi			10°58'21"	106°28'47"	10°58'39"	106°28'57"	C-48-33-B-b
kênh N31A	TV	TT. Cù Chi	H. Cù Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
ấp Ba Sòng	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 04' 28"	106° 27' 30"					C-48-21-D
ấp Bàu Đưng	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 05' 23"	106° 28' 17"					C-48-21-D
ấp Bến Mương	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 04' 54"	106° 30' 55"					C-48-22-C-c
ấp Chợ Cũ	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 05' 30"	106° 31' 00"					C-48-22-C-c
ấp Chợ Cũ 2	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 05' 29"	106° 30' 41"					C-48-22-C-c
ấp Gò Nổi	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 03' 02"	106° 27' 59"					C-48-21-D
ấp Gò Nổi A	DC	xã An Nhơn Tây	H. Cù Chi	11° 03' 35"	106° 28' 00"					C-48-21-D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
ấp Gót Chàng	DC	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi	11° 04' 19"	106° 29' 47"					C-48-21-D
ấp Lô 6	DC	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi	11° 04' 20"	106° 28' 00"					C-48-21-D
ấp Xóm Mới	DC	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi	11° 03' 40"	106° 28' 41"					C-48-21-D
ấp Xóm Trại	DC	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi	11° 04' 42"	106° 30' 04"					C-48-22-C-c
Đường tỉnh 7	KX	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			11°05'22"	106°30'45"	10°58'59"	106°21'43"	C-48-22-C-c; C-48-21-D
Đường tỉnh 15	KX	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-22-C-c
cầu Kênh N25	KX	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi	11° 03' 33"	106° 28' 19"					C-48-21-D
đường Nguyễn Thị Rành	KX	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			10°58'41"	106°28'10"	11°07'48"	106°28'58"	C-48-21-D
cầu Rạch Sơn	KX	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi	11° 04' 27"	106° 31' 03"					C-48-22-C-c
rạch Cầu Đen	TV	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			11°06'32"	106°30'30"	11°06'08"	106°30'53"	C-48-22-C-c
kênh Đức Lập	TV	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			11°06'35"	106°26'17"	11°00'32"	106°30'00"	C-48-21-D
kênh N25	TV	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			11°05'37"	106°28'53"	11°04'55"	106°25'35"	C-48-21-D
sông Sài Gòn	TV	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-22-C-c
Rạch Sơn	TV	xã An Nhơn Tây	H. Củ Chi			11°03'42"	106°29'19"	11°04'29"	106°31'20"	C-48-22-C-c
ấp An Bình	DC	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 05' 58"	106° 29' 20"					C-48-21-D
ấp An Hoà	DC	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 06' 45"	106° 29' 27"					C-48-21-D
ấp Phú Bình	DC	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 07' 23"	106° 29' 52"					C-48-21-D
ấp Phú Trung	DC	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 07' 55"	106° 29' 31"					C-48-21-D-b
ấp Xóm Chùa	DC	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 06' 28"	106° 30' 35"					C-48-22-C-a
ấp Xóm Thuốc	DC	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 07' 00"	106° 30' 13"					C-48-22-C-a
Đường tỉnh 15	KX	xã An Phú	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-21-D; C-48-21-D-b; C-48-22-C-c
khu du lịch Một thoáng Việt Nam	KX	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 07' 59"	106° 30' 03"					C-48-22-C-a
trại nuôi bò Số 3	KX	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 05' 44"	106° 29' 10"					C-48-21-D
trại nuôi bò Số 4	KX	xã An Phú	H. Củ Chi	11° 05' 59"	106° 29' 40"					C-48-21-D
rạch Bà Phước	TV	xã An Phú	H. Củ Chi			11°07'57"	106°28'56"	11°08'41"	106°29'26"	C-48-21-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Bà Tài	TV	xã An Phú	H. Cù Chi			11°06'35"	106°31'05"	11°06'37"	106°31'31"	C-48-22-C-c
rạch Bò Cạp	TV	xã An Phú	H. Cù Chi			11°07'23"	106°30'30"	11°08'19"	106°30'29"	C-48-22-C-a; C-48-22-C-c
rạch Cầu Đen	TV	xã An Phú	H. Cù Chi			11°06'32"	106°30'30"	11°06'08"	106°30'53"	C-48-22-C-c
rạch Cây Xoài	TV	xã An Phú	H. Cù Chi			11°06'43"	106°31'07"	11°06'53"	106°31'33"	C-48-22-C-c
kênh N25	TV	xã An Phú	H. Cù Chi			11°05'37"	106°28'53"	11°04'55"	106°25'35"	C-48-21-D
sông Sài Gòn	TV	xã An Phú	H. Cù Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-22-C-a; C-48-21-D-b; C-48-22-C-c
Áp 1	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 58' 31"	106° 38' 36"					C-48-34-A-b
Áp 2	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 58' 41"	106° 38' 38"					C-48-34-A-b
Áp 3	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 58' 32"	106° 37' 42"					C-48-34-A-b
Áp 4A	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 57' 22"	106° 38' 27"					C-48-34-A-b
Áp 4B	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 57' 29"	106° 37' 55"					C-48-34-A-b
Áp 5	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 56' 24"	106° 38' 35"					C-48-34-A-b
Áp 6A	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 55' 36"	106° 38' 51"					C-48-34-A-b
Áp 6B	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 55' 39"	106° 38' 01"					C-48-34-A-b
Áp 7	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 55' 36"	106° 37' 26"					C-48-34-A-a
Áp 8	DC	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 55' 33"	106° 36' 59"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 8	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Đường tỉnh 15	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-34-A-a
đường Bình Mỹ	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'51"	106°38'42"	10°55'26"	106°36'03"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
đường Hà Duy Phiên	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'15"	106°38'51"	10°58'28"	106°38'16"	C-48-34-A-b
cầu Phú Cường	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 58' 56"	106° 38' 30"					C-48-34-A-b
đường Võ Văn Bích	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°58'02"	106°38'18"	10°55'17"	106°35'55"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Cầu Xáng	KX	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi	10° 55' 08"	106° 35' 55"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Bà Bép	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°57'05"	106°37'28"	10°58'50"	106°37'34"	C-48-34-A-a C-48-34-A-b
kênh Cấp 2	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°58'21"	106°38'14"	10°58'02"	106°38'17"	C-48-34-A-b
rạch Cầu Bà Đế	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°58'08"	106°37'54"	10°57'59"	106°38'14"	C-48-34-A-b
rạch Cầu Cũ	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'55"	106°36'49"	10°55'45"	106°37'29"	C-48-34-A-a
rạch Cầu Nhà Việc	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'45"	106°37'29"	10°55'02"	106°37'56"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
rạch Cây Đa	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'28"	106°36'39"	10°55'03"	106°36'24"	C-48-34-A-a
rạch Cây Dương	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°56'23"	106°37'31"	10°55'02"	106°38'10"	C-48-34-A-b
rạch Chòm Sấu	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°56'60"	106°37'32"	10°55'28"	106°36'39"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Rạch Chùa	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°58'43"	106°38'07"	10°58'10"	106°38'03"	C-48-34-A-b
Rạch Dừa	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°57'07"	106°36'51"	10°58'19"	106°38'52"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
rạch Đá Hàn	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'46"	106°36'60"	10°54'56"	106°37'13"	C-48-34-A-a
Rạch Đưng	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°57'58"	106°38'13"	10°57'05"	106°37'28"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Ròng Gạn	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°56'57"	106°36'37"	10°56'33"	106°37'10"	C-48-34-A-a
Kinh Mời	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°56'60"	106°37'32"	10°56'11"	106°37'58"	C-48-34-A-b
Kênh Năm	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°57'05"	106°37'28"	10°56'17"	106°36'45"	C-48-34-A-a
sông Rạch Tra	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°55'09"	106°35'50"	10°55'37"	106°39'21"	C-48-34-A-a
rạch Ròng Trâu Dưới	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°56'26"	106°38'03"	10°55'07"	106°38'25"	C-48-34-A-b
rạch Ròng Trâu Trên	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			10°56'11"	106°37'58"	10°55'03"	106°38'14"	C-48-34-A-b
sông Sài Gòn	TV	xã Bình Mỹ	H. Cù Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Áp 1	DC	xã Hoà Phú	H. Cù Chi	10° 58' 46"	106° 36' 44"					C-48-34-A-a
Áp 1A	DC	xã Hoà Phú	H. Cù Chi	10° 59' 09"	106° 36' 27"					C-48-34-A-a
Áp 2	DC	xã Hoà Phú	H. Cù Chi	10° 58' 42"	106° 36' 57"					C-48-34-A-a
Áp 2A	DC	xã Hoà Phú	H. Cù Chi	10° 58' 54"	106° 36' 59"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Áp 3	DC	xã Hoà Phú	H. Củ Chi	10° 58' 04"	106° 36' 39"					C-48-34-A-a
Áp 4	DC	xã Hoà Phú	H. Củ Chi	10° 58' 57"	106° 35' 58"					C-48-34-A-a
Áp 5	DC	xã Hoà Phú	H. Củ Chi	10° 59' 31"	106° 36' 08"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 8	KX	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a
đường Bến Than	KX	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			10°59'01"	106°36'57"	10°56'54"	106°36'15"	C-48-34-A-a
Khu công nghiệp Đông Nam	KX	xã Hoà Phú	H. Củ Chi	10° 58' 28"	106° 37' 12"					C-48-34-A-a
đường Sông Lu	KX	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			10°58'53"	106°36'34"	10°59'59"	106°35'40"	C-48-34-A-a
Đường tỉnh 15	KX	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-22-C-c
rạch Bà Bếp	TV	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			10°57'05"	106°37'28"	10°58'50"	106°37'34"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
rạch Bà Nga	TV	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			10°59'18"	106°35'49"	10°59'52"	106°36'19"	C-48-34-A-a
Sông Lu	TV	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			11°00'50"	106°36'12"	10°59'41"	106°36'53"	C-48-34-A-a
sông Sài Gòn	TV	xã Hoà Phú	H. Củ Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
ấp Bàu Cạp	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 00' 59"	106° 29' 47"					C-48-21-D
ấp Bàu Chứa	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 01' 00"	106° 29' 23"					C-48-21-D
ấp Bàu Trăn	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 02' 54"	106° 29' 37"					C-48-21-D
ấp Bàu Tròn	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 01' 40"	106° 29' 08"					C-48-21-D
ấp Bến Đình	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 03' 09"	106° 32' 19"					C-48-22-C-c
ấp Ngã Tư	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 02' 25"	106° 29' 04"					C-48-21-D
ấp Canh Lý	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 03' 04"	106° 28' 58"					C-48-21-D
ấp Đức Hiệp	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 00' 55"	106° 30' 29"					C-48-22-C-c
ấp Xóm Bưng	DC	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 03' 33"	106° 29' 48"					C-48-21-D
cầu Bến Mương	KX	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 00' 29"	106° 30' 49"					C-48-22-C-c
khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi - Bến Đình	KX	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 03' 52"	106° 31' 39"					C-48-22-C-c
cầu Đức Lập	KX	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 00' 58"	106° 28' 36"					C-48-21-D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nguyễn Thị Rành	KX	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi			10°58'41"	106°28'10"	11°07'48"	106°28'58"	C-48-21-D
cầu Rạch Sơn	KX	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi	11° 04' 27"	106° 31' 03"					C-48-22-C-c
rạch Bến Mương	TV	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi			11°00'32"	106°30'00"	10°59'48"	106°32'13"	C-48-22-C-c
kênh Đức Lập	TV	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi			11°06'35"	106°26'17"	11°00'32"	106°30'00"	C-48-21-D
sông Sài Gòn	TV	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-22-C-c
Rạch Sơn	TV	xã Nhuận Đức	H. Củ Chi			11°03'42"	106°29'19"	11°04'29"	106°31'20"	C-48-22-C-c; C-48-21-D
Ấp 1	DC	xã Phạm Văn Cội	H. Củ Chi	11° 01' 00"	106° 31' 46"					C-48-22-C-c
Ấp 2	DC	xã Phạm Văn Cội	H. Củ Chi	11° 01' 20"	106° 32' 25"					C-48-22-C-c
Ấp 3	DC	xã Phạm Văn Cội	H. Củ Chi	11° 02' 02"	106° 31' 22"					C-48-22-C-c
Ấp 4	DC	xã Phạm Văn Cội	H. Củ Chi	11° 03' 11"	106° 31' 20"					C-48-22-C-c
Ấp 5	DC	xã Phạm Văn Cội	H. Củ Chi	11° 03' 27"	106° 30' 39"					C-48-22-C-c
khu nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	KX	xã Phạm Văn Cội	H. Củ Chi	11° 01' 23"	106° 31' 13"					C-48-22-C-c
ấp Bến Có	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 02' 24"	106° 33' 47"					C-48-22-C-c
ấp Cây Trắc	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 06"	106° 32' 08"					C-48-22-C-c
ấp Cây Trâm	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 00"	106° 32' 57"					C-48-22-C-c
Ấp Chợ	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 36"	106° 33' 48"					C-48-22-C-c
ấp Phú An	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 02' 00"	106° 33' 39"					C-48-22-C-c
ấp Phú Bình	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 02' 18"	106° 33' 10"					C-48-22-C-c
ấp Phú Hiệp	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 00' 18"	106° 32' 11"					C-48-22-C-c
ấp Phú Hoà	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 07"	106° 33' 27"					C-48-22-C-c
ấp Phú Lợi	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 48"	106° 34' 01"					C-48-22-C-c
ấp Phú Mỹ	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 36"	106° 33' 36"					C-48-22-C-c
ấp Phú Thuận	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 17"	106° 33' 56"					C-48-22-C-c
ấp Phú Trung	DC	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 31"	106° 34' 16"					C-48-22-C-c
Đường tỉnh 15	KX	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-22-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Bến Mương	KX	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 00' 29"	106° 30' 49"					C-48-22-C-c
cầu Bến Nảy	KX	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 00' 52"	106° 33' 41"					C-48-22-C-c
chùa Bửu Ân	KX	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 02' 11"	106° 33' 33"					C-48-22-C-c
chùa Linh Sơn	KX	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi	11° 01' 26"	106° 33' 47"					C-48-22-C-c
rạch Bến Mương	TV	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			11°00'32"	106°30'00"	10°59'48"	106°32'13"	C-48-22-C-c
rạch Cây Đa	TV	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			11°01'11"	106°34'34"	11°01'29"	106°35'37"	C-48-22-C-c
rạch Cu Lượm	TV	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			11°02'12"	106°33'53"	11°03'01"	106°34'35"	C-48-22-C-c
rạch Láng The	TV	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			10°59'48"	106°32'13"	11°02'22"	106°34'52"	C-48-22-C-c; C-48-34-A-a
rạch Nàng Âm	TV	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			11°02'24"	106°34'07"	11°02'46"	106°33'54"	C-48-22-C-c
rạch Ông Đa	TV	xã Phú Hoà Đông	H. Củ Chi			11°02'13"	106°34'15"	11°02'28"	106°34'47"	C-48-22-C-c
ấp Phú Hiệp	DC	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 08' 32"	106° 28' 06"					C-48-21-D-b
ấp Phú Hoà	DC	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 07' 23"	106° 26' 41"					C-48-21-D
ấp Phú Lợi	DC	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 07' 59"	106° 28' 39"					C-48-21-D-b
ấp Phú Thuận	DC	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 05' 50"	106° 27' 15"					C-48-21-D
Đường tỉnh 6	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°08'36"	106°28'03"	11°07'55"	106°26'45"	C-48-21-D-b
Đường tỉnh 15	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-21-D-b
đền Tưởng niệm Liệt sỹ Bến Dược	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 08' 28"	106° 27' 34"					C-48-21-D-b
cầu Bến Súc	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 09' 21"	106° 26' 59"					C-48-21-D-b
khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi (khu A)	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 08' 33"	106° 27' 29"					C-48-21-D-b
khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi (khu B)	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 08' 20"	106° 27' 47"					C-48-21-D-b
đường Nguyễn Thị Rành	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			10°58'41"	106°28'10"	11°07'48"	106°28'58"	C-48-21-D; C-48-21-D-b
cầu Thai Thai	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 08' 14"	106° 28' 23"					C-48-21-D-b
Cầu Trắng	KX	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi	11° 07' 51"	106° 28' 48"					C-48-21-D-b
rạch Bà Phước	TV	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°07'57"	106°28'56"	11°08'41"	106°29'26"	C-48-21-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
kênh Đức Lập	TV	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°06'35"	106°26'17"	11°00'32"	106°30'00"	C-48-21-D
suối Hổ Bò	TV	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°06'13"	106°28'06"	11°08'34"	106°28'43"	C-48-21-D; C-48-21-D-b
kênh N25	TV	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°05'37"	106°28'53"	11°04'55"	106°25'35"	C-48-21-D
rạch Thai Thai	TV	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°05'24"	106°25'33"	11°08'33"	106°28'37"	C-48-21-D; C-48-21-D-b
sông Sài Gòn	TV	xã Phú Mỹ Hưng	H. Củ Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-21-D-b
ấp Ba Sa	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	11° 00' 38"	106° 27' 09"					C-48-21-D
ấp Cây Trôm	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 59' 57"	106° 26' 50"					C-48-33-B-b
ấp Mũi Côn Đại	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 59' 03"	106° 27' 13"					C-48-33-B-b
ấp Mũi Côn Tiểu	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 58' 44"	106° 27' 24"					C-48-33-B-b
ấp Phước Hoà	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 59' 29"	106° 26' 47"					C-48-33-B-b
ấp Trại Đèn	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 59' 20"	106° 26' 09"					C-48-33-B-b
ấp Trung Việt	DC	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 59' 39"	106° 27' 51"					C-48-33-B-b
Quốc lộ 22	KX	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-21-D; C-48-33-B-b
đường Nguyễn Thị Rành	KX	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			10°58'41"	106°28'10"	11°07'48"	106°28'58"	C-48-21-D; C-48-33-B-b
cầu Trại Đèn	KX	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 59' 11"	106° 25' 43"					C-48-33-B-b
khu liên hợp Xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	KX	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi	10° 57' 58"	106° 26' 13"					C-48-33-B-b
Kênh 14	TV	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			10°58'13"	106°27'27"	10°57'01"	106°26'31"	C-48-33-B-b
Kênh 15	TV	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			10°58'38"	106°27'06"	10°57'21"	106°26'05"	C-48-33-B-b
Kênh Đông	TV	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			11°05'00"	106°25'32"	11°00'00"	106°27'15"	C-48-21-D; C-48-33-B-b
Kênh Nổi	TV	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			10°58'33"	106°27'19"	10°59'30"	106°22'10"	C-48-33-B-b
kênh T39	TV	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			11°01'07"	106°27'58"	11°01'53"	106°25'24"	C-48-33-B-b
Kênh Xáng	TV	xã Phước Hiệp	H. Củ Chi			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-33-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
ấp Bàu Điều	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 46"	106° 26' 32"					C-48-21-D
ấp Bàu Điều Thượng	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 56"	106° 25' 51"					C-48-21-D
ấp Bàu Trâu	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 01' 56"	106° 25' 39"					C-48-21-D
Ấp Chợ	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 20"	106° 25' 42"					C-48-21-D
ấp Mây Đắng	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 51"	106° 24' 49"					C-48-21-D
ấp Mít Nài	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 01' 33"	106° 25' 15"					C-48-21-D
ấp Phước An	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 27"	106° 25' 11"					C-48-21-D
ấp Phước Hưng	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 32"	106° 25' 58"					C-48-21-D
ấp Phước Lộc	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 00' 46"	106° 25' 11"					C-48-21-D
ấp Vườn Trầu	DC	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi	11° 01' 35"	106° 24' 42"					C-48-21-D
Quốc lộ 22	KX	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-21-D
Đường tỉnh 7	KX	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi			11°05'22"	106°30'45"	10°58'59"	106°21'43"	C-48-21-D; C-48-33-B-b
kênh N38	TV	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi			10°58'33"	106°25'34"	10°59'43"	106°22'36"	C-48-21-D
Kênh Đông	TV	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi			11°05'00"	106°25'32"	11°00'00"	106°27'15"	C-48-21-D
Suối Sâu	TV	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi			11°02'07"	106°24'54"	11°00'02"	106°24'57"	C-48-21-D
kênh T39	TV	xã Phước Thạnh	H. Cù Chi			11°01'07"	106°27'58"	11°01'53"	106°25'24"	C-48-33-B-b
Ấp 1	DC	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 58' 06"	106° 31' 50"					C-48-34-A-a
Ấp 2	DC	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 57' 43"	106° 31' 46"					C-48-34-A-a
Ấp 3	DC	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 58' 25"	106° 30' 53"					C-48-34-A-a
Ấp 4	DC	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 58' 58"	106° 30' 39"					C-48-34-A-a
Ấp 5	DC	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 59' 14"	106° 31' 10"					C-48-34-A-a
Ấp 6	DC	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 59' 35"	106° 31' 25"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 2	KX	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
Đường tỉnh 8	KX	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a
cầu Bến Mương	KX	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	11° 00' 29"	106° 30' 49"					C-48-22-C-c
căn cứ Đồng Dù	KX	xã Phước Vĩnh An	H. Cù Chi	10° 59' 33"	106° 30' 31"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Láng The	KX	xã Phước Vĩnh An	H. Củ Chi	10° 59' 12"	106° 32' 09"					C-48-34-A-a
rạch Bến Mương	TV	xã Phước Vĩnh An	H. Củ Chi			11°00'32"	106°30'00"	10°59'48"	106°32'13"	C-48-22-C-c; C-48-34-A-a
kênh Địa Phận	TV	xã Phước Vĩnh An	H. Củ Chi			10°59'48"	106°32'13"	10°55'14"	106°35'02"	C-48-34-A-a
kênh N31A	TV	xã Phước Vĩnh An	H. Củ Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
ấp Bàu Tre 1	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 58' 13"	106° 27' 57"					C-48-33-B-b
ấp Bàu Tre 2	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 58' 46"	106° 28' 29"					C-48-33-B-b
ấp Cây Sộp	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 59' 03"	106° 29' 19"					C-48-33-B-b
Ấp Hậu	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 57' 33"	106° 29' 36"					C-48-33-B-b
ấp Mũi Lớn 1	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 57' 43"	106° 27' 52"					C-48-33-B-b
ấp Mũi Lớn 2	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 57' 11"	106° 28' 17"					C-48-33-B-b
ấp Tam Tân	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 56' 51"	106° 27' 21"					C-48-33-B-b
Ấp Tây	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 57' 60"	106° 28' 53"					C-48-33-B-b
ấp Xóm Chùa	DC	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 57' 36"	106° 29' 10"					C-48-33-B-b
Đường tỉnh 2	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-33-B-b
Quốc lộ 22	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-33-B-b
cầu Bến Mương	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	11° 00' 29"	106° 30' 49"					C-48-22-C-c
Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 58' 35"	106° 28' 31"					C-48-33-B-b
đường Giáp Hải	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°58'21"	106°28'47"	10°58'39"	106°28'57"	C-48-33-B-b
Quốc lộ N2	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°56'35"	106°27'06"	C-48-33-B-b
đường Nguyễn Thị Rành	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°58'41"	106°28'10"	11°07'48"	106°28'58"	C-48-33-B-b
Khu công nghiệp Tây Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 58' 26"	106° 23' 14"					C-48-33-B-b
cầu Thầy Cai	KX	xã Tân An Hội	H. Củ Chi	10° 56' 35"	106° 27' 06"					C-48-33-B-b
Kênh 8	TV	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°55'34"	106°29'07"	10°56'54"	106°29'49"	C-48-33-B-b
Kênh 9	TV	xã Tân An Hội	H. Củ Chi			10°55'48"	106°28'38"	10°57'07"	106°29'19"	C-48-33-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Kênh 10	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			10°56'03"	106°28'10"	10°57'33"	106°29'06"	C-48-33-B-b
Kênh 14	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			10°58'13"	106°27'27"	10°57'01"	106°26'31"	C-48-33-B-b
rạch Bến Mương	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			11°00'32"	106°30'00"	10°59'48"	106°32'13"	C-48-22-C-c
kênh Đức Lập	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			11°06'35"	106°26'17"	11°00'32"	106°30'00"	C-48-21-D
rạch Mũi Chùa	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			10°56'54"	106°28'53"	10°56'06"	106°28'28"	C-48-33-B-b
kênh N31A	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-33-B-b
Kênh Xáng	TV	xã Tân An Hội	H. Cù Chi			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-33-B-b
ấp Xóm Huế	DC	xã Tân An Hội	H. Cù Chi	10° 57' 19"	106° 29' 31"					C-48-33-B-b
ấp Bến Đò 1	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 19"	106° 31' 31"					C-48-34-A-a
ấp Bến Đò 2	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 01"	106° 31' 42"					C-48-34-A-a
ấp Cây Da	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 57' 29"	106° 32' 05"					C-48-34-A-a
Ấp Chợ	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 11"	106° 32' 58"					C-48-34-A-a
Ấp Đình	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 41"	106° 32' 04"					C-48-34-A-a
ấp Giồng Sao	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 50"	106° 32' 59"					C-48-34-A-a
Ấp Giữa	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 12"	106° 32' 37"					C-48-34-A-a
ấp Láng Cát	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 56' 33"	106° 33' 35"					C-48-34-A-a
ấp Phú Lợi	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 57' 51"	106° 32' 51"					C-48-34-A-a
ấp Trạm Bơm	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 55' 13"	106° 33' 17"					C-48-34-A-a
ấp Xóm Đồng	DC	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 57' 03"	106° 32' 32"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 2	KX	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-34-A-a
Quốc lộ 22	KX	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a
cầu An Hạ	KX	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 55' 09"	106° 33' 40"					C-48-34-A-a
Công ty trách nhiệm hữu hạn Fujifim	KX	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 55' 23"	106° 33' 23"					C-48-34-A-a
Khu công nghiệp Tân Phú Trung	KX	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi	10° 55' 26"	106° 32' 31"					C-48-34-A-a
kênh Địa Phận	TV	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi			10°59'48"	106°32'13"	10°55'14"	106°35'02"	C-48-34-A-a
kênh N31A	TV	xã Tân Phú Trung	H. Cù Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Kênh Xáng	TV	xã Tân Phú Trung	H. Củ Chi			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-34-A-a
Áp 1	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 57"	106° 36' 24"					C-48-34-A-a
Áp 2	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 20"	106° 36' 14"					C-48-34-A-a
Áp 2A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 19"	106° 36' 28"					C-48-34-A-a
Áp 3A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 31"	106° 36' 09"					C-48-34-A-a
Áp 3B	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 45"	106° 36' 01"					C-48-34-A-a
Áp 4	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 58' 09"	106° 36' 04"					C-48-34-A-a
Áp 4A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 57"	106° 35' 41"					C-48-34-A-a
Áp 5	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 58' 17"	106° 35' 17"					C-48-34-A-a
Áp 6	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 58' 22"	106° 34' 16"					C-48-34-A-a
Áp 6A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 58' 06"	106° 34' 34"					C-48-34-A-a
Áp 7	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 35"	106° 35' 24"					C-48-34-A-a
Áp 7A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 48"	106° 35' 10"					C-48-34-A-a
Áp 8	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 32"	106° 35' 44"					C-48-34-A-a
Áp 9	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 05"	106° 35' 48"					C-48-34-A-a
áp 9A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 57' 17"	106° 35' 49"					C-48-34-A-a
Áp 10	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 44"	106° 36' 02"					C-48-34-A-a
Áp 11	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 42"	106° 36' 17"					C-48-34-A-a
Áp 11A	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 34"	106° 36' 11"					C-48-34-A-a
Áp 12	DC	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 58' 41"	106° 34' 51"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 8	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a
Đường tỉnh 15	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-34-A-a
đường Bến Than	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°59'01"	106°36'57"	10°56'54"	106°36'15"	C-48-34-A-a
chùa Phương Linh	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 41"	106° 36' 13"					C-48-34-A-a
cầu Tân Thạnh Đông	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 19"	106° 36' 08"					C-48-34-A-a
đình Tân Thạnh Đông	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi	10° 56' 58"	106° 36' 17"					C-48-34-A-a
đường Võ Văn Bích	KX	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°58'02"	106°38'18"	10°55'17"	106°35'55"	C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Bà Bép	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°57'05"	106°37'28"	10°58'50"	106°37'34"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
rạch Bàn Nóng	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'25"	106°34'38"	10°56'29"	106°35'01"	C-48-34-A-a
rạch Bến Bà Thủ	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'47"	106°35'42"	10°56'19"	106°35'47"	C-48-34-A-a
rạch Địa Chùm	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'07"	106°34'43"	10°56'42"	106°35'35"	C-48-34-A-a
kênh Địa Phận	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°59'48"	106°32'13"	10°55'14"	106°35'02"	C-48-34-A-a
Rạch Dừa	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°57'07"	106°36'51"	10°58'19"	106°38'52"	C-48-34-A-a
kênh Đường Đò	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'19"	106°35'47"	10°55'09"	106°35'50"	C-48-34-A-a
rạch Đường Khai	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'48"	106°34'27"	10°56'47"	106°35'42"	C-48-34-A-a
Ròng Gạn	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'57"	106°36'37"	10°56'33"	106°37'10"	C-48-34-A-a
rạch Lung Lờn	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°57'22"	106°35'01"	10°58'11"	106°33'44"	C-48-34-A-a
rạch Lung Trà	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'08"	106°36'36"	10°56'20"	106°36'05"	C-48-34-A-a
Kênh Năm	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°57'05"	106°37'28"	10°56'17"	106°36'45"	C-48-34-A-a
ngọn Rỗng Cát	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°56'29"	106°35'01"	10°56'47"	106°35'42"	C-48-34-A-a
rạch Rỗng Dài	TV	xã Tân Thạnh Đông	H. Củ Chi			10°57'09"	106°36'47"	10°56'51"	106°37'15"	C-48-34-A-a
Áp 1	DC	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 41"	106° 34' 11"					C-48-34-A-a
Áp 1A	DC	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 03"	106° 34' 13"					C-48-34-A-a
Áp 2	DC	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 09"	106° 33' 00"					C-48-34-A-a
Áp 2A	DC	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 06"	106° 33' 23"					C-48-34-A-a
Áp 3	DC	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 16"	106° 32' 24"					C-48-34-A-a
Áp 3A	DC	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 07"	106° 32' 44"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 8	KX	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a
Đường tỉnh 15	KX	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-22-C-c; C-48-34-A-a
cầu Láng The	KX	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi	10° 59' 12"	106° 32' 09"					C-48-34-A-a
kênh Địa Phận	TV	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi			10°59'48"	106°32'13"	10°55'14"	106°35'02"	C-48-34-A-a
rạch Láng The	TV	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi			10°59'48"	106°32'13"	11°02'22"	106°34'52"	C-48-22-C-c; C-48-34-A-a
rạch Rỗng Chùa	TV	xã Tân Thạnh Tây	H. Củ Chi			10°58'58"	106°33'34"	10°58'20"	106°33'34"	C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Rõng Năng	TV	xã Tân Thạnh Tây	H. Cù Chi			10°59'22"	106°33'12"	10°00'25"	106°33'13"	C-48-34-A-a
ấp Bàu Sim	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 57' 09"	106° 31' 21"					C-48-34-A-a
Ấp Chánh	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 56' 40"	106° 30' 39"					C-48-34-A-a
Ấp Hậu	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 57' 40"	106° 31' 12"					C-48-34-A-a
ấp Tân Định	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 57' 40"	106° 30' 24"					C-48-34-A-a
ấp Tân Lập	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 58' 02"	106° 30' 02"					C-48-34-A-a
ấp Tân Thành	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 58' 25"	106° 30' 14"					C-48-34-A-a
ấp Tân Tiến	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 57' 54"	106° 30' 14"					C-48-34-A-a
Ấp Thượng	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 57' 21"	106° 30' 14"					C-48-34-A-a
Ấp Tiên	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 56' 20"	106° 31' 07"					C-48-34-A-a
Ấp Trung	DC	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 57' 07"	106° 30' 45"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 2	KX	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-34-A-a
Quốc lộ 22	KX	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
sân golf Nhân Sư	KX	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 55' 39"	106° 30' 08"					C-48-34-A-a
Nhà máy Nước Kênh Đông	KX	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi	10° 56' 31"	106° 30' 04"					C-48-34-A-a
Kênh 5	TV	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°55'10"	106°30'52"	10°55'55"	106°30'59"	C-48-34-A-a
Kênh 6	TV	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°55'14"	106°30'20"	10°56'31"	106°30'30"	C-48-34-A-a
Kênh 7	TV	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°55'19"	106°29'36"	10°56'40"	106°30'19"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
Kênh 8	TV	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°55'34"	106°29'07"	10°56'54"	106°29'49"	C-48-33-B-b
kênh N31A	TV	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
Kênh Xáng	TV	xã Tân Thông Hội	H. Cù Chi			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-34-A-a; C-48-33-B-b
ấp Bình Hạ Đông	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 17"	106° 22' 37"					C-48-33-B-b
ấp Bình Hạ Tây	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 53"	106° 22' 19"					C-48-33-B-a
ấp Bình Thượng 1	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 09"	106° 23' 05"					C-48-33-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
ấp Bình Thượng 2	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 39"	106° 24' 07"					C-48-33-B-b
ấp Mỹ Khánh A	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 13"	106° 25' 03"					C-48-33-B-b
ấp Mỹ Khánh B	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 39"	106° 24' 42"					C-48-33-B-b
Ấp Tháp	DC	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	11° 00' 16"	106° 24' 22"					C-48-21-D
Đường tỉnh 7	KX	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			11°05'22"	106°30'45"	10°58'59"	106°21'43"	C-48-33-B-a; C-48-33-B-b
cầu Trại Đền	KX	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi	10° 59' 11"	106° 25' 43"					C-48-33-B-b
Kênh 17	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			10°58'48"	106°25'51"	10°58'01"	106°25'14"	C-48-33-B-b
Kênh 18	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			10°58'59"	106°25'20"	10°58'19"	106°24'50"	C-48-33-B-b
kênh N38	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			11°01'37"	106°25'34"	10°59'43"	106°22'36"	C-48-21-D; C-48-33-B-b
rạch Cầu Mương	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			10°59'53"	106°21'42"	10°59'59"	106°22'00"	C-48-33-B-a
Kênh Nổi	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			10°58'33"	106°27'19"	10°59'30"	106°22'10"	C-48-33-B-a; C-48-33-B-b
Suối Sâu	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			11°02'07"	106°24'54"	11°00'02"	106°24'57"	C-48-21-D
Kênh Xáng	TV	xã Thái Mỹ	H. Cù Chi			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-33-B-a; C-48-33-B-b
ấp An Bình	DC	xã Trung An	H. Cù Chi	11° 00' 19"	106° 35' 16"					C-48-22-C-c
ấp An Hoà	DC	xã Trung An	H. Cù Chi	11° 00' 14"	106° 35' 39"					C-48-22-C-c
ấp Bốn Phú	DC	xã Trung An	H. Cù Chi	11° 01' 35"	106° 35' 25"					C-48-22-C-c
Ấp Chợ	DC	xã Trung An	H. Cù Chi	10° 59' 41"	106° 35' 29"					C-48-34-A-a
ấp Hội Thạnh	DC	xã Trung An	H. Cù Chi	10° 59' 05"	106° 35' 10"					C-48-34-A-a
ấp Thạnh An	DC	xã Trung An	H. Cù Chi	10° 59' 49"	106° 34' 21"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 15	KX	xã Trung An	H. Cù Chi			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-22-C-c; C-48-34-A-a
Đường tỉnh 8	KX	xã Trung An	H. Cù Chi			10°58'56"	106°38'30"	10°58'10"	106°29'04"	C-48-34-A-a
Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn	KX	xã Trung An	H. Cù Chi	10° 59' 21"	106° 34' 33"					C-48-34-A-a
đường Sông Lu	KX	xã Trung An	H. Cù Chi			10°58'53"	106°36'34"	10°59'59"	106°35'40"	C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
nhà thờ Tân Quy	KX	xã Trung An	H. Cù Chi	10° 59' 15"	106° 34' 28"					C-48-34-A-a
rạch Bà Nga	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			10°59'18"	106°35'49"	10°59'52"	106°36'19"	C-48-34-A-a
rạch Bà Thăm	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°01'44"	106°35'04"	11°02'15"	106°35'15"	C-48-22-C-c
rạch Bàu Nhum	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°00'02"	106°35'04"	11°00'28"	106°35'02"	C-48-22-C-c
rạch Bảy Sườn	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°01'05"	106°35'17"	11°01'09"	106°35'43"	C-48-22-C-c
rạch Cây Đa	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°01'11"	106°34'34"	11°01'29"	106°35'37"	C-48-22-C-c
rạch Chuối Nước	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°01'44"	106°35'04"	11°01'38"	106°35'36"	C-48-22-C-c
Rạch Kè	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°00'38"	106°34'23"	11°01'01"	106°35'47"	C-48-22-C-c
Rạch Kinh	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°01'30"	106°35'06"	11°01'33"	106°35'36"	C-48-22-C-c
rạch Láng The	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			10°59'48"	106°32'13"	11°02'22"	106°34'52"	C-48-22-C-c
Sông Lu	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°00'50"	106°36'12"	10°59'41"	106°36'53"	C-48-34-A-a
sông Sài Gòn	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-22-C-c; C-48-34-A-a
Rạch Vồ	TV	xã Trung An	H. Cù Chi			11°01'09"	106°35'13"	11°01'15"	106°35'41"	C-48-22-C-c
Áp Đồn	DC	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 02' 14"	106° 27' 22"					C-48-21-D
ấp Lào Táo Trung	DC	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 01' 42"	106° 26' 44"					C-48-21-D
ấp Gia Bệ	DC	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 01' 16"	106° 27' 27"					C-48-21-D
ấp Trảng Lắm	DC	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	10° 59' 54"	106° 28' 48"					C-48-33-B-b
ấp Trung Hoà	DC	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 02' 56"	106° 27' 19"					C-48-21-D
ấp Xóm Mới	DC	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 00' 31"	106° 28' 18"					C-48-21-D
Đường tỉnh 2	KX	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-21-D
Đường tỉnh 7	KX	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi			11°05'22"	106°30'45"	10°58'59"	106°21'43"	C-48-21-D
cầu Đức Lập	KX	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 00' 58"	106° 28' 36"					C-48-21-D
cầu Kênh N31A-NTR	KX	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 00' 27"	106° 28' 05"					C-48-21-D
cầu Kênh N31A-ĐT7	KX	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi	11° 01' 58"	106° 26' 34"					C-48-21-D
đường Nguyễn Thị Rành	KX	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi			10°58'41"	106°28'10"	11°07'48"	106°28'58"	C-48-21-D
kênh Đức Lập	TV	xã Trung Lập Hạ	H. Cù Chi			11°06'35"	106°26'17"	11°00'32"	106°30'00"	C-48-21-D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
kênh N31A	TV	xã Trung Lập Hạ	H. Củ Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-21-D; C-48-33-B-b
kênh T39	TV	xã Trung Lập Hạ	H. Củ Chi			11°01'07"	106°27'58"	11°01'53"	106°25'24"	C-48-21-D
kênh Quyết Thắng	TV	xã Trung Lập Hạ	H. Củ Chi			11°03'59"	106°25'33"	11°01'11"	106°28'32"	C-48-21-D
ấp Đồng Lớn	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 04' 49"	106° 26' 07"					C-48-21-D
ấp Lào Táo Thượng	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 02' 06"	106° 26' 27"					C-48-21-D
Ấp Ràng	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 04' 08"	106° 25' 54"					C-48-21-D
ấp Sa Nhỏ	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 06' 00"	106° 26' 16"					C-48-21-D
ấp Trung Bình	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 03' 00"	106° 26' 43"					C-48-21-D
ấp Trung Hiệp Thạnh	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 03' 38"	106° 26' 33"					C-48-21-D
ấp Trung Hưng	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 03' 29"	106° 25' 26"					C-48-21-D
ấp Vân Hàn	DC	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 02' 46"	106° 25' 48"					C-48-21-D
Đường tỉnh 2	KX	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			10°56'07"	106°32'56"	11°03'46"	106°25'11"	C-48-21-D
Đường tỉnh 7	KX	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°05'22"	106°30'45"	10°58'59"	106°21'43"	C-48-21-D
cầu Kênh N25	KX	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 05' 04"	106° 26' 12"					C-48-21-D
cầu Kênh N31A-ĐT7	KX	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi	11° 01' 58"	106° 26' 34"					C-48-21-D
kênh N25	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°05'37"	106°28'53"	11°04'55"	106°25'35"	C-48-21-D
kênh N31A	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			10°56'45"	106°31'57"	11°02'39"	106°25'29"	C-48-21-D
kênh T39	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°01'07"	106°27'58"	11°01'53"	106°25'24"	C-48-21-D
Kênh Đông	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°05'00"	106°25'32"	11°00'00"	106°27'15"	C-48-21-D
kênh Đức Lập	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°06'35"	106°26'17"	11°00'32"	106°30'00"	C-48-21-D
kênh Quyết Thắng	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°03'59"	106°25'33"	11°01'11"	106°28'32"	C-48-21-D
rạch Thai Thai	TV	xã Trung Lập Thương	H. Củ Chi			11°05'24"	106°25'33"	11°08'33"	106°28'37"	C-48-21-D
Khu phố 1	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 05"	106° 35' 28"					C-48-34-A-a
Khu phố 2	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 13"	106° 35' 23"					C-48-34-A-a
Khu phố 3	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 19"	106° 35' 17"					C-48-34-A-a
Khu phố 4	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 26"	106° 35' 30"					C-48-34-A-a
Khu phố 5	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 23"	106° 35' 43"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên bản đồ địa bình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu phố 6	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 34"	106° 35' 38"					C-48-34-A-a
Khu phố 7	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 24"	106° 35' 49"					C-48-34-A-a
Khu phố 8	DC	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 14"	106° 35' 51"					C-48-34-A-a
Quốc lộ 22	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a
đường Bà Triệu	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°52'44"	106°35'23"	10°53'22"	106°35'40"	C-48-34-A-a
đường Lê Lợi	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°54'05"	106°34'25"	10°53'23"	106°35'36"	C-48-34-A-a
đường Lê Thị Hà	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°52'17"	106°35'41"	10°53'22"	106°35'47"	C-48-34-A-a
đường Lý Thường Kiệt	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°53'06"	106°35'07"	10°53'23"	106°35'36"	C-48-34-A-a
đường Quang Trung	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°53'23"	106°35'36"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a
đường song hành Quốc lộ 22	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-a
đình Thị Trấn	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 25"	106° 35' 36"					C-48-34-A-a
rạch Hóc Môn	TV	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°53'02"	106°36'17"	10°54'28"	106°35'55"	C-48-34-A-a
đường Trung Nữ Vương	KX	TT. Hóc Môn	H. Hóc Môn			10°53'22"	106°35'41"	10°53'38"	106°35'44"	C-48-34-A-a
ấp Bắc Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 51' 04"	106° 35' 44"					C-48-34-A-c
ấp Đông Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 45"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
ấp Đông Lân 1	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 35"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
ấp Hậu Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 51' 02"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
ấp Hưng Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 51' 14"	106° 36' 01"					C-48-34-A-c
ấp Nam Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 20"	106° 36' 12"					C-48-34-A-c
ấp Tây Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 46"	106° 35' 40"					C-48-34-A-c
ấp Tiên Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 12"	106° 35' 39"					C-48-34-A-c
ấp Tiên Lân 1	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 49' 48"	106° 35' 58"					C-48-34-A-c
ấp Trung Lân	DC	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 35"	106° 36' 05"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Quốc lộ 22	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
chùa Giác Hoàng	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 17"	106° 35' 54"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Giấy Nghi Long	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 21"	106° 35' 17"					C-48-34-A-c
chùa Linh Sơn	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 51' 26"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-c
đường Phan Văn Đối	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°49'51"	106°35'36"	10°50'26"	106°35'55"	C-48-34-A-c
đường Phan Văn Hớn	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°49'41"	106°37'24"	10°52'09"	106°33'23"	C-48-34-A-c
chùa Thiên Đức	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn	10° 50' 33"	106° 36' 35"					C-48-34-A-c
đường Vĩnh Lộc	KX	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°46'18"	106°33'00"	10°49'51"	106°35'36"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	xã Bà Điểm	H. Hóc Môn			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
Áp 1	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 06"	106° 37' 25"					C-48-34-A-a
Áp 2	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 20"	106° 37' 50"					C-48-34-A-b
Áp 3	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 54"	106° 38' 52"					C-48-34-A-b
Áp 4	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 29"	106° 38' 58"					C-48-34-A-b
Áp 5	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 18"	106° 38' 45"					C-48-34-A-b
Áp 6	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 53' 49"	106° 37' 52"					C-48-34-A-b
Áp 7	DC	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 18"	106° 38' 18"					C-48-34-A-b
cầu Bà Mễnh	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 55' 08"	106° 39' 02"					C-48-34-A-b
cầu Bà Năm	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 54' 29"	106° 39' 17"					C-48-34-A-b
đường Bùi Công Trùng	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'50"	106°41'14"	10°54'37"	106°38'34"	C-48-34-A-b
đường Đặng Thúc Vịnh	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'20"	106°36'02"	10°55'15"	106°38'51"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Cầu Dừa	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 53' 45"	106° 38' 42"					C-48-34-A-b
đường Lê Văn Khương	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
cầu Rạch Tra	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn	10° 55' 15"	106° 38' 51"					C-48-34-A-b
đường Trịnh Thị Dối	KX	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'35"	106°38'03"	10°54'54"	106°38'49"	C-48-34-A-b
rạch Bà May	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°54'48"	106°38'01"	10°55'02"	106°37'57"	C-48-34-A-b
rạch Bà Mễnh	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°54'19"	106°39'24"	10°55'14"	106°39'05"	C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
rạch Bến Đá	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'45"	106°39'02"	10°54'20"	106°39'29"	C-48-34-A-b
rạch Cầu Dừa	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'35"	106°38'03"	10°53'45"	106°39'02"	C-48-34-A-b
sông Rạch Tra	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°55'09"	106°35'50"	10°55'37"	106°39'21"	C-48-34-A-b
rạch Rổng Gòn	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°39'24"	C-48-34-A-b
rạch Rổng Lớn	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'51"	106°37'17"	10°54'49"	106°36'56"	C-48-34-A-a
rạch Rổng Lương	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'36"	106°39'05"	10°53'24"	106°40'18"	C-48-34-A-b
rạch Rổng Trâm	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°53'36"	106°39'05"	10°53'24"	106°40'18"	C-48-34-A-b
Rạch Tra	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°54'28"	106°35'55"	10°54'56"	106°37'13"	C-48-34-A-a
kênh Trần Quang Cơ	TV	xã Đông Thạnh	H. Hóc Môn			10°52'56"	106°37'34"	10°53'35"	106°38'03"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
Áp 1	DC	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 54' 52"	106° 39' 44"					C-48-34-A-b
Áp 2	DC	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 54' 30"	106° 40' 46"					C-48-34-A-b
Áp 3	DC	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 54' 31"	106° 41' 15"					C-48-34-A-b
Áp 4	DC	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 55' 10"	106° 40' 27"					C-48-34-A-b
cầu Bà Hồng	KX	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 54' 44"	106° 40' 55"					C-48-34-A-b
cầu Bà Mễnh	KX	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 55' 08"	106° 39' 02"					C-48-34-A-b
cầu Bà Năm	KX	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 54' 29"	106° 39' 17"					C-48-34-A-b
đường Bùi Công Trùng	KX	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°53'50"	106°41'14"	10°54'37"	106°38'34"	C-48-34-A-b
Cầu Vồng	KX	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn	10° 54' 08"	106° 41' 10"					C-48-34-A-b
rạch Bà Hồng	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°54'28"	106°39'19"	10°54'53"	106°41'14"	C-48-34-A-b
rạch Bà Mễnh	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°54'19"	106°39'24"	10°55'14"	106°39'05"	C-48-34-A-b
rạch Bến Đá	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°53'45"	106°39'02"	10°54'20"	106°39'29"	C-48-34-A-b
rạch Cầu Vồng	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°41'27"	C-48-34-A-b
Rạch Nhum	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°54'31"	106°39'19"	10°55'20"	106°39'56"	C-48-34-A-b
sông Rạch Tra	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°55'09"	106°35'50"	10°55'37"	106°39'21"	C-48-34-A-b
rạch Rổng Gòn	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°39'24"	C-48-34-A-b
sông Sài Gòn	TV	xã Nhị Bình	H. Hóc Môn			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-b
ấp Tân Thới 1	DC	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 53' 54"	106° 35' 36"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
ấp Tân Thới 2	DC	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 53' 44"	106° 35' 10"					C-48-34-A-a
ấp Tân Thới 3	DC	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 54' 22"	106° 34' 52"					C-48-34-A-a
ấp Thới Tây 1	DC	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 54' 56"	106° 35' 11"					C-48-34-A-a
ấp Thới Tây 2	DC	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 54' 32"	106° 35' 33"					C-48-34-A-a
ấp Tân Hoà	DC	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 54' 56"	106° 35' 51"					C-48-34-A-a
Đường tỉnh 15	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°55'08"	106°35'55"	11°09'21"	106°26'59"	C-48-34-A-a
Quốc lộ 22	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a
cầu An Hạ	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 55' 09"	106° 33' 40"					C-48-34-A-a
đường Đỗ Văn Dậy	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°53'38"	106°35'44"	10°55'08"	106°35'55"	C-48-34-A-a
đường Lê Lợi	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°54'05"	106°34'25"	10°53'23"	106°35'36"	C-48-34-A-a
đường Trịnh Thị Miếng	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°52'17"	106°36'48"	10°54'12"	106°35'52"	C-48-34-A-a
Cầu Xáng	KX	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn	10° 55' 08"	106° 35' 55"					C-48-34-A-a
kênh Đường Đò	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°56'19"	106°35'47"	10°55'09"	106°35'50"	C-48-34-A-a
rạch Hóc Môn	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°53'02"	106°36'17"	10°54'28"	106°35'55"	C-48-34-A-a
kênh Địa Phận	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°59'48"	106°32'13"	10°55'14"	106°35'02"	C-48-34-A-a
sông Rạch Tra	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°55'09"	106°35'50"	10°55'37"	106°39'21"	C-48-34-A-a
kênh T1	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°54'14"	106°34'39"	10°55'14"	106°34'01"	C-48-34-A-a
kênh T2	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°54'28"	106°34'52"	10°55'15"	106°34'19"	C-48-34-A-a
kênh T3	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°54'32"	106°34'48"	10°55'15"	106°34'39"	C-48-34-A-a
Rạch Tra	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°54'28"	106°35'55"	10°54'56"	106°37'13"	C-48-34-A-a
Kênh Xáng	TV	xã Tân Hiệp	H. Hóc Môn			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-34-A-a
ấp Dân Thắng 1	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 22"	106° 34' 46"					C-48-34-A-a
ấp Dân Thắng 2	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 35"	106° 34' 56"					C-48-34-A-a
ấp Tân Lập	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 46"	106° 34' 09"					C-48-34-A-a
ấp Thống Nhất 1	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 50"	106° 34' 42"					C-48-34-A-a
ấp Thống Nhất 2	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 45"	106° 34' 36"					C-48-34-A-a
ấp Nhị Tân	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 36"	106° 34' 20"					C-48-34-A-a
ấp Nhị Tân I	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 57"	106° 34' 25"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
ấp Nhị Tân 2	DC	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 54' 07"	106° 33' 04"					C-48-34-A-a
Quốc lộ 22	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a
cầu An Hạ	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 55' 09"	106° 33' 40"					C-48-34-A-a
đường Đặng Công Bình	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°55'08"	106°33'41"	10°52'22"	106°32'01"	C-48-34-A-a
Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á Sài Gòn	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn	10° 53' 20"	106° 34' 06"					C-48-34-A-a
đường Dương Công Khi	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°54'05"	106°34'25"	10°50'57"	106°33'47"	C-48-34-A-a
đường Lê Lợi	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°54'05"	106°34'25"	10°53'23"	106°35'36"	C-48-34-A-a
đường song hành Quốc lộ 22	KX	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-a
Kênh 2	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°55'01"	106°32'16"	10°54'09"	106°32'30"	C-48-34-A-a
Kênh 5	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°53'51"	106°32'51"	10°53'12"	106°33'46"	C-48-34-A-a
kênh 12	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°53'27"	106°32'37"	10°53'54"	106°31'50"	C-48-34-A-a
kênh 13	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°53'56"	106°32'53"	10°54'37"	106°31'37"	C-48-34-A-a
kênh An Hạ	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°55'05"	106°33'34"	10°47'24"	106°30'09"	C-48-34-A-a
kênh Trung ương	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°47'31"	106°33'13"	10°55'08"	106°33'39"	C-48-34-A-a
Kênh Xáng	TV	xã Tân Thới Nhì	H. Hóc Môn			10°55'09"	106°35'50"	10°59'33"	106°21'17"	C-48-34-A-a
ấp Chánh 1	DC	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 42"	106° 36' 03"					C-48-34-A-a
ấp Chánh 2	DC	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 17"	106° 35' 53"					C-48-34-A-c
Ấp Đình	DC	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 32"	106° 35' 41"					C-48-34-A-a
ấp Mới 1	DC	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 37"	106° 36' 19"					C-48-34-A-a
ấp Mỹ Hoà 3	DC	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 05"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 22	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
đường Bà Triệu	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn			10°52'44"	106°35'23"	10°53'22"	106°35'40"	C-48-34-A-a
đường Lê Thị Hà	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn			10°52'17"	106°35'41"	10°53'22"	106°35'47"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Trường Đại học Ngoại ngữ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2)	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 51' 59"	106° 35' 56"					C-48-34-A-c
đường song hành Quốc lộ 22	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
đình Tân Thới Trung	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 32"	106° 35' 42"					C-48-34-A-a
đường Tô Ký	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
chùa Vạn Phước	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 35"	106° 36' 03"					C-48-34-A-a
Công ty liên doanh Việt Đài	KX	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn	10° 52' 50"	106° 35' 31"					C-48-34-A-a
rạch Hóc Môn	TV	xã Tân Xuân	H. Hóc Môn			10°53'02"	106°36'17"	10°54'28"	106°35'55"	C-48-34-A-a
Áp Đông	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 52' 28"	106° 36' 46"					C-48-34-A-c
ấp Đông 1	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 52' 47"	106° 37' 10"					C-48-34-A-a
ấp Nam Thới	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 31"	106° 35' 56"					C-48-34-A-a
ấp Tam Đông	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 15"	106° 36' 30"					C-48-34-A-a
ấp Tam Đông 1	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 52' 54"	106° 36' 31"					C-48-34-A-a
ấp Tam Đông 2	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 08"	106° 37' 04"					C-48-34-A-a
ấp Tam Đông 3	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 30"	106° 37' 02"					C-48-34-A-a
ấp Thới Tứ	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 51"	106° 36' 16"					C-48-34-A-a
ấp Thới Tứ 1	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 33"	106° 36' 22"					C-48-34-A-a
ấp Thới Tứ 2	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 54' 04"	106° 36' 12"					C-48-34-A-a
Chùa Bà	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 51"	106° 36' 39"					C-48-34-A-a
đường Bùi Văn Ngừ	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°52'17"	106°36'47"	10°52'20"	106°37'04"	C-48-34-A-c
đường Đặng Thúc Vịnh	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°53'20"	106°36'02"	10°55'15"	106°38'51"	C-48-34-A-a
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b; C-48-34-A-c
đường Quang Trung	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°53'23"	106°35'36"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
chùa Thiên Lâm	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 22"	106° 36' 05"					C-48-34-A-a
sân banh Thới Tứ	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 27"	106° 36' 47"					C-48-34-A-a
đường Tô Ký	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
đường Trịnh Thị Miếng	KX	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°52'17"	106°36'48"	10°54'12"	106°35'52"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
rạch Hóc Môn	TV	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°53'02"	106°36'17"	10°54'28"	106°35'55"	C-48-34-A-a
rạch Rổng Lớn	TV	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°53'51"	106°37'17"	10°54'49"	106°36'56"	C-48-34-A-a
rạch Ông Hồ	TV	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°54'14"	106°36'37"	10°54'46"	106°36'41"	C-48-34-A-a
Rạch Tra	TV	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°54'28"	106°35'55"	10°54'56"	106°37'13"	C-48-34-A-a
kênh Trần Quang Cơ	TV	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn			10°52'56"	106°37'34"	10°53'35"	106°38'03"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
ấp Trung Đông	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 54"	106° 36' 38"					C-48-34-A-a
ấp Trung Đông 1	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 53' 47"	106° 37' 00"					C-48-34-A-a
ấp Trung Đông 2	DC	xã Thới Tam Môn	H. Hóc Môn	10° 54' 09"	106° 36' 36"					C-48-34-A-a
ấp Mới 2	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 52' 27"	106° 36' 25"					C-48-34-A-c
ấp Mỹ Hoà 1	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 51' 54"	106° 36' 10"					C-48-34-A-c
ấp Mỹ Huệ	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 52' 18"	106° 36' 35"					C-48-34-A-c
ấp Trung Chánh 1	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 51' 47"	106° 36' 30"					C-48-34-A-c
ấp Trung Chánh 2	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 51' 37"	106° 36' 18"					
ấp Trung Mỹ Tây	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 51' 57"	106° 36' 30"					C-48-34-A-c
ấp Vạn Hạnh	DC	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 52' 03"	106° 36' 39"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 22	KX	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-c
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-c
đường song hành Quốc lộ 22	KX	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c
chùa Thiên Quang	KX	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn	10° 52' 11"	106° 36' 37"					C-48-34-A-c
đường Tô Ký	KX	xã Trung Chánh	H. Hóc Môn			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
ấp Mỹ Hoà 2	DC	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 51' 31"	106° 36' 07"					C-48-34-A-c
ấp Mỹ Hoà 4	DC	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 51' 48"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
ấp Tân Tiến	DC	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 52' 01"	106° 35' 36"					C-48-34-A-c
ấp Xuân Thới Đông 1	DC	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 52' 06"	106° 35' 07"					C-48-34-A-c
ấp Xuân Thới Đông 2	DC	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 52' 25"	106° 35' 24"					C-48-34-A-c
ấp Xuân Thới Đông 3	DC	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 52' 05"	106° 35' 18"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 22	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-c
nhà thờ Bùi Môn	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 52' 08"	106° 35' 41"					C-48-34-A-c
Công ty Dệt May Việt Tiến	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 51' 52"	106° 35' 52"					C-48-34-A-c
chợ đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 51' 38"	106° 35' 58"					C-48-34-A-c
đường Trần Văn Mười	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn			10°52'44"	106°35'22"	10°51'03"	106°35'10"	C-48-34-A-c
tu viện Trinh Vương	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 52' 05"	106° 35' 34"					C-48-34-A-c
nhà di tích Xứ uỷ Nam Kỳ	KX	xã Xuân Thới Đông	H. Hóc Môn	10° 51' 46"	106° 35' 18"					C-48-34-A-c
Ấp 1	DC	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 53' 01"	106° 34' 47"					C-48-34-A-a
Ấp 2	DC	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 52"	106° 34' 56"					C-48-34-A-a
Ấp 3	DC	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 24"	106° 34' 50"					C-48-34-A-c
Ấp 4	DC	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 28"	106° 34' 10"					C-48-34-A-c
Ấp 5	DC	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 44"	106° 32' 16"					C-48-34-A-a
Ấp 6	DC	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 59"	106° 34' 21"					C-48-34-A-a
Quốc lộ 22	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-a
đường Đặng Công Bình	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°55'08"	106°33'41"	10°55'22"	106°32'01"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
đường Dương Công Khi	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°54'05"	106°34'25"	10°50'57"	106°33'47"	C-48-34-A-a C-48-34-A-c
Trung tâm Giáo dục dạy nghề và Giải quyết việc làm Nhi Xuân	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 53' 17"	106° 32' 36"					C-48-34-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiện mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
Khu công nghiệp Khánh Đông	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 45"	106° 35' 11"					C-48-34-A-a
Cầu Lớn	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 22"	106° 31' 59"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Văn Bứa	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°53'06"	106°35'07"	10°52'29"	106°31'27"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Khu công nghiệp Nhị Xuân	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 50"	106° 31' 48"					C-48-34-A-a
Công ty trách nhiệm hữu hạn Sambu Vina Sports	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 21"	106° 34' 08"					C-48-34-A-c
Nhà máy Thuốc lá 27 Tháng 7	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn	10° 52' 54"	106° 33' 48"					C-48-34-A-a
đường Trần Văn Mười	KX	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°52'44"	106°35'22"	10°51'03"	106°35'10"	C-48-34-A-c
Kênh 5	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°53'51"	106°32'51"	10°53'12"	106°33'46"	C-48-34-A-a
Kênh 6	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°53'31"	106°32'39"	10°52'57"	106°33'20"	C-48-34-A-a
Kênh 9	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°52'24"	106°33'37"	10°53'12"	106°32'28"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Kênh 10	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°52'43"	106°32'11"	10°52'28"	106°33'19"	C-48-34-A-a
Kênh 11	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°52'59"	106°32'20"	10°53'22"	106°31'41"	C-48-34-A-a
Kênh 12	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°53'27"	106°32'37"	10°53'54"	106°31'50"	C-48-34-A-a
kênh An Hạ	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°55'05"	106°33'34"	10°47'24"	106°30'09"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
kênh Trung ương	TV	xã Xuân Thới Sơn	H. Hóc Môn			10°47'31"	106°33'13"	10°55'08"	106°33'39"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Ấp 1	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 51' 26"	106° 33' 37"					C-48-34-A-c
Ấp 2	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 51' 16"	106° 34' 47"					C-48-34-A-c
Ấp 3	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 51' 19"	106° 35' 20"					C-48-34-A-c
Ấp 4	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 51' 45"	106° 34' 04"					C-48-34-A-c
Ấp 5	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 52' 01"	106° 34' 03"					C-48-34-A-c
Ấp 6	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 52' 18"	106° 32' 07"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Ấp 7	DC	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 50' 53"	106° 35' 07"					C-48-34-A-c
Công ty cổ phần Delta	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 51' 34"	106° 32' 08"					C-48-34-A-c
đường Dương Công Khi	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°54'05"	106°34'25"	10°50'57"	106°33'47"	C-48-34-A-c
Cầu Lớn	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 52' 22"	106° 31' 59"					C-48-34-A-c
khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	10° 52' 09"	106° 33' 34"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Văn Bứa	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°53'06"	106°35'07"	10°52'29"	106°31'27"	C-48-34-A-c
đường Phan Văn Hớn	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°49'41"	106°37'24"	10°52'09"	106°33'23"	C-48-34-A-c
đường Trần Văn Mười	KX	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°52'44"	106°35'22"	10°51'03"	106°35'10"	C-48-34-A-c
Kênh 7	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°50'39"	106°32'35"	10°50'55"	106°31'37"	C-48-34-A-c
Kênh 8	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°51'11"	106°32'43"	10°51'24"	106°31'44"	C-48-34-A-c
Kênh 9	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°51'39"	106°32'50"	10°51'51"	106°31'51"	C-48-34-A-c
Kênh 10	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°52'08"	106°32'57"	10°52'18"	106°31'58"	C-48-34-A-c
kênh An Hạ	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°55'05"	106°33'34"	10°47'24"	106°30'09"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Trung ương	TV	xã Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn			10°47'31"	106°33'13"	10°55'08"	106°33'39"	C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 42' 08"	106° 44' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 42' 00"	106° 44' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 41' 41"	106° 44' 14"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 41' 16"	106° 44' 35"					C-48-34-C-b
Kho A	KX	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 42' 05"	106° 44' 39"					C-48-34-C-b
Kho B	KX	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 41' 45"	106° 44' 47"					C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b
cầu Phú Xuân	KX	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè	10° 42' 16"	106° 44' 10"					C-48-34-C-b
sông Nhà Bè	TV	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
Rạch Ông	TV	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè			10°41'27"	106°43'55"	10°41'05"	106°43'33"	C-48-34-C-b
sông Phú Xuân	TV	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè			10°42'47"	106°43'24"	10°42'26"	106°45'00"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Rạch Tôm	TV	TT. Nhà Bè	H. Nhà Bè			10°42'03"	106°43'29"	10°40'19"	106°40'36"	C-48-34-C-b
Ấp 1	DC	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 38' 09"	106° 44' 00"					C-48-34-C-b
Ấp 2	DC	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 36' 10"	106° 46' 02"					C-48-34-D-c
Ấp 3	DC	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 36' 08"	106° 44' 25"					C-48-34-C-d
Ấp 4	DC	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 36' 00"	106° 43' 29"					C-48-34-C-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn Điện lực Hiệp Phước	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 38' 35"	106° 44' 45"					C-48-34-C-b
cầu Đồn Điền	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 38' 37"	106° 44' 29"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Phước	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 38' 19"	106° 43' 57"					C-48-34-C-b
Khu công nghiệp Hiệp Phước	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 38' 20"	106° 45' 02"					C-48-34-D-a
nhà truyền thống Huyện Nhà Bè	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 36' 10"	106° 44' 22"					C-48-34-C-d
cầu Kinh Lộ	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 36' 04"	106° 44' 26"					C-48-34-C-d
đường Nguyễn Văn Tạo	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°38'16"	106°43'58"	10°34'48"	106°44'20"	C-48-34-C-b; C-48-34-C-d
tuyến đồ Rạch Giồng	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 36' 13"	106° 43' 05"					C-48-34-C-d
Công ty Xi măng Nghi Sơn (Trạm phân phối Hiệp Phước)	KX	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè	10° 38' 31"	106° 45' 14"					C-48-34-D-a
rạch Bà Đăng	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'02"	106°43'13"	10°35'34"	106°43'19"	C-48-34-C-d
rạch Bà Rùa	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°37'38"	106°44'05"	10°37'48"	106°43'54"	C-48-34-C-b; C-48-34-C-d
rạch Bà Tàu	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'18"	106°46'07"	10°35'45"	106°46'12"	C-48-34-D-c
rạch Bà Tư	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'30"	106°44'44"	10°36'03"	106°44'44"	C-48-34-C-d
rạch Bàu Dừa	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'35"	106°43'37"	10°38'06"	106°43'46"	C-48-34-C-b; C-48-34-C-d
rạch Bàu Le	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'39"	106°43'52"	10°36'06"	106°44'12"	C-48-34-C-d
sông Bến Tranh	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'29"	106°43'14"	10°36'25"	106°43'02"	C-48-34-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Toạ độ trung tâm		Toạ độ điểm đầu		Toạ độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
sông Đồng Diên	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°39'15"	106°42'08"	10°39'01"	106°44'49"	C-48-34-C-b
rạch Đường Thép	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'34"	106°44'29"	10°34'48"	106°44'23"	C-48-34-C-d
rạch Cây Bướm	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'28"	106°43'11"	10°35'57"	106°43'34"	C-48-34-C-d
rạch Chà Là	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'29"	106°44'24"	10°36'30"	106°44'44"	C-48-34-C-d
Rạch Chim	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'03"	106°43'31"	10°34'38"	106°44'38"	C-48-34-C-d
rạch Chim Bà Liên	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'34"	106°43'19"	10°35'03"	106°43'31"	C-48-34-C-d
rạch Dinh Ông	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°38'13"	106°45'17"	10°37'38"	106°45'15"	C-48-34-D-a
Rạch Già	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'03"	106°44'47"	10°34'55"	106°45'15"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
Rạch Giồng	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'25"	106°43'02"	10°36'03"	106°44'28"	C-48-34-C-d
rạch Giồng Chồn	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'03"	106°44'28"	10°35'54"	106°45'21"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
sông Kinh Lộ	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'03"	106°44'28"	10°34'49"	106°44'50"	C-48-34-C-d
rạch Lò Than	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'53"	106°46'08"	10°35'35"	106°46'53"	C-48-34-D-c
rạch Mô Đá	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°37'35"	106°44'16"	10°36'55"	106°45'33"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
rạch Mương Bằng	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'11"	106°43'40"	10°35'52"	106°43'55"	C-48-34-C-d
rạch Mương Đình	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'33"	106°43'30"	10°35'58"	106°43'10"	C-48-34-C-d
rạch Mương Lớn	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'53"	106°44'42"	10°37'06"	106°46'08"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
rạch Ngã Tư	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'03"	106°44'28"	10°36'53"	106°44'42"	C-48-34-C-d
rạch Ông Dên	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'32"	106°46'17"	10°34'39"	106°46'11"	C-48-34-D-c
rạch Ông Dò	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'54"	106°45'21"	10°36'01"	106°46'03"	C-48-34-D-c
sông Soài Rạp	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°39'59"	106°44'13"	10°22'30"	106°48'51"	C-48-34-C-b; C-48-34-C-d; C-48-34-D-a; C-48-34-D-c
rạch Sóc Vàm	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'53"	106°46'08"	10°36'41"	106°46'20"	C-48-34-D-c
rạch Tắc Lầu	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'43"	106°44'04"	10°35'31"	106°44'37"	C-48-34-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên biểu mẫu bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
rạch Tắc Vàm Châu	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°36'47"	106°43'20"	10°36'13"	106°43'32"	C-48-34-C-d
rạch Thầy Cai	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°35'59"	106°45'12"	10°35'50"	106°44'55"	C-48-34-C-d; C-48-34-D-c
Rạch Vộp	TV	xã Hiệp Phước	H. Nhà Bè			10°37'54"	106°44'03"	10°37'42"	106°46'09"	C-48-34-D-a; C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Long Thới	H. Nhà Bè	10° 38' 30"	106° 43' 55"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Long Thới	H. Nhà Bè	10° 39' 05"	106° 43' 39"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Long Thới	H. Nhà Bè	10° 40' 01"	106° 43' 26"					C-48-34-C-b
cầu Đồn Điền	KX	xã Long Thới	H. Nhà Bè	10° 38' 37"	106° 44' 29"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Phước	KX	xã Long Thới	H. Nhà Bè	10° 38' 19"	106° 43' 57"					C-48-34-C-b
đỉnh Long Thới	KX	xã Long Thới	H. Nhà Bè	10° 39' 33"	106° 43' 35"					C-48-34-C-b
rạch Bà Chỏi	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'09"	106°43'33"	10°38'50"	106°43'12"	C-48-34-C-b
rạch Bà Chùa	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'35"	106°43'02"	10°40'15"	106°43'10"	C-48-34-C-b
rạch Bảy Đườn	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'51"	106°43'28"	10°38'55"	106°43'26"	C-48-34-C-b
rạch Cống Cầu	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°38'47"	106°43'40"	10°38'35"	106°43'18"	C-48-34-C-b
Rạch Dơi	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'15"	106°42'08"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
sông Đồng Điền	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'15"	106°42'08"	10°39'01"	106°44'49"	C-48-34-C-b
rạch Khe Giữa	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°38'49"	106°43'50"	10°40'05"	106°43'40"	C-48-34-C-b
rạch Lấp Dầu	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'27"	106°43'20"	10°39'15"	106°42'08"	C-48-34-C-b
sông Mương Chuối	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°40'54"	106°43'27"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b
sông Soài Rạp	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°39'59"	106°44'13"	10°22'30"	106°48'51"	C-48-34-C-b
tắc Thầy Cai	TV	xã Long Thới	H. Nhà Bè			10°40'10"	106°43'12"	10°40'20"	106°41'35"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 35"	106° 43' 27"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 36"	106° 42' 21"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 27"	106° 41' 44"					C-48-34-C-b
Áp 4	DC	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 39' 31"	106° 41' 17"					C-48-34-C-b
cầu Bà Sáu	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 32"	106° 42' 19"					C-48-34-C-b
chùa Đức Phú	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 28"	106° 42' 33"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Lê Văn Lương	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
cầu Long Kiển	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 41' 24"	106° 42' 02"					C-48-34-C-b
cầu Mương Chuối	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 23"	106° 43' 32"					C-48-34-C-b
cầu Rạch Dơi	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 39' 25"	106° 41' 08"					C-48-34-C-b
Trung tâm Văn hoá xã Nhơn Đức	KX	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè	10° 40' 58"	106° 41' 52"					C-48-34-C-b
rạch Bà Chiêm	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'30"	106°43'31"	10°40'15"	106°43'10"	C-48-34-C-b
rạch Bà Chùa	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°39'35"	106°43'02"	10°40'15"	106°43'10"	C-48-34-C-b
rạch Bà Lào	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°43'36"	106°39'39"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
rạch Bà Minh	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'15"	106°43'10"	10°39'55"	106°42'48"	C-48-34-C-b
rạch Ba Nảo	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'20"	106°41'33"	10°39'37"	106°41'00"	C-48-34-C-b
rạch Ba Nảo	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'06"	106°41'52"	10°39'23"	106°41'10"	C-48-34-C-b
rạch Bãi Lê	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'25"	106°42'34"	10°40'22"	106°43'12"	C-48-34-C-b
Rạch Dơi	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°39'15"	106°42'08"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
tắc Long Kiển	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°41'43"	106°40'51"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
sông Mương Chuối	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'54"	106°43'27"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b
sông Phước Kiển	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°41'35"	106°41'48"	10°40'53"	106°43'06"	C-48-34-C-b
tắc Thầy Cai	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°40'10"	106°43'12"	10°40'20"	106°41'35"	C-48-34-C-b
Rạch Tôm	TV	xã Nhơn Đức	H. Nhà Bè			10°42'03"	106°43'29"	10°40'19"	106°40'36"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 23"	106° 43' 42"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 38"	106° 44' 33"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 41' 10"	106° 44' 31"					C-48-34-C-b
Áp 4	DC	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 41' 08"	106° 45' 07"					C-48-34-D-a
Áp 5	DC	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 32"	106° 45' 34"					C-48-34-D-a
Áp 6	DC	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 38"	106° 45' 36"					C-48-34-D-a
tuyến phà Bình Khánh	KX	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 11"	106° 46' 15"					C-48-34-D-a
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đóng và Sửa tàu Hải Minh	KX	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 20"	106° 45' 56"					C-48-34-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
cầu Mương Chuối	KX	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 23"	106° 43' 32"					C-48-34-C-b
tuyến phà Phước Khánh	KX	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè	10° 40' 31"	106° 46' 20"					C-48-34-D-a
sông Mương Chuối	TV	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè			10°40'54"	106°43'27"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b
rạch Mương Ngang	TV	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè			10°40'44"	106°44'38"	10°40'42"	106°43'33"	C-48-34-C-b
sông Nhà Bè	TV	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
Rạch Ông	TV	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè			10°41'27"	106°43'55"	10°41'05"	106°43'33"	C-48-34-C-b
Rạch Tôm	TV	xã Phú Xuân	H. Nhà Bè			10°42'03"	106°43'29"	10°40'19"	106°40'36"	C-48-34-C-b
Áp 1	DC	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 41' 26"	106° 42' 09"					C-48-34-C-b
Áp 2	DC	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 41' 56"	106° 42' 13"					C-48-34-C-b
Áp 3	DC	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 42' 40"	106° 42' 02"					C-48-34-C-b
Áp 4	DC	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 42' 17"	106° 43' 15"					C-48-34-C-b
Áp 5	DC	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 43' 24"	106° 41' 47"					C-48-34-C-b
cầu Cống Dinh	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 41' 38"	106° 42' 54"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
cầu Long Kiển	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 41' 24"	106° 42' 02"					C-48-34-C-b
cầu Ông Bốn	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 41' 52"	106° 42' 10"					C-48-34-C-b
cầu Phước Lộc	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 42' 41"	106° 41' 20"					C-48-34-C-b
cầu Phước Long	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 42' 15"	106° 43' 25"					C-48-34-C-b
cầu Rạch Đĩa	KX	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè	10° 43' 31"	106° 41' 46"					C-48-34-C-b
Rạch Bún	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°42'45"	106°42'58"	10°43'12"	106°42'57"	C-48-34-C-b
rạch Cây Bông	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°42'13"	106°42'47"	10°43'15"	106°42'27"	C-48-34-C-b
rạch Cống Dinh	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°41'58"	106°42'30"	10°41'06"	106°42'38"	C-48-34-C-b
Rạch Đĩa	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°43'35"	106°41'17"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
Rạch Dơi	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°43'25"	106°43'08"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
rạch Hộ Neo	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°43'00"	106°41'52"	10°43'35"	106°41'30"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
rạch Ông Bốn	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°41'53"	106°41'40"	10°41'58"	106°42'30"	C-48-34-C-b
rạch Ông Lớn	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
sông Phú Xuân	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°42'47"	106°43'24"	10°42'26"	106°45'00"	C-48-34-C-b
sông Phước Kiển	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°41'35"	106°41'48"	10°40'53"	106°43'06"	C-48-34-C-b
Rạch Tôm	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°42'03"	106°43'29"	10°40'19"	106°40'36"	C-48-34-C-b
rạch Tư Ten	TV	xã Phước Kiển	H. Nhà Bè			10°42'05"	106°41'32"	10°42'38"	106°41'21"	C-48-34-C-b
Ấp 1	DC	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 42' 36"	106° 41' 07"					C-48-34-C-b
Ấp 2	DC	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 42' 27"	106° 41' 09"					C-48-34-C-b
Ấp 3	DC	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 41' 19"	106° 40' 42"					C-48-34-C-b
Ấp 4	DC	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 41' 59"	106° 40' 54"					C-48-34-C-b
chùa Chương Thánh	KX	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 42' 21"	106° 41' 07"					C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
đình Phước Lộc	KX	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 42' 11"	106° 40' 59"					C-48-34-C-b
cầu Phước Lộc	KX	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè	10° 42' 41"	106° 41' 20"					C-48-34-C-b
rạch Bà Lào	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°43'36"	106°39'39"	10°39'28"	106°41'01"	C-48-34-C-b
kênh Cây Khô	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°42'48"	106°41'13"	10°40'59"	106°40'40"	C-48-34-C-b
rạch Giáp Quạ	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°42'24"	106°40'23"	10°42'03"	106°40'59"	C-48-34-C-b
rạch Gò Nổi	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°42'56"	106°40'46"	10°41'35"	106°40'17"	C-48-34-C-b
tắc Long Kiềng	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°41'43"	106°40'51"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
rạch Ông Lớn	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
rạch Tắc Bến Rô	TV	xã Phước Lộc	H. Nhà Bè			10°43'13"	106°40'39"	10°42'48"	106°41'13"	C-48-34-C-b

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Hoa